

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH
HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ BÀNH TRẠCH
(1930 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH
(1930-2015)



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH
HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH
(1930 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ BÁNH TRẠCH

(1930 - 2012)

NHÀ XUẤT BẢN THỜI GIAN



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA



**BAN CHỈ ĐẠO -
BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU**

Nguyễn Văn Thạch

Bí thư Đảng ủy - Trưởng Ban chỉ đạo

Ma Văn Xương

Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch HĐND - Phó Trưởng ban

Ma Văn Mỹ

PBT, Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban

Hà Thị Tuyết

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Thành viên

Vy Văn Hằng

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Thành viên

Hoàng Văn Dũng

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Thành viên

Ma Thế Thập

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Thành viên

Vy Xuân Thanh

Bí thư Đoàn Thanh niên - Thành viên

Chu Đức Nam

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Thành viên

Dương Văn Thế

Chủ tịch Hội Nông dân - Thành viên

Hoàng Văn Hoan

Chỉ Huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự - Thành viên

Đồng Thị Thiêm

Chủ tịch Hội Phụ nữ - Thành viên

Nông Thị Đồi

Trưởng trạm y tế - thành viên

Ma Văn Thuấn

Trưởng Công an xã - Thành viên

Hoàng Văn Hòa

Hiệu trưởng trường tiểu học - Thành viên

Nông Văn Hàm

Công chức Văn hóa - Thông tin - Thành viên

Đồng Thị Thuý

Kế toán - Tài chính - Thành viên

Đồng Thị Oanh

Cán bộ Văn phòng Ủy ban - Thành viên

La Văn Quỳnh

Công chức Văn phòng Đảng ủy - Thành viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sĩ Lịch sử: **Trần Thị Lan**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Quỳnh Nhung**

Cử nhân Lịch sử: **Đỗ Văn Tiến**

Cố vấn nội dung: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**

BAN CHỈ ĐẠO - SƯU TẦM TƯ LIỆU



Nguyễn Văn Thạch
*Bí thư Đảng ủy
Trưởng ban chỉ đạo*



Ma Văn Xương
*Phó Bí thư Thường trực,
CT HĐND - Phó Trưởng ban*



Ma Văn Mỹ
*Phó Bí thư, CT UBND
Phó Trưởng ban*



Hà Thị Tuyết
*PCT Ủy ban nhân dân
Thành viên*



Vy Văn Hằng
*PCT Hội đồng nhân dân
Thành viên*



Ma Thế Thập
*Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
Thành viên*



Vy Xuân Thanh
*Bí thư Đoàn Thanh niên
Thành viên*



Chu Đức Nam
*Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
Thành viên*



Dương Văn Thế
*Chủ tịch Hội Nông dân
Thành viên*

BAN CHỈ ĐẠO - SƯU TẦM TƯ LIỆU



Hoàng Văn Hoan
Chỉ huy trưởng Ban CHQS
Thành viên



Đồng Thị Thiêm
Chủ tịch Hội Phụ nữ
Thành viên



Nông Thị Đồi
Trưởng trạm y tế
Thành viên



Ma Văn Thuận
Trưởng Công an xã
Thành viên



Hoàng Văn Hòa
Hiệu trưởng trường Tiểu học
Thành viên



Nông Văn Hàm
Công chức Văn hóa - Thông tin
Thành viên



Đồng Thị Thuần
Kế toán - Tài chính
Thành viên



Đồng Thị Oanh
Cán bộ Văn phòng Ủy ban
Thành viên



La Văn Quỳnh
Công chức Văn phòng Đảng ủy
Thành viên

LỜI NÓI ĐẦU

Bành Trạch nằm ở phía Đông huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trong quá trình hình thành và phát triển, con người nơi đây đã sớm có tinh thần đoàn kết, cần cù sáng tạo trong lao động, anh dũng trong chiến đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng và bảo vệ quê hương. Quá trình đó đã hình thành, hun đúc nên những giá trị tinh thần và truyền thống cách mạng, là niềm tự hào của các thế hệ người dân Bành Trạch hôm nay và mai sau.

Truyền thống đấu tranh cách mạng của người dân nơi đây được phát huy cao độ từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bành Trạch cùng với quân, dân cả nước đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, chấm dứt ách đô hộ của thực dân, phong kiến, giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Bành Trạch bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đó là cơ sở quan trọng dẫn đến sự hình thành của Chi bộ xã Vinh Quang năm 1946 (vùng đất

gồm 3 xã Bành Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc ngày nay). Năm 1948, xã Bành Trạch được thành lập, năm 1952, Chi bộ xã Bành Trạch được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bành Trạch đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược, giải phóng đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Chi bộ Đảng Bành Trạch tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần lao động cần cù, từng bước đẩy lùi khó khăn, vượt qua thử thách, xây dựng quê hương Bành Trạch ngày càng giàu đẹp văn minh. Từ thực tiễn kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân, Chi bộ Bành Trạch ngày càng trưởng thành, là cơ sở quan trọng cho sự thành lập Đảng bộ xã Bành Trạch năm 1994. Sự kiện thành lập Đảng bộ Bành Trạch đã củng cố thêm sức mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân Bành Trạch trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Công văn số 1053-CV/TU ngày 16-10-2012 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, chủ trương của Huyện ủy Ba Bể về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bành Trạch khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Bành Trạch 1930-2015”. Cuốn sách được biên soạn nhằm ghi lại những chặng đường cách mạng hi sinh gian khó nhưng cũng đầy vinh quang của Đảng

bộ và nhân dân xã Bành Trạch. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà.

Cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc là quá trình cố gắng, nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Suu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình trong việc cung cấp thông tin tư liệu và đóng góp ý kiến của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bành Trạch xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình này. Đồng thời, chúng tôi cũng mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã Bành Trạch để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn ở những lần tái bản sau.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo

Nguyễn Văn Thạch

Nguyễn Văn Thạc

Hà Nội - Trường Báo Chí Việt

TRƯỜNG CHIA HẠNH DẠNG BỘ

những lần bị bắt giam

Trích từ một trang sách được biên soạn lại

chỉ cần bỏ chúng ra, như là một sự kiện

trong nhận thức chúng ta, kiến thức về các sự

hiện tượng trong thế giới, chúng tôi nhận

được kiến thức về nhân loại trong sự

tuần hoàn của lịch sử, và trong sự

tuần hoàn của lịch sử, chúng ta nhận được

kiến thức về nhân loại trong sự

tuần hoàn của lịch sử, và trong sự

tuần hoàn của lịch sử, chúng ta nhận được

kiến thức về nhân loại trong sự

tuần hoàn của lịch sử, và trong sự

tuần hoàn của lịch sử, chúng ta nhận được

kiến thức về nhân loại trong sự

tuần hoàn của lịch sử, và trong sự

tuần hoàn của lịch sử, chúng ta nhận được

kiến thức về nhân loại trong sự

tuần hoàn của lịch sử, và trong sự

tuần hoàn của lịch sử, chúng ta nhận được

Chương I **VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA**

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Bành Trạch nằm ở phía đông huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xã cách trung tâm huyện Ba Bể 7km, trên địa bàn xã có Quốc lộ 279 chạy qua, giao thông đến trung tâm xã thuận lợi. Phía đông giáp xã Phúc Lộc; phía nam giáp các xã Yên Dương, Địa Linh; phía tây giáp xã Thượng Giáo và thị trấn Chợ Rã; phía bắc giáp với xã: Nghiên Loan, An Thắng (huyện Pác Nặm), xã Phan Thanh và Thành Công (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng).

Địa hình Bành Trạch được phân thành 2 vùng rõ rệt: vùng thấp (thung lũng và sông, suối) và vùng cao (chủ yếu là núi cao) đan xen nhau. Bành Trạch nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Căn cứ theo chế độ mưa và độ ẩm trong năm, khí hậu nơi đây phân chia thành hai mùa đặc trưng: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa (khoảng từ tháng 5 đến tháng 10 Dương

lịch hằng năm) thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều, mùa hạ thường có mưa rào, có gió Đông Nam hoạt động mạnh. Mùa khô (khoảng từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau theo Dương lịch), trời ít mưa, khi những đợt không khí lạnh từ phương bắc tràn về thường làm cho nhiệt độ hạ xuống đột ngột, gây ra hiện tượng buốt giá, sương muối ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự sinh trưởng của vật nuôi, cây trồng. Nhiệt độ trung bình năm từ 23,5-25°C. Độ ẩm trung bình năm khoảng 85%, độ ẩm cao nhất từ tháng 4 đến tháng 7, độ ẩm thấp nhất từ tháng 10 đến tháng 12. Lượng mưa trung bình năm tương đối cao, dao động từ 1.500-2.000 mm/năm nhưng phân bố không đều trong năm (tập trung nhiều nhất trong hai tháng 8 và 9) nên thường dẫn đến hiện tượng lũ lụt, sạt lở đất vào mùa mưa và hạn hán, thiếu nước vào mùa khô, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương.

Bành Trạch có tổng diện tích tự nhiên là 5.967,47ha, trong đó đất nông nghiệp là 447,39ha; đất lâm nghiệp là 4.886,45ha; diện tích đất ở, đất phi nông nghiệp chiếm 249,88ha; đất chưa sử dụng chiếm 348,66ha. Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn xã lớn, chiếm 89,97% bao gồm rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng trồng, thuận lợi cho phát triển kinh tế lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ (8% tổng diện tích đất), nhưng đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân Bành Trạch.

Trên địa bàn xã có sông Năng, sông Hà Hiệu và hệ thống các con suối nhỏ chảy qua với tổng diện tích đất sông suối 79,41ha nhưng do địa hình phức tạp, độ dốc lớn nên lưu vực suối rất nhỏ hay gây lũ cục bộ làm ách tắc giao thông ảnh hưởng đến việc đi lại và sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong vùng, mặt khác, lưu lượng nước của sông suối trên không đủ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của nhân dân.

2. Tình hình kinh tế - xã hội

Bành Trạch có 13 thôn, tổng số 721 hộ với 3.179 nhân khẩu. Đa số đồng bào sinh sống theo tập quán sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất theo mô hình kinh tế hộ gia đình với phương thức sản xuất truyền thống, trồng cây lương thực như lúa, ngô, hoa màu và trồng rừng kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Phát huy lợi thế địa hình đa dạng nên xã Bành Trạch tập trung phát triển thế mạnh trong trồng trọt, cây lúa kết hợp với trồng ngô, đậu tương, sắn và khoai lang. Năm 2014, tổng diện tích đất canh tác là 669,2ha, tổng sản lượng có hạt đạt 1.994,7 tấn. Cùng với đó, hoạt động chăn nuôi cũng được coi là thế mạnh của xã, năm 2014 đàn gia súc có 1.268 con, đàn gia cầm có 17.625 con.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, kinh tế địa phương ngày càng phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đời sống nhân dân địa phương đang được cải thiện. Diện mạo nông thôn có nhiều thay

đổi. Công tác xóa đói giảm nghèo ngày càng được thực hiện tích cực, hiệu quả.

Công tác giáo dục - đào tạo phát triển, hệ thống trường lớp học từ mẫu giáo đến trung học cơ sở được đầu tư xây dựng, tỷ lệ học sinh đến trường ngày một tăng, 100% các cháu trong độ tuổi đi học được đến trường. Đến giai đoạn 2010-2015, Bành Trạch hoàn thành việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Trong điều kiện kinh tế phát triển, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng đi vào ổn định hơn. Trạm y tế Bành Trạch đã được đầu tư xây mới, trang thiết bị khám chữa bệnh được nâng cấp, trạm y tế có 1 bác sỹ và 5 nhân viên y tế luôn túc trực phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân. Nhờ được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trong nhiệm kỳ 2010-2015, xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, tạo điều kiện tốt nhất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân địa phương.

Trong quá trình đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hệ thống điện - đường - trường - trạm, cùng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn xã ngày càng được đầu tư phát triển. Chính quyền xã thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do dân đóng góp và kinh phí hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, thiết

thực phục vụ cho đời sống và sản xuất của nhân dân trên địa bàn xã.

Hệ thống đường giao thông trong xã từng bước được cải thiện và nâng cấp, đảm bảo giao thông thuận tiện đến từng thôn, bản trong xã. Đường Quốc lộ 279 chạy qua địa bàn xã có chiều dài 6km và đường Tỉnh lộ 253 dài 4km tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân. Đường trục liên thôn trên địa bàn xã có tổng chiều dài 35,9km trong đó bê tông cấp phối được 8km, còn lại vẫn là đường đất, mùa mưa giao thông đi lại khó khăn.

Hệ thống lưới điện đang ngày càng được nâng cấp và cải tạo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho 100% hộ dân trên địa bàn xã. Trong đó, nguồn lưới điện Quốc gia phục vụ được 52,5% nhu cầu sử dụng của người dân. Năm 2011, xã xây dựng được 1 trạm bơm, hệ thống thủy lợi cơ bản phục vụ được nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Bình Trạch bước đầu thực hiện thành công sự nghiệp phát triển kinh tế, nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu dần hoàn thiện những tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm mạnh, tỉ lệ gia đình, thôn bản văn hóa được nâng lên, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư ngày càng đạt hiệu quả cao. Những thành tựu đã đạt được là điều kiện thuận lợi cho Đảng

bộ và nhân dân xã Bành Trạch tiếp tục đoàn kết, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa trong giai đoạn tiếp theo.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành

Bành Trạch là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Ba Bể, gồm 13 bản: Pàn Han, Khuổi Sảng, Bản Hon, Lũng Diếc, Nà Làn, Pác Châm, Nà Dụ, Pác Pín, Khuổi Khét, Tổng Lâm, Nà Nộc, Nà Còi, Bản Lấp. Vùng đất Bành Trạch có lịch sử hình thành, phát triển từ lâu đời. Theo Dư địa chí của Nguyễn Trãi, địa phận huyện Ba Bể ngày nay dưới thời Văn Lang thuộc bộ Vũ Định¹. Thời Tiền Lê, thời Lý thuộc châu Thái Nguyên. Theo Đại Nam nhất thống chí, dưới thời Trần, huyện Ba Bể ngày nay thuộc huyện Vĩnh Thông, trấn Thái Nguyên². Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), đổi trấn Thái Nguyên làm tỉnh Thái Nguyên. Vùng đất Ba Bể thuộc về châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên³.

Cho đến những năm cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XIX, Bành Trạch thuộc tổng Hạ Hiệu gồm 5 xã: Hạ Hiệu (nay là Hà Hiệu), Đình Phương (nay là xã Mỹ Phương), Chu Hương, Bành Trạch, Phúc Lộc. Trước Cách mạng Tháng Tám, Bành Trạch được chia

1. *Dư địa chí*, tr. 48.

2. *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Đào Duy Anh, tr. 149.

3. *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Đào Duy Anh, tr. 188.

làm hai xã Cao Thắng và Tường Minh. Đến tháng 7-1945, hai xã Cao Thắng và Thường Minh sát nhập lại thành xã Bành Trạch.

Năm 1946, 3 xã Bành Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc sáp nhập thành xã Vinh Quang. Đến năm 1948, theo chủ trương của cấp trên, Bành Trạch tách ra khỏi Vinh Quang trở thành 1 đơn vị hành chính cơ sở của huyện Chợ Rã (huyện Ba Bể ngày nay).

Theo Nghị định số 103/NĐ-TVHQ, ngày 21-4-1965 tỉnh Bắc Kạn sáp nhập với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, xã Bành Trạch lúc này thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái. Đến tháng 12-1978, hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã tỉnh Bắc Thái được sáp nhập về Cao Bằng. Ngày 6-11-1984, theo Quyết định số 144/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc đổi tên huyện Chợ Rã thành huyện Ba Bể, do vậy xã Bành Trạch thuộc huyện Ba Bể tỉnh Cao Bằng.

Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập. Theo đó, huyện Ba Bể được sáp nhập trở lại với tỉnh Bắc Kạn. Xã Bành Trạch, huyện Ba Bể thuộc về tỉnh Bắc Kạn. Từ đây nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân trong tỉnh tích cực đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế theo hướng đổi mới. Thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Trong suốt chiều dài lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương đã hình thành nên truyền thống đoàn kết, gắn bó trong lao động sản xuất và chiến đấu. Đồng

thời sáng tạo nên những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, góp phần hun đúc truyền thống văn hóa, lịch sử tốt đẹp của nhân dân Bành Trạch.

Trên địa bàn xã có nhiều dân tộc cùng sinh sống như: Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh. Mỗi dân tộc đều có truyền thống văn hóa hết sức độc đáo, nhưng có sự giao thoa tạo nên đặc trưng văn hóa của cộng đồng các dân tộc nơi đây.

Hàng năm, đồng bào các dân tộc xã Bành Trạch có nhiều hoạt động lễ hội. Trong đó, tiêu biểu là lễ hội Lồng Tồng được tổ chức vào tháng Giêng (Âm lịch), lễ hội tại Bản Hon, Nà Còi. Lễ hội Lồng Tồng thể hiện nét đặc trưng văn hóa người Tày sinh sống trên địa bàn xã. Lễ hội chia làm hai phần là phần lễ và phần hội. Phần lễ bao gồm nghi thức tạ trời đất và các vị thần linh, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt và cầu sức khỏe bình an cho mọi người. Phần hội thường diễn ra sôi nổi gồm nhiều hoạt động vui chơi, chủ yếu là những trò chơi dân gian như: đẩy gậy, đánh cù, bóng chuyền, cà kheo, tung bóng... lễ hội là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nơi đây, đồng thời góp phần bảo tồn, gìn giữ những truyền thống văn hóa tốt đẹp trong sinh hoạt, tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn Bành Trạch.

Mỗi dân tộc sinh sống trên mảnh đất này đều giữ được bản sắc văn hóa riêng của mình, đồng thời, thường xuyên tiếp thu những cái hay, cái đẹp trong nét

văn hóa của dân tộc khác. Trên các mảnh nương, đồng bào trồng lúa nương, ngô, khoai, sắn và các loại rau, đậu... Đối với những khu đất bằng ven núi và thung lũng, người dân địa phương triệt để tận dụng, cải tạo đất phục vụ cho canh tác lúa nước.

Văn hóa ăn, mặc, ở của đồng bào dân tộc cũng rất đặc sắc, thể hiện nét đặc trưng của từng dân tộc. Bộ y phục cổ truyền của người Tày làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm, hầu như không có thêu thùa, trang trí. Phụ nữ mặc váy hoặc quần, có áo cánh ngắn bên trong và áo dài ở bên ngoài, cuốn chéo nách vai. Trong bộ trang phục truyền thống, người phụ nữ Tày như được tôn thêm chiều cao và vẻ đẹp của cơ thể. Đàn ông mặc quần kiêu lá tọa, bỏ đũng, dài tới mắt cá chân; áo cánh 4 thân, áo dài 5 thân; trên đầu quấn khăn màu đen. Đồ trang sức chủ yếu được sử dụng ở phái nữ, chị em người Tày trên địa bàn xưa kia thường đeo vòng cổ, vòng tay, bộ xà tích ở thắt lưng và hoa tai bằng bạc, người có điều kiện còn đeo khuyên tai vàng.

Đồng bào người Dao ở Bành Trạch thường trang trí bộ trang phục của mình bằng những đồng tiền bạc (người Dao Tiền). Những tấm vải của người Dao Tiền được thêu từ mặt trái. Họ tính toán cẩn thận số lượng sợi dệt, nên khi thêu, các hoa văn rất chính xác. Hầu hết phụ nữ đều có những mẫu thêu truyền thống rất tinh xảo, thường là hoa văn về hoa cỏ, chim muông.

Ngôi nhà truyền thống của đồng bào Tày trong vùng là nhà sàn chân rồng có bộ sườn làm theo kiểu

vì kèo gồm 5 hàng cột. Loại nhà một gian hai chái phổ biến hơn cả. Chất liệu chủ yếu là gỗ loại tốt như: sến, táu, sồi, dẻ, nghiến, chò chỉ... Nhà có 4 mái, xung quanh khung nhà là vách ván gỗ hoặc che bằng liếp nửa. Số lượng bậc cầu thang được thiết kế theo số lẻ (5, 7, 9) tùy theo độ cao của mặt sàn, dưới chân cầu thang thường để máng đựng nước sạch để rửa chân trước khi lên nhà. Xưa kia, đồng bào địa phương thường nhốt vật nuôi dưới gầm nhà sàn. Nhiều năm trở lại đây, lối nhà sàn kê dân phổ biến ở địa phương thay cho kiểu nhà chân rộng; đồng thời, thực hiện đời sống văn hóa mới, chuồng trại chăn nuôi ở các hộ gia đình được xây dựng tách biệt với nhà ở.

Đối với đồng bào Dao, loại hình nhà đất là phổ biến, thường có ba hoặc năm gian đứng (không có chái). Bộ sườn của nhà nền đất được cấu tạo khá đơn giản, thông thường mỗi vì kèo chỉ có hai hoặc ba cột, một quá giang và một bộ kèo đơn. Với người Dao, nhà nền đất luôn mang tính chất bền vững, thích hợp với điều kiện sản xuất tương đối ổn định ở miền núi rừng.

Từ xa xưa, phong tục cưới xin của đồng bào địa phương hàm chứa những giá trị tiến bộ nhất định. Thanh niên nam, nữ được tự do yêu đương, tìm hiểu. Trong quá trình đi tới hôn nhân phải trải qua bước nhà trai xin lá số của cô gái về soi với lá số của con trai mình, nếu hợp “duyên mệnh” thì cha mẹ hai bên sẽ tổ chức lễ cưới cho đôi trai, gái đó nên vợ, nên chồng.

Tín ngưỡng - tâm linh giữ một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào xã Bình Trạch. Tất cả các dân tộc trên địa bàn đều có tục thờ tổ tiên, thờ thổ công. Riêng trong tín ngưỡng nguyên thủy của dân tộc Dao, Bàn Hồ (Bàn Vương) là thần linh quan trọng nhất và là thủy tổ của họ nên được thờ cúng cùng với tổ tiên trong mỗi gia đình.

Trước đây, đám tang người quá cố thường được tổ chức linh đình với nhiều nghi lễ phức tạp nhằm báo hiếu và đưa hồn người đã khuất về bên kia thế giới. Trong tang lễ, thầy Tào có một vị trí rất quan trọng, là người chủ trì mọi nghi thức nhằm dẫn đường cho linh hồn người chết được về nơi “chín suối”¹ một cách thuận lợi. Bởi vậy, trong việc tiến hành cúng lễ, mọi thành viên trong gia đình người quá cố thường cố gắng tuân theo sự sắp đặt của thầy. Sau khi chôn cất, hàng năm gia chủ đều tổ chức cúng giỗ, được 3 năm thì làm lễ mãn tang, đưa hồn người quá cố lên bàn thờ chung của tổ tiên. Hiện nay, trong tang lễ, người dân đã lược bớt những thủ tục rườm rà, không cần thiết với quan niệm tiến bộ rằng việc tiếc thương người đã khuất chủ yếu là ở trong tâm chứ không phải ở các thủ tục hành lễ.

Quá trình lao động sản xuất và lịch sử phát triển đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp, được gìn

1. Theo tín ngưỡng dân gian, “chín suối” là thế giới mà linh hồn con người cư ngụ sau khi mất.

giữ qua nhiều thế hệ. Nhân dân cần cù trong lao động sản xuất, cải tạo đất hoang thành đồng ruộng, lập nên thôn bản. Đồng thời người dân nơi đây cũng kiên cường, bền bỉ trong đấu tranh bảo vệ quê hương, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, phát huy truyền thống yêu nước, nhiều người con Bành Trạch đã lên đường tham gia kháng chiến góp sức mình bảo vệ quê hương, đất nước.

Những tập quán tốt trong phát triển sản xuất được nhân dân đẩy mạnh phát huy, nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo trong đời sống kinh tế của nhân dân từ xưa đến nay. Cùng với việc trồng trọt cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn, nhân dân xã còn kết hợp thêm hiệu hoạt động như chăn nuôi, tận dụng khai thác các nguồn tài nguyên của địa phương, từng bước đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Truyền thống văn hóa, lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm và lao động sản xuất góp phần xây dựng quê hương Bành Trạch, hun đúc lên những giá trị văn hóa tốt đẹp của địa phương, tạo nền tảng vững chắc cho nhân dân xã phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong tình hình mới.

Chương II
**THAM GIA ĐẤU TRANH
GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1930-1954)**

**I. BÀNH TRẠCH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG
GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1930-1945**

**1. Đời sống nhân dân dưới ách thống trị của
thực dân Pháp**

Từ năm 1884, sau khi thực dân Pháp hoàn thành xâm lược Việt Nam, từ một quốc gia độc lập nước ta trở thành nước “thuộc địa nửa phong kiến”. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước phải chịu sự áp bức, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp.

Về chính trị: Nhằm tiến hành cai trị và bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp đã thực hiện âm mưu “dùng người Việt để trị người Việt”, “chia để trị” hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước phải chịu nỗi đau mất nước, sống trong áp bức, lầm than. Nhằm dễ bề bóc lột, nô dịch nhân dân ta ở các làng, bản, thực dân Pháp duy trì

bộ máy chính quyền phong kiến bù nhìn. Ở cấp tổng có chánh tổng, ở cấp xã đứng đầu là lý trưởng, dưới lý trưởng có phó lý. Ở cấp xã còn lập thêm Hội đồng kỳ mục gồm đại diện các bản, các dòng họ, nhưng thực tế là các hào lý, chức dịch, người giàu mua ngôi thứ ở Hội đồng kỳ mục.

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, thực dân Pháp đón hèn dâng nước ta cho Nhật. Nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước rơi vào tình cảnh “một cổ hai tròng”. Mâu thuẫn với bọn thực dân, phát xít ngày càng lên cao. Đến tháng 5-1945, quân đội Nhật trên đường tiến qua Bành Trạch đã gây nhiều tội ác như bắn chết ông Hoàng Văn Tân (bản Pác Châm), cướp bóc thóc gạo, lợn gà, phá nhà gỗ của ông Ma Văn Thắng (bản Pác Châm) lấy ván làm cầu vượt sông, đốt lán sơ tán của nhân dân ở khu Khuổi Pịt (Nà Làn).

Về kinh tế: Dưới sự điều khiển của thực dân Pháp, chính quyền phong kiến ở địa phương vừa tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Mặt khác, đẩy mạnh bóc lột sưu cao thuế nặng làm cho nông dân lâm vào cảnh bần cùng, phải làm thuê làm mướn, đời kém triền miên. Cuộc sống của nhân dân Bành Trạch dưới thời Pháp thuộc hết sức khó khăn. Người nông dân trong xã có ít ruộng đất, công cụ lao động thiếu, kỹ thuật canh tác lạc hậu, mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra. Bên cạnh đó, nhân dân phải chịu đủ mọi sưu thuế, phu phen, tạp dịch vô lý, đẩy người dân vào con đường bần cùng hóa, cuộc sống khổ cực, vì vậy

nhân dân ngày càng căm phẫn, oán hờn với chế độ thực dân, phong kiến.

Trong giai đoạn này, kinh tế nước ta nói chung và đời sống kinh tế của nhân dân Bành Trạch nói riêng dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến trở nên kiệt quệ. Mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc và gay gắt, nhân dân sẵn sàng vùng lên để giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột nặng nề khi thời cơ cách mạng đến.

Tình hình văn hóa - xã hội: Dưới chế độ thực dân phong kiến hà khắc, đời sống chính trị ngột ngạt, kinh tế thấp kém nhân dân chỉ biết sống dựa vào các giá trị văn hóa - tinh thần. Trong các dịp lễ tết, những hoạt động văn hóa của đồng bào người dân tộc được tổ chức đã tạm lắng đi không khí căng thẳng và những áp bức, bóc lột đang đè nén nhân dân. Tuy nhiên, lợi dụng những tập quán sinh hoạt cộng đồng của nhân dân Việt Nam nói chung cũng như nhân dân Bành Trạch nói riêng, thực dân Pháp đã đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện, cùng với đó chúng khuyến khích những hủ tục phát triển, tổ chức tang ma đình đám, thầy mo, thầy cúng xuất hiện ở khắp các bản.

Về giáo dục, thực dân Pháp thực hiện chính sách “ngu dân” làm cho đời sống văn hóa nhân dân càng thêm tăm tối, hơn 90% dân số nước ta trong giai đoạn này không biết chữ. Hầu hết nhân dân Bành Trạch sống trong cảnh mù chữ, đói nghèo và lạc hậu dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật tràn lan. Công tác chăm sóc sức khỏe người dân không được chính quyền thực

dân chú ý và do hiểu biết hạn chế người dân chỉ biết tin vào bói toán, tìm đến thầy mo, thầy cúng hoặc theo kinh nghiệm dân gian, sử dụng lá thuốc.

Những chính sách cai trị hà khắc, tàn bạo của thực dân, phát xít đã đẩy mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt, tạo điều kiện thúc đẩy ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước đã bước vào thời kỳ mới vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập tự do.

2. Hưởng ứng sự lãnh đạo của Đảng trong các phong trào cách mạng 1930-1945

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cách mạng giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ. Cùng với truyền thống yêu nước, nhân dân Bành Trạch luôn nêu cao tinh thần đấu tranh kiên cường chống áp bức, bóc lột.

Trước năm 1940, phong trào cách mạng chưa đặt được sự ảnh hưởng đến địa bàn châu Chợ Rã. Tuy vậy, Chợ Rã là địa bàn chiến lược quan trọng, liền kề với huyện Ngân Sơn trên tuyến đường “Nam tiến” của các tổ chức cách mạng. Tháng 5-1941, Mặt trận Việt Minh đã thúc đẩy phong trào cách mạng ngày càng phát triển tạo điều kiện cho nhân dân Bành Trạch và nhân dân cả nước giác ngộ cách mạng. Mùa thu năm 1943, nhóm cán bộ do đồng chí Nông Văn

Lạc phụ trách gây dựng cơ sở ở Bản Hon¹. Từ khi có sự tập hợp lãnh đạo của Việt Minh, phong trào cách mạng Bành Trạch phát triển nhanh chóng, mở rộng ra toàn xã và các địa bàn xung quanh. Tại Bành Trạch, cán bộ Việt Minh đã tiến hành mở lớp huấn luyện về chương trình, điều lệ Việt Minh và phương pháp vận động quần chúng tham gia tổ chức hội cho các thanh niên ưu tú, được gọi là “Thanh niên xung phong phát triển”. Phong trào Việt Minh trên địa bàn xã giai đoạn này rất phát triển, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, hầu hết các làng, bản trong xã đều có cơ sở Việt Minh hoạt động.

Trước sự lớn mạnh nhanh chóng của tổ chức Việt Minh, trong hai năm 1943-1944, thực dân Pháp tiến hành nhiều đợt đàn áp phong trào cách mạng liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Các tổ chức Việt Minh tại Chợ Rã bị địch khủng bố khiến cho phong trào cách mạng giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, Bành Trạch cũng là nơi địch tiến hành khủng bố phong trào các mạng dữ dội. Cán bộ, cơ sở hội bị vỡ, nhân dân phải bỏ làng, bản chạy lên rừng tránh sự đàn áp, không khí chính trị tại địa phương trở lên ngột ngạt.

Đứng trước tình cảnh khó khăn mất mát, hi sinh nhưng những hội viên Việt Minh trong xã cũng như hội Việt Minh Chợ Rã vẫn luôn kiên trung bám sát cơ sở, giữ vững địa bàn hoạt động, kết nạp thêm nhiều hội viên mới, đồng thời củng cố lại tinh thần và lòng

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, tr. 36.

tin của nhân dân đối với cách mạng. Nhân dân Bành Trạch dù bị thực dân Pháp khủng bố, dồn ép và kiểm soát nhưng đồng bào vẫn vượt qua sự thiếu thốn, trở ngại che giấu nuôi dưỡng cán bộ, bảo vệ cơ sở hội và tìm cách đánh địch, kết hợp với nhân dân các dân tộc trong huyện chống địch khủng bố.

Dưới sự thống nhất, đồng lòng của Hội Việt Minh và nhân dân xã Bành Trạch, phong trào cách mạng được phục hồi, cơ sở hội dần được gây dựng lại. Hưởng ứng Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (7-5-1944) và Lời kêu gọi “Sấm vũ khí đuổi thù chung” của Trung ương Đảng ngày 10-8-1944. Hội Việt Minh xã Bành Trạch tích cực tham gia hưởng ứng, tiếp tục gây dựng phát triển thêm cơ sở cách mạng, chuẩn bị lực lượng vũ trang, xây dựng thêm các đội tự vệ, vận động được thêm nhiều quần chúng nhân dân tham gia. Không khí cách mạng trên địa bàn xã diễn ra sôi nổi.

3. Khởi nghĩa giành chính quyền, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân

Sang năm 1945, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều chuyển biến mạnh mẽ có lợi cho phong trào cách mạng. Trên thế giới, phe phát xít bị thất bại ở nhiều chiến trường, trong nước, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp lập lên chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Đứng trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, Đảng nhận định thời cơ cách mạng chuẩn bị tới, Đảng ra sức tuyên truyền khơi dậy lòng yêu nước trong quần chúng nhân dân.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, với khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật” giành chính quyền về tay nhân dân. Thực hiện chỉ thị và hưởng ứng cao trào kháng Nhật cứu nước, Hội Việt Minh xã cùng quần chúng nhân dân lao động tích cực trang bị vũ khí: súng, giáo mác, gậy... chuẩn bị nổi dậy.

Tại Chợ Rã, công tác chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra sôi nổi và giành chính quyền sớm hơn so với cả nước. Ngày 21-3-1945, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp một bộ phận Giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến về giải phóng huyện lỵ Chợ Rã, trong không khí cách mạng sục sôi và điều kiện khởi nghĩa giành chính quyền thuận lợi, Hội Việt Minh xã Bành Trạch cùng nhân dân đứng dậy tham gia hưởng ứng đoàn Giải phóng quân về giải phóng Chợ Rã, đã chớp lấy thời cơ đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương thành công.

Sau khi giành được chính quyền, nhân dân Bành Trạch tích cực tham gia vào công tác xây dựng chính quyền cách mạng. Ngày 30-3-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã thành lập. Sự ra đời của chính quyền lâm thời đã tạo điều kiện cho quá trình thành lập chính quyền cách mạng lâm thời tại các xã. Dưới sự giúp đỡ của chính quyền cách mạng lâm thời huyện, tháng 4-1945 chính quyền cách mạng lâm thời các xã lần lượt được thành lập. Địa bàn xã Bành Trạch lúc này được chia làm 2 xã nhỏ: xã

Thượng Minh gồm 4 bản (Nà Lân, Lũng Diệc, Bản Hon, Khuổi Slăng), xã Cao Thắng gồm 10 bản (Pác Châm, Nà Dụ, Pác Pìn, Nà Nộc, Khuổi Tàu, Khuổi Trà, Nhả Máng, Phja Phạ, Nà Còi, Bản Lấp). Ủy ban nhân dân lâm thời xã Thượng Minh do ông Chu Đức Nông làm Chủ tịch, ông Nông Văn Thu phụ trách quân sự, xã có 1 tiểu đội tự vệ vũ trang; Ủy ban nhân dân lâm thời xã Cao Thắng do ông Ma Văn Đăng làm Chủ tịch, ông Ma Chu Lưu làm Phó Chủ tịch. Thành phần cán bộ các xã gồm một số thanh niên giác ngộ cách mạng và một số người là chức dịch địa phương trước năm 1945.

Trưa ngày 13-5-1945, địa phương vinh dự được đón tiếp lãnh tụ Hồ Chí Minh và một đơn vị giải phóng quân đi qua, cán bộ và nhân dân Bành Trạch có nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Người trong suốt chặng đường công tác qua xã, cũng như lúc đoàn nghỉ ngơi và ăn cơm trưa tại nhà ông Chu Đức Nông (Bản Hon). Cán bộ và nhân dân xã Bành Trạch khi đó đã nhận thức phải giữ an toàn tuyệt đối vì quân Nhật thường hành quân qua địa bàn, các trạm gác được bố trí người canh gác cẩn mật.

Tháng 7-1945, 2 xã Thượng Minh và Cao Thắng được hợp nhất lại lấy tên là xã Bành Trạch, Ủy ban nhân dân lâm thời xã Bành Trạch lúc này do ông Chu Đức Nông làm Chủ tịch, các chức danh của Ủy ban nhân dân lâm thời, các đoàn thể cứu quốc cũng lần lượt được kiện toàn đầy đủ.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tại Bành Trạch thành lập là thành quả quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng đầy khó khăn gian khổ của nhân dân các dân tộc Bành Trạch. Thành quả cách mạng này đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung trong cao trào cách mạng trên địa bàn châu Chợ Rã. Đồng thời nó cũng là động lực giúp cho nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước tiếp tục đẩy mạnh phong trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Sự ra đời của chính quyền cách mạng lâm thời càng củng cố thêm vai trò lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đối với nhân dân xã Bành Trạch, lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào kháng Nhật cứu nước, củng cố chính quyền và bảo vệ thành quả cách mạng.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân Bành Trạch đấu tranh kháng Nhật, củng cố và bảo vệ chính quyền, công tác phòng gian, bảo mật, giữ gìn trật tự trị an được đẩy mạnh trong toàn xã. Lực lượng vũ trang xã được củng cố, tổ chức tuần tra nghiêm ngặt, sẵn sàng đánh địch tập kích.

Trong không khí cách mạng đang diễn ra sôi nổi, từ ngày 19-8 đến ngày 28-8-1945 cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám nổ ra và giành thắng lợi trong cả nước, Chính quyền về tay nhân dân. Sự kiện này đã đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc ta, từ đây nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.

II. XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946)

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước vui mừng được sống trong tự do, độc lập. Tuy nhiên, chính quyền non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, “thù trong, giặc ngoài” vì hậu quả áp bức bóc lột của đế quốc, phát xít và phong kiến để lại.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải giải quyết ngay là: Phát động quần chúng tăng gia sản xuất cứu đói, mở ngay cuộc lạc quyền để giúp đỡ người nghèo; Bãi bỏ các thứ thuế thân, thuế chợ...; cấm tuyệt đối hút thuốc phiện. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo; Tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, nêu cao khẩu hiệu “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Thực hiện Chỉ thị, Ủy ban lâm thời xã Bành Trạch vận động nhân dân vượt qua khó khăn, tích cực thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước đề ra.

Bành Trạch là xã miền núi, với đặc trưng kinh tế mang tính tự cấp tự túc và dựa vào tự nhiên, vì vậy, ít chịu ảnh hưởng của nạn đói năm 1945. Tuy vậy, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Nhằm cải thiện tình hình, chính quyền xã phát động các phong trào tăng gia sản xuất. Nhân dân Bành Trạch tích cực hưởng ứng các phong trào “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói” giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn, đang bị nạn đói hoành hành. Cùng với đó, chính quyền, nhân dân xã đẩy mạnh khai hoang, phát triển nương rẫy, tận dụng nguồn nước, làm thủy lợi để phát triển thêm diện tích gieo trồng.

Hưởng ứng Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xây dựng “Quỹ độc lập”, phát động “Tuần lễ vàng”. Ủy ban nhân dân lâm thời xã Bành Trạch đã vận động các gia đình hăng hái quyên góp giúp chính phủ vượt qua khó khăn về tài chính. Nhiều gia đình ở Bành Trạch đã tích cực ủng hộ Nhà nước, tiêu biểu như ông Ma Văn Ninh ủng hộ 1 con bò, ông Nông Văn Kỳ mua công trái 1.700 đồng.

Vấn đề giải quyết “Giặc đói” cũng là một trong những mục tiêu hàng đầu Trung ương Đảng và Chính phủ ta đưa ra giải quyết cấp bách. Những chủ trương diệt giặc đói, xóa nạn mù chữ được đẩy mạnh phát triển đến từng địa phương trong cả nước. Cuối năm 1945, Ban Bình dân học vụ huyện Chợ Rã thành lập. Đến tháng 1-1947, Ban Bình dân học vụ Bành Trạch được thành lập do ông Nông Văn Thu phụ trách. Ban Bình dân hoạt động tích cực, khắc phục những khó

khăn vón có về điều kiện cơ sở vật chất cũng như nhân lực, đẩy mạnh xóa nạn mù chữ trên địa bàn xã. Với khẩu hiệu “người đã biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ” phong trào “ bình dân học vụ” diễn ra sôi nổi đến từng xóm, bản, đạt được hiệu quả đáng khích lệ, tỷ lệ người dân biết đọc, biết viết tăng lên đáng kể. Bà con nhân dân hăng hái tham gia học tập, thanh niên, nam nữ, nô nức đến lớp học chữ, học hát, sinh hoạt cộng đồng, đời sống văn hóa nhân dân được mở mang.

Cùng với “Giặc đói”, “Giặc dốt” thì nhiệm vụ chống giặc “Giặc ngoại xâm” là nhiệm vụ quan trọng liên quan đến sự tồn vong của nền độc lập non trẻ. Lúc này, 20 vạn quân Tưởng dưới danh nghĩa Đồng minh tràn vào miền Bắc nước ta với nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, đồng thời âm mưu đặt sự ảnh hưởng tại miền Bắc nước ta. Ngày 23-9-1945, dưới sự hậu thuẫn của quân Anh, thực dân Pháp đã nổ súng tại miền Nam với dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Đứng trước tình thế trên, Đảng ta đã khôn khéo lựa chọn chính sách ngoại giao mềm dẻo, tuyên bố tự giải tán để vào hoạt động bí mật, tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Trong giai đoạn này, nhân dân Bành Trạch luôn nêu cao tinh thần yêu nước, một lòng sát cánh cùng Đảng và nhân dân cả nước đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ thành quả cách mạng và chính quyền non trẻ. Chính quyền cùng

Hội Việt Minh xã lãnh đạo nhân dân vừa tích cực tham gia sản xuất, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí, tích trữ lương thực, thực phẩm chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Thời gian này, lợi dụng sức ép của quân Tưởng, một số đối tượng người Hoa trên địa bàn Chợ Rã đã vận động thành lập tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”, nhằm xây dựng thế lực riêng, gây sức ép lên các cấp chính quyền của ta. Chính quyền châu Chợ Rã đã chỉ đạo chính quyền các xã, trong đó có xã Bành Trạch tổ chức tuyên truyền, vận động, trấn áp, từng bước giải tán, vô hiệu hóa hoạt động của tổ chức phản động “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”.

Việc củng cố chính quyền từ Trung ương đến địa phương được triển khai khẩn trương. Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra, nhân dân Bành Trạch cùng nhân dân cả nước vô cùng phấn khởi đi tham gia bầu cử, lần đầu tiên quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, lựa chọn những đại biểu vào cơ quan quyền lực cao nhất của cả Nhà nước. Đầu năm 1946, ba xã: Bành Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc được hợp nhất thành xã Vinh Quang. Tháng 3-1946, nhân dân xã Vinh Quang tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban hành chính do ông Đàm Ngọc Hải làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Thành công của cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp góp phần ổn định tình hình của địa phương.

2. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Trước hành động chiến tranh của thực dân Pháp, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, mở đầu cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi toàn quốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương kháng chiến của Đảng, Chi bộ và nhân dân xã Vinh Quang tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng lực lượng chuẩn bị tiến hành kháng chiến “toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh”.

Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương tại Thủ đô Hà Nội lần lượt bí mật chuyển lên Việt Bắc chuẩn bị cho sự nghiệp trường kỳ kháng chiến. Huyện Chợ Rã trở thành nơi đứng chân an toàn của nhiều cơ quan quan trọng thuộc Trung ương, tỉnh như: Đài tiếng nói Việt Nam; Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn; Ty Công an Bắc Kạn... Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, nhiều cán bộ, nhân dân xã Vinh Quang đã tích cực tham gia công tác bảo mật phòng gian, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị sơ tán qua địa bàn.

Các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Vinh Quang thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Với vị trí án ngữ tuyến đường đi Tuyên Quang, xã Vinh Quang dễ trở thành mục tiêu tiến công bằng bộ binh và cơ giới của Pháp. Nhận thức tính cấp thiết trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang, từ đầu năm 1947, Huyện ủy Chợ Rã đã chỉ đạo các xã tập trung mọi khả năng phát triển

và bồi dưỡng lực lượng vũ trang địa phương. Xã Vinh Quang lúc này đã xây dựng được 1 trung đội du kích trực chiến gồm 3 tiểu đội, quân số 32 người; mỗi bản xây dựng được một tổ dân quân trực chiến từ 3-5 người, tổng lực lượng dân quân du kích xã có khoảng 70 người, chiếm 4% dân số. Về trang bị còn hết sức nghèo nàn, bình quân cứ 3 người có 1 khẩu súng kíp, cả trung đội tập trung của xã mới được trang bị 1 khẩu súng trường. Nội dung huấn luyện tập trung vào chiến thuật bộ binh và du kích, vận tải, cứu thương. Mùa hè năm 1947, theo quyết định của tỉnh, Đại đội Minh Lý về đóng quân tại Bản Hon làm công tác sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với dân quân du kích xã Vinh Quang bảo vệ tuyến đường đi Tuyên Quang.

Thu đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt Trung ương Đảng và cơ quan đầu não của ta. Xã Vinh Quang nói riêng, huyện Chợ Rã nói chung là khu vực trọng yếu trong căn cứ địa Việt Bắc, trở thành vị trí quan trọng trong kế hoạch quân sự của thực dân Pháp. Ngày 16-10-1947 quân Pháp kéo vào chiếm đóng quân ở Khuổi Trà, với lực lượng có khoảng 1 đại đội, mục đích lùng sục và tiêu diệt các cơ quan của Trung ương đang sơ tán ở Chợ Rã. Chúng lập nên chính quyền tề ngụy tại các bản Nà Còi, Lũng Đięc. Quân Pháp tại Khuổi Trà thường xuyên cướp bóc nhân dân, đồng thời, dùng đường cho các toán phỉ ngấm ra hoạt động, công khai chống phá lại cách mạng. Lực lượng phỉ lúc này số lượng lên tới trên 100 tên do Bàn Đức Đeng (Thủ bạ

Đeng) cầm đầu, được trang bị vũ khí tốt hơn cả bộ đội chủ lực của ta. Lực lượng phi thường xuyên cướp bóc nhân dân, phục kích cán bộ đi công tác, thậm chí có lần, chúng đột nhập xuống sát Ủy ban hành chính huyện (thị trấn Chợ Rã ngày nay).

Thời điểm này, khu vực xã Quang Vinh được Châu ủy Chợ Rã xác định thuộc địa bàn chiến lược, do đó, yêu cầu cần phải có một tổ chức Đảng đứng ra lãnh đạo phong trào cách mạng là tất yếu. Hơn nữa, qua thực tiễn phong trào cách mạng trong hai năm 1946-1947, nhiều quần chúng ưu tú ở Quang Vinh đã được thử thách, giác ngộ về tư tưởng, bồi dưỡng lý luận để kết nạp vào Đảng. Vì vậy, đến tháng 11-1947, xã Quang Vinh đã có 5 đảng viên vẫn tạm thời sinh hoạt ở Chi bộ ghép Thượng Minh. Đến ngày 16-12-1947, Huyện ủy Chợ Rã ra quyết định thành lập Chi bộ xã Quang Vinh, đồng chí Lưu Văn Hiến được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ. Từ đây, xã Quang Vinh có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Lúc này, mặc dù quân Pháp đã rút đi, nhưng trước đó, chúng vẫn kịp trang bị thêm vũ khí cho các toán phi ở Chợ Rã và lệnh cho chúng tăng cường các hoạt động đánh phá chính quyền cách mạng, phân tán sự tập trung của các lực lượng kháng chiến, tránh nguy cơ bị truy kích cho lính Pháp. Trước tình hình hoạt động phức tạp của các toán phi, Tỉnh ủy Bắc Kạn chỉ đạo huyện Chợ Rã và các lực lượng bộ đội đóng quân trên địa bàn tập trung lực lượng tiến hành truy quét các nhóm phi trong đầu năm 1948.

Ngày 29-1-1948, lực lượng bộ đội chủ lực Đại đội Cát Tô phối hợp với bộ đội địa phương huyện Chợ Rã, dân quân du kích xã Vinh Quang tổ chức tiến công các toán phi tại bản Khuổi Trà. Qua 1 đêm chiến đấu, đến ngày 28-1-1948, toàn bộ các nhóm phi trên địa bàn xã Vinh Quang đã tan rã, gần 100 tên bị tiêu diệt, bị bắt, một số tên khác ngoan cố bỏ chạy về hướng huyện Bạch Thông theo chân quân Pháp. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã Vinh Quang đã tiến hành giáo dục triệt để chính sách khoan hồng của Nhà nước, hầu hết các thành viên của nhóm phi đã hối cải, hoàn lương, nhận ra con đường sai trái, cam kết trở về quê cũ yên ổn làm ăn. Chính quyền xã chủ động cấp lương thực, thực phẩm, giúp đỡ về nông cụ để những người này sớm hòa nhập vào cuộc sống.

Sau khi quân Pháp rút đi, huyện Chợ Rã trở thành vùng căn cứ an toàn cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhiệm vụ quan trọng nhất đối với nhân dân Chợ Rã lúc này là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng lực lượng kháng chiến, củng cố chính quyền cơ sở.

Qua thực tiễn gần 2 năm thực hiện chủ trương xây dựng xã lớn đã vấp phải những khó khăn trong công tác quản lý điều hành do địa bàn rộng, đội ngũ cán bộ thiếu và yếu. Trước tình hình trên, năm 1948, xã Vinh Quang được tách làm 3 xã Bành Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc. Xã Bành Trạch lúc này gồm 11 bản với khoảng 130 hộ, 780 nhân khẩu. Ủy ban hành chính kháng chiến xã Bành Trạch được thành lập. Ông Chu

Đức Nông được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến.

Thời điểm năm 1948, mặc dù xã Vinh Quang đã tách ra thành 3 xã, tuy nhiên xét thấy số lượng đảng viên ở đây quá ít, vì vậy, Huyện ủy Chợ Rã đã chủ trương đề Chi bộ Vinh Quang tiếp tục thực hiện công tác lãnh đạo tại cả 3 xã Bành Trạch, Phúc Lộc, Hà Hiệu.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, các hoạt động xây dựng lực lượng kháng chiến có bước phát triển mạnh mẽ. Sản xuất năm 1948 gặp thời tiết không thuận lợi, mưa lũ kéo dài làm hư hại 70% diện tích ngô. Đời sống nhân dân Bành Trạch gặp nhiều khó khăn, Chi bộ và chính quyền đã tích cực vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau cùng vượt qua khó khăn. Bước sang năm 1949, sản xuất được mùa, đời sống nhân dân no đủ, có điều kiện ủng hộ hàng chục tấn lương thực thực phẩm, một số trâu, bò, lợn, gà cho kháng chiến. Các hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng phát triển mạnh. Phong trào bình dân học vụ dần trở thành hoạt động thường xuyên. Các tập tục lạc hậu từng bước bị đẩy lùi, phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được triển khai có hiệu quả.

Lực lượng dân quân, tự vệ Bành Trạch được chăm lo, củng cố phù hợp với tình hình mới. Trung đội du kích xã được thành lập trên cơ sở một số đội viên của trung đội du kích xã Vinh Quang cũ và các đội viên mới tham gia. Trang bị vũ khí của đội du kích được cải tiến, đổi mới. Binh quân 5 người có 2 súng kíp,

mỗi tiểu đội có 1 súng trường do Huyện đội phát. Các chiến sĩ du kích xã Bành Trạch đã tích cực tham gia công tác huấn luyện, tuần tra canh gác, thời gian thoát ly sản xuất được chính quyền và nhân dân quan tâm, hỗ trợ lương thực. Trong 2 năm 1948-1949, một số thanh niên Bành Trạch hăng hái gia nhập bộ đội, được biên chế vào trung đoàn 72 Bắc Kạn, là nòng cốt để thành lập trung đoàn 174 - đại đoàn 316 nổi tiếng sau này. Cũng trong 2 năm 1948-1949, Bành Trạch có 2 người con ưu tú anh dũng ngã xuống cho nền độc lập của tổ quốc là đồng chí: Trương Văn Sác hi sinh ngày 20-6-1948 và đồng chí Dương Văn Tàn hi sinh tháng 4-1949.

Bước sang năm 1949, cùng với nhân dân các vùng tự do, nhân dân Bành Trạch tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp khóa II. Hội đồng nhân dân xã do đồng chí Chu Đức Nông làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Dương Văn Mạ - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Ma Thế Quế làm Xã đội trưởng.

Các hoạt động xây dựng lực lượng kháng chiến của nhân dân Bành Trạch nói riêng đã góp phần tích cực cho sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến cả nước. Bước sang năm 1950, thế và lực cách mạng Việt Nam đã có sự thay đổi, thu đông năm 1950, Trung ương Đảng quyết định chỉ đạo mở chiến dịch Biên giới năm 1950. Tham gia chiến dịch, có nhiều con em các dân tộc huyện Chợ Rã trong đội hình trung đoàn bộ binh 174, nhiều chiến sĩ du kích, đồng bào trong

các đoàn dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch. Kết thúc chiến dịch Biên giới thắng lợi đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới, là niềm cổ vũ động viên nhân dân cả nước tích cực thi đua sản xuất, chiến đấu, chiến thắng.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức ở Chiêm Hóa - Tuyên Quang. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Tháng 3-1951, Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt thống nhất. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, các cấp bộ Đảng trong cả nước tích cực lãnh đạo kiện toàn hệ thống chính trị lãnh đạo kháng chiến. Tại 3 xã Bành Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc, chi bộ Vinh Quang tổ chức lễ ra mắt chính thức do đồng chí Dương Văn Đeng làm Bí thư Chi bộ.

Bước sang năm 1952, công tác xây dựng Đảng, chính quyền có bước phát triển mới. Qua 6 năm thành lập và hoạt động (1946-1952), Chi bộ xã Vinh Quang ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, khẳng định vai trò tiên phong gương mẫu trong các phong trào cách mạng. Số lượng đảng viên Chi bộ năm 1947 chỉ có 5 đồng chí. Năm 1948, xã Vinh Quang chia làm 3 xã Bành Trạch, Phúc Lộc, Hà Hiệu, song số lượng đảng viên của Chi bộ Vinh Quang còn ít, không đủ điều kiện để thành lập chi bộ riêng cho từng xã. Huyện ủy chỉ đạo giữ vững hoạt động của Chi bộ Vinh Quang, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở 3 xã. Xã

Bành Trạch lúc này có 7 đảng viên là các đồng chí Nguyễn Văn Nhan, Dương Văn Đeng, Dương Văn Quý, Triệu Văn Chân, Chu Đức Ly, Ma Thị Ảnh, Ma Thế Quế đủ điều kiện để thành lập Chi bộ riêng. Căn cứ trên số lượng đảng viên và yêu cầu thực tế của tình hình cách mạng, Huyện ủy Chợ Rã quyết định thành lập Chi bộ xã Bành Trạch ngày 3-2-1952. Chi bộ Bành Trạch có 7 đảng viên, đồng chí Dương Văn Đeng được chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 2-9-1952, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Bành Trạch tích cực tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã khóa III. Hội đồng nhân dân xã Bành Trạch khóa III được bầu các đại biểu, đại diện đầy đủ cho các thành phần dân tộc, giới, chức. Tại kỳ họp thứ nhất tháng 10-1952, Hội đồng nhân dân xã Bành Trạch đã bầu ông Nông Văn Thu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến, ông Lý Tiến Nghiêm làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến.

Trong 3 năm 1951-1953, Chi bộ và chính quyền xã tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng lực lượng kháng chiến. Hoạt động sản xuất hàng năm đạt bình quân từ 300-320 tấn lương thực, đóng góp cho nhà nước được từ 20-30 tấn. Riêng năm 1953, sản xuất gián đoạn do hạn hán hoành hành, tuy vậy, nhờ có lương thực tích lũy từ năm trước và tích cực tăng gia sản xuất tại các bãi bồi ven sông, suối nên Bành Trạch không xảy ra nạn đói, đời sống nhân dân vẫn được giữ

vững, đóng góp cho kháng chiến ổn định. Một số hộ gia đình tích cực ủng hộ kháng chiến bằng gia súc, gia cầm và các vật chất khác. Năm 1953, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách thuế nông nghiệp theo chính sách của nhà nước, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, hăng hái phấn khởi thi đua lao động sản xuất và làm nghĩa vụ với nhà nước.

Về văn hóa xã hội, đến năm 1953, đã có trên 60% số người trên 10 tuổi ở Bành Trạch biết đọc, biết viết, 100% đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ du kích địa phương biết chữ. Đời sống văn hóa mới từng bước được xây dựng, các hủ tục dần bị loại bỏ.

Công tác quân sự địa phương, công tác trật tự trị an được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo sâu sát. Ba năm 1951-1953, huyện Chợ Rã đã tiến hành truy quét, vận động làm tan rã toàn bộ tàn dư các ổ, nhóm phi trên địa bàn huyện, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Chi bộ và chính quyền xã Bành Trạch lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác phòng gian, bảo mật, thực hiện triệt để “ba không”, đảm bảo bí mật, an toàn hoạt động các phong trào cách mạng. Lực lượng dân quân du kích xã giữ vững ở con số 60 đồng chí (chiếm 6% dân số của xã), thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt biệt kích Pháp - ngụy, đi dân công phục vụ các chiến dịch lớn.

Bước sang năm 1953, tình hình cách mạng nước ta có chuyển biến rõ rệt. Đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, thực dân Pháp ngày càng lệ thuộc vào

để quốc Mỹ, thực hiện những bước phiêu lưu quân sự mới. Chiến trường Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược, là nơi đối đầu lịch sử giữa quân đội và nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai. Trong những ngày tháng chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, quân và dân Bành Trạch đã có nhiều hoạt động tích cực chi viện, ủng hộ vật chất cho Nhà nước. Một số hộ gia đình ở Bành Trạch ủng hộ cả trâu, bò, lợn, gà cho mặt trận Điện Biên Phủ chiến đấu và chiến thắng. Trên mặt trận Điện Biên máu lửa, Chi bộ và nhân dân Bành Trạch vinh dự có 4 người con tham gia chiến dịch, trong đó có các ông: Từ Văn Vàng, Hoàng Văn Thông, Ma Vĩnh Lan, Nông Văn Bàn là bộ đội chủ lực góp phần cùng quân và dân cả nước đập tan tập đoàn cứ điểm “pháo đài bất khả xâm phạm” - nỗ lực chiến tranh cao nhất và cuối cùng của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Ngày 7-5-1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của thực dân Pháp bị tiêu diệt. Chính phủ Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân Bành Trạch nói riêng, nhân dân cả nước nói chung bước sang một giai đoạn mới.

Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là quá trình cán bộ và nhân dân Bành Trạch anh dũng, kiên cường vượt qua mọi

khó khăn, thử thách, chiến đấu và chiến thắng. Từ những ngày tháng gian lao củng cố chính quyền năm 1945-1946, đến những chiến công oanh liệt trong trận cầu Trà năm 1947, trong chiến dịch tiêu phi năm 1948, các phong trào hăng hái thi đua tăng gia sản xuất năm 1949, 1952..., nhiệm vụ nào, cán bộ và nhân dân Bành Trạch cũng hoàn thành xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chung của toàn thể dân tộc. Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ và nhân dân Bành Trạch đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Xã có hàng chục con em tham gia quân đội, dân công hỏa tuyến chiến dịch và có 3 người anh dũng hi sinh trên tuyến đầu chống thực dân Pháp là các đồng chí Dương Văn Ngộ, Dương Văn Tần, Trương Văn Sác.

Với những đóng góp to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ và nhân dân xã Bành Trạch đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến. Những thành tích đã đạt được và những kinh nghiệm quý báu trong các phong trào cách mạng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cơ sở vững chắc để Chi bộ và nhân dân Bành Trạch cùng cả nước bước vào thời kỳ cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975).

Chương III

BÀNH TRẠCH GÓP PHẦN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIỆN MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ BÀNH TRẠCH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KHÔI PHỤC KINH TẾ, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, BƯỚC ĐẦU CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và thực hiện cải cách ruộng đất (1954-1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 và Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đã kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Theo Hiệp định, đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai thống trị. Trước tình hình mới,

Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954 đã đề ra nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc tiến lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, giảm bớt những khó khăn về đời sống cho nhân dân.

Trong bối cảnh chung của miền Bắc, nhân dân Bành Trạch phấn khởi bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới sau bao nhiêu năm phải sống cuộc đời nô lệ, chịu sự áp bức bóc lột dưới chế độ thực dân, phong kiến. Được sống trong hòa bình nên nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi cơ bản đó, tại thời điểm này, Bành Trạch cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Trong những năm chiến tranh, nhân dân phải chịu hậu quả nặng nề: thôn bản tiêu điều, xơ xác, đường sá bị chia cắt. Cơ sở hạ tầng của xã còn nghèo nàn, lạc hậu do không được xây dựng, nâng cấp, lại bị thiên tai, địch họa tàn phá nặng nề. Đồng ruộng nhiều nơi bị hoang hóa. Các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan do chế độ cũ để lại chưa được ngăn chặn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương còn rất khó khăn. Số lượng cán bộ, đảng viên thiếu trình độ, năng lực lãnh đạo còn hạn chế, chưa thích ứng kịp với những thay đổi trong hoàn cảnh mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong giai đoạn 1954-1957, Chi bộ Bành Trạch lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực thực hiện mục tiêu khôi phục, phát triển kinh tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra. Trong đó, hai nhiệm vụ trọng tâm được Chi bộ Đảng và nhân dân Bành Trạch đẩy mạnh thực hiện là “hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế”. Trong giai đoạn này, đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền xã Bành Trạch tiếp tục được kiện toàn, trong đó: đồng chí Bế Văn Cánh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Thu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lý Văn Nghiêm (Lý Tiên Nghiêm), sau đó là đồng chí Nguyễn Văn Thu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nông Văn Khái làm Xã đội trưởng.

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Huyện ủy Chợ Rã, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Bành Trạch lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung phục hồi sản xuất, ổn định đời sống, phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác chăm lo đời sống cho nhân dân được xác định là nhiệm vụ quan trọng, cần phải giải quyết ngay. Việc phân phối hàng cứu trợ của Chính phủ như: lương thực, muối, vải, dầu, thuốc men... cho nhân dân được thực hiện một cách kịp thời và đúng đối tượng. Với truyền thống tương thân, tương ái, “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”, nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Được Nhà nước cho vay vốn mua giống cây trồng, vật nuôi, nông cụ, trâu cày, đồng bào các dân tộc xã Bành Trạch phấn khởi tập trung khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích đất canh tác, cải tạo đất trồng lúa, ngô, khoai, sắn; tích cực đắp mương phai lấy nước tưới tiêu. Ban bảo vệ sản xuất của xã được thành lập để bảo vệ mùa màng, diệt sâu, chuột, châu chấu, thú rừng phá hoại, đảm bảo thu hoạch thắng lợi. Do đó nên chỉ sau 3 năm, ruộng đất hoang hóa căn bản được phục hồi, việc cấy lúa chiêm tăng vụ dần được phổ biến, năng suất, sản lượng tăng dần. Cùng với trồng trọt thì chăn nuôi và hoạt động khai thác các nguồn lâm, thổ sản sẵn có của địa phương đã góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và trao đổi những vật dụng hàng hóa cần thiết cho đời sống như dầu, muối...

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, năm 1955, đội cải cách ruộng đất do ông Hoàng Quang Ngọc làm Đội trưởng đã về Bành Trạch tiến hành phát động và lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại ruộng đất. Đội cải cách có vai trò toàn quyền trong việc thực hiện các bước, cử cán bộ xuống từng thôn, bản để tuyên truyền, vận động nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại ruộng đất từ tay giai cấp địa chủ. Dưới sự lãnh đạo của đội cải cách và đội ngũ cán bộ cốt cán, nông dân xã Bành Trạch đã đứng lên đấu tranh, vạch trần thủ đoạn bóc lột của địa chủ, khẩu hiệu phát động lúc này là “Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên” được thực hiện mạnh mẽ.

Đợt cải cách ruộng đất Bình Trạch đã giành được những thắng lợi rất quan trọng và cơ bản. Về chính trị, đã quy thành phần địa chủ gồm 7 hộ. Về kinh tế, toàn xã đã tịch thu khoảng 10 bung ruộng đất, một số diện tích thổ cư, trâu bò, nhà cửa và nhiều tài sản khác như chum vại, mâm, bát... Toàn bộ ruộng đất và tài sản này đã chia cho các nông dân nghèo trong xã. Kết quả của cuộc cải cách ruộng đất đã chứng tỏ đường lối, chủ trương của Đảng là hết sức đúng đắn và sáng suốt, giải phóng được người nông dân lao động, đáp ứng được nguyện vọng ngàn đời của họ về vấn đề ruộng đất.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức và chỉ đạo bộ phận thực hiện cải cách ruộng đất do không nắm vững và vận dụng chưa sát đường lối của Đảng nên đã mắc những sai lầm có tính nguyên tắc. Đa số cán bộ đương chức ở xã, thôn bản bị đình chỉ công tác. Ngay khi đội cải cách rút đi, có một số nơi trong xã đã xảy ra những cuộc tranh chấp tài sản, xích mích với nhau vì có việc tổ sai trước đây. Trong Chi bộ, một số đảng viên cũ mâu thuẫn với đảng viên mới, một số đảng viên mới được kết nạp trong cải cách ruộng đất hoang mang sợ bị trả thù. Bên cạnh đó, lợi dụng những sai lầm trong cải cách, bọn phản động tuyên truyền, xuyên tạc nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, đả kích vào bản, cố nông, gây tâm lý nghi ngờ chính sách của Đảng và Chính phủ ta. Những tệ nạn xã hội như: cờ bạc, trộm cắp, bói toán, mê tín dị

đoan... nổi lên khắp nơi. Các hậu quả đó đã làm lu mờ một phần kết quả to lớn của cải cách ruộng đất, làm cho nông dân tuy được chia ruộng nhưng vẫn chưa yên tâm, phần khởi để lao động sản xuất.

Trước tình hình trên, Đảng ta đã kịp thời phát hiện ra những sai lầm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Ngày 8-8-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào và cán bộ nông thôn, kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết sửa chữa sai lầm. Tiếp đó, tháng 9-1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm về những sai lầm trong cải cách ruộng đất và đề ra chủ trương, biện pháp sửa sai.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Bành Trạch tiến hành Hội nghị toàn thể đảng viên để học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, đảng viên và nhân dân, học tập Nghị quyết 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác sửa sai. Sau Hội nghị, nhận thức của cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến tốt, tuyệt đại đa số tin tưởng và xác định quyết tâm thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ, có tác động rất quan trọng đến quần chúng nhân dân trong xã. Cấp trên còn cử cán bộ về địa phương, đến một số gia đình bị quy sai thành phần hoặc bị oan trái về chính trị trong cải cách ruộng đất để nói chuyện, bày tỏ sự cảm thông và giải thích về chính sách sửa sai của Đảng. Qua đó, tư tưởng của nhân dân từng bước được ổn

• định, nội bộ các dân tộc trở lại đoàn kết, những hiềm khích do tố tụng trong cải cách hầu như không còn.

Trong quá trình thực hiện công tác sửa sai, Bành Trạch đặc biệt coi trọng công tác hạ thành phần và đền bù, trả lại tài sản cho các gia đình bị quy sai thành phần trước đây. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã cùng với cán bộ của đội sửa sai đã tiến hành rà soát toàn bộ danh sách địa chủ và phú nông của xã đã quy trong cuộc cải cách ruộng đất, thận trọng xem xét từng trường hợp cụ thể, đối chiếu với quy định chung để quyết định có hạ thành phần hay giữ nguyên thành phần, gia đình nào được trả lại tài sản.

Đến cuối năm 1957, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, xã Bành Trạch đã giành được thắng lợi toàn diện trong công tác chỉnh đốn tổ chức và công tác sửa sai. Tuy cải cách ruộng đất có phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, song toàn bộ cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất đã giành được những thắng lợi căn bản trên các mặt: kinh tế, chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, góp phần củng cố lòng tin và động viên tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, tạo động lực để nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào cách mạng, ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về việc xây dựng tổ đổi công, hỗ trợ nhau trong sản xuất, nâng

cao chất lượng hiệu quả trong canh tác nông nghiệp. Từ năm 1956, Chi bộ Đảng, chính quyền lãnh đạo xây dựng các tổ đổi công trên địa bàn xã. Đây là bước tập dượt đầu tiên cho lối làm ăn tập thể sau này, nhờ đó mà hoạt động sản xuất nông nghiệp Bành Trạch luôn được đảm bảo, năng suất và sản lượng lương thực liên tục được giữ vững. Trong giai đoạn này, năng suất lúa bình quân đạt 2 tạ/bung, hàng năm, Bành Trạch đóng góp thuế, nghĩa vụ cho nhà nước từ 12-15 tấn lương thực. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, tỷ lệ hộ đói trong những ngày giáp hạt được hạn chế.

Phương thức làm ăn tập thể đã tạo được khối đoàn kết toàn dân, mang lại niềm vui trong lao động, nhân dân trong xã đoàn kết và giúp đỡ nhau, an ninh thôn bản được giữ vững. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Chi bộ Đảng và chính quyền xã Bành Trạch bước vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy Chợ Rã, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Bành Trạch chỉ đạo tăng cường mở các lớp bình dân học vụ nhằm thanh toán nạn mù chữ trong nhân dân. Với phương châm “người biết chữ dạy cho người không biết chữ”, các lớp học được tổ chức dưới nhiều hình thức, thu hút đông đảo mọi người tham gia. Tỷ lệ người biết chữ tăng lên, hàng năm có thêm hàng chục người thoát nạn mù chữ.

Việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Ban vệ sinh phòng bệnh của xã được thành

lập, tích cực vận động nhân dân thực hiện các phong trào “Sạch bản, tốt ruộng”, “Ăn chín, uống sôi”, dời chuồng gia súc ra xa nhà ở... góp phần hạn chế được dịch bệnh xảy ra.

Ban Văn hóa xã được thành lập thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Việc bài trừ mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu được đẩy mạnh. Cưới xin, tang ma được khuyến khích tổ chức theo các hình thức đơn giản, tiết kiệm, coi trọng việc giữ gìn và phát huy các phong tục truyền thống của các dân tộc ở địa phương. Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, có cả người già, trẻ em, thanh niên nam, nữ...

Như vậy, từ năm 1954-1957, về cơ bản công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển văn hóa và tiến hành cải cách ruộng đất ở Bành Trạch đã hoàn thành. Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong xã trưởng thành hơn về mọi mặt. Những kết quả đó sẽ tạo động lực cho phong trào sản xuất phát triển, đặc biệt là phong trào xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã.

2. Bành Trạch trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Sau ba năm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống (1954-1957), Bành Trạch có sự chuyển biến về mọi mặt phát triển kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng và nhân dân Bành

Trạch phần khởi bước vào thời kỳ thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960).

Tháng 11-1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về thực hiện kế hoạch ba năm (1958-1960): “Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đội công hợp tác. Đồng thời trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn”.

Ngày 4-11-1959, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết về “việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ miền núi”, với phương châm: “tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt, sát với từng vùng; làm tốt, vững và gọn”. Tuy nhiên, với miền núi, Nghị quyết cũng nhấn mạnh: “đảm bảo đoàn kết dân tộc, kiên nhẫn, thận trọng, tùy từng vùng khác nhau mà cách làm có khác nhau, tránh máy móc, rập khuôn, xuất phát từ những đặc điểm của miền núi và trình độ thực tại của các dân tộc”¹.

1. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.682.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Bành Trạch xác định cần tập trung lãnh đạo phát triển các tổ đổi công, tiến tới xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Chi bộ tổ chức họp để thảo luận kế hoạch, làm cho đảng viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa đồng thời nhận rõ nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, sau đó tổ chức cho quần chúng học tập. Cán bộ, đảng viên trong xã tiến hành giải thích rõ về hợp tác xã, sự cần thiết của việc xây dựng hợp tác xã và lợi ích lâu dài của con đường làm ăn tập thể. Đến năm 1960, trên địa bàn xã Bành Trạch đã thành lập được 10 hợp tác xã ở 10 thôn.

Hợp tác xã Khuổi Sắng do ông Nguyễn Văn Đắc làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Bản Hon do ông Ma Dương Quý làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Nà Lăn do ông Ma Thế Tạ làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Pác Châm do ông Ma Văn Ninh làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Nà Dụ do ông Hoàng Văn Tần làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Pác Pín do ông Trương Văn Quấy làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Nà Còi do ông Triệu Văn Hìn làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Bản Lấp do ông Nông Văn Phong làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Lũng Diệc do ông Cống Văn Phúc làm Chủ nhiệm;

Hợp tác xã Nà Nộc do ông Trương Văn Mạ làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức tập thể của các thành viên, quy mô mỗi hợp tác xã có từ 40-50 lao động. Những hộ nông dân nghèo, khó khăn trong sản xuất do thiếu vốn, thiếu trâu, thiếu giống, nay có tập thể cùng giải quyết giúp đỡ. Ban quản trị các hợp tác xã đều lên kế hoạch cụ thể cho từng loại công việc, định mức lao động cho từng xã viên. Các đợt làm phân bón, làm thủy lợi, cải tiến nông cụ, cùng với việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, gieo trồng đúng kỹ thuật, tăng cường bón phân được xã viên hăng hái thực hiện. Do đó, năng suất cây trồng trong các hợp tác xã ngày càng tăng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân trong xã.

Sản xuất lương thực đạt kết quả tốt thúc đẩy chăn nuôi phát triển và mở rộng quy mô. Đàn gia súc gia cầm được tăng cường nguồn thức ăn, chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh. Cuối năm 1960, đàn gia súc xã Bành Trạch có khoảng 700 con, đàn gia cầm có 2.000 con, bình quân mỗi gia đình có từ 3 gia súc, 10 gia cầm.

Hưởng ứng phong trào xây dựng “Ba ngọn cờ hồng”, năm 1960, hợp tác xã tín dụng xã Bành Trạch ra đời, do ông Cống Văn Phúc làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng hoạt động theo phương thức: huy động

vốn trong nhân dân và cho vay với lãi suất ổn định để đầu tư cho sản xuất. Lúc đầu nhân dân chưa hiểu hết lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm, nhưng do Chi bộ và chính quyền xã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, do đó nhân dân tự góp vốn, góp cổ phần vào hợp tác xã ngày càng tăng.

Bên cạnh kinh tế, Chi bộ rất coi trọng việc đẩy mạnh công tác giáo dục, xây dựng nếp sống văn hóa mới và chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi, có ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, các đội văn nghệ quần chúng được thành lập, tự sáng tác, biểu diễn các bài hát, điệu múa... mang đậm tính truyền thống của địa phương. Nhân dân tích cực thực hiện bài trừ những hủ tục lạc hậu trong cưới xin, tang ma và các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, cờ bạc...

Phong trào “Bình dân học vụ” tiếp tục được phát động, thu hút sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình của quần chúng. Các đồng chí cán bộ, đảng viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ quản lý, lãnh đạo và điều hành. Tuy cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn, song với tinh thần kiên trì và sáng tạo, thầy và trò xã Bành Trạch luôn cố gắng khắc phục, vươn lên dạy tốt, học tốt.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Năm 1959, trạm

xã đã được thành lập ở Nà Niếng (Pác Châm) do ông Triệu Văn Thìn làm trạm trưởng đã góp phần tích cực trong việc khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Từ đây công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân thực sự được quan tâm, đẩy mạnh, nhân dân trong xã không còn phải tìm đến thầy mo, thầy cúng nhờ đuổi tà ma, chữa bệnh. Với phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng: phụ nữ, thanh niên... vận động nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Sạch bản, tốt ruộng”. Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, thường xuyên vệ sinh đường sá, thu gom phân, rác, diệt ruồi, muỗi, ăn sạch, ở sạch... Việc xây dựng chuồng trại xa nơi ở được nhân dân thực hiện tốt, hạn chế được khả năng các dịch bệnh phát sinh. Các dịch cúm, đậu mùa, tiêu chảy đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét, xuất huyết được hạn chế.

Tuy hòa bình được lập lại trên miền Bắc nhưng kẻ thù vẫn tìm mọi cách phá hoại, cản trở công cuộc khôi phục kinh tế của nhân dân ta. Để đảm bảo công tác an ninh trật tự trên quê hương, xã Bành Trạch đã cử cán bộ xã đội tham gia các lớp huấn luyện ngắn hạn do Huyện đội tổ chức. Lực lượng dân quân xã được củng cố, tăng cường, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn an ninh trật tự thôn bản, chống các luận điệu xuyên tạc phá hoại nền hòa bình và công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.

Trong khi cán bộ, đảng viên và nhân dân Bành Trạch nói riêng, miền Bắc nói chung hăng hái thực

hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội thì tại miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (tháng 5-1959) về đường lối, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chi bộ Đảng Bành Trạch thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam. Mạng lưới an ninh nhân dân được xây dựng và không ngừng củng cố. Hàng năm, các lực lượng dân quân đều được huấn luyện và củng cố về tổ chức làm nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh, bảo vệ thôn bản.

Sau ngày giải phóng, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được quan tâm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm có vai trò quyết định tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khác. Chi bộ đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa II) về nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, từ đó phát huy tinh thần dân chủ tập thể, tạo ra không khí phấn khởi và sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên.

Năm 1959, thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân theo Hiến pháp mới. Trên 90% cử tri ở địa bàn xã Bành Trạch nô nức đi bỏ phiếu bầu những người có phẩm chất và năng lực vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nông Văn Thu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1960, Chi bộ Đảng xã Bành Trạch tổ chức kỳ Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1960-1961). Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những thành tích cũng như những khuyết điểm còn tồn tại trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương như xây dựng hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đồng thời, Đại hội đề ra Nghị quyết nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ then chốt của giai đoạn này là củng cố, xây dựng các hợp tác xã, chú trọng xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa I, nhiệm kỳ 1960-1961 gồm 4 đồng chí. Đồng chí Vi Tiến Sĩ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Nhan là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Nông Văn Thu là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Hoàng Văn Tản là Chi ủy viên (Xã đội trưởng).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực đóng góp trí tuệ, sức

lực góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương như vận động nhân dân gia nhập hợp tác xã, vận động cử tri đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ gắn chức năng, nhiệm vụ của mình với việc thực hiện tốt cuộc vận động phát triển hợp tác xã, tăng gia sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển phong trào Bình dân học vụ... Sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là một nhân tố quyết định thành công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương.

Nhìn chung, qua 5 năm (1954-1960) thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, diện mạo nông thôn Bình Trạch có nhiều khởi sắc. Những mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt trước chiến tranh, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ theo chính sách, pháp luật Nhà nước. Tuy nhiên, việc lãnh đạo thực hiện còn một số tồn tại, khuyết điểm, phong trào còn chưa thực sự vững chắc, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế. Những kết quả đạt được sẽ là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bình Trạch bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965), góp phần xây dựng hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam.

3. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam”. Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, củng cố và tăng cường kinh tế tập thể.

Tháng 7-1961, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 5 đề ra phương hướng phát triển nông nghiệp một cách nhanh, mạnh và vững chắc, làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Chi bộ Đảng xã Bành Trạch đã đón nhận, học tập và từng bước lãnh đạo tổ chức thực hiện, phân công đảng viên truyền đạt đến từng hợp tác xã. Đồng thời, Chi bộ phát động phong trào “Bốn tốt”¹ sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên.

Nhằm thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, trong những năm 1961-1965, Chi bộ xã Bành Trạch tổ chức 2 kỳ Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1962-1963 (năm 1962), lần thứ III, nhiệm kỳ 1964-

1. Đoàn kết tốt, sản xuất tốt, chiến đấu tốt, vận động quần chúng tốt.

1965 (năm 1964). Các kỳ Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ: củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp, phát triển chăn nuôi ở hai khu vực tập thể và gia đình, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, tăng cường củng cố và xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các ban ngành đoàn thể, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Tại hai kỳ Đại hội Chi bộ lần thứ II và thứ III, Ban Chi ủy được bầu gồm 4 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Nhan làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Thu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Triệu Văn Hìn là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Dương Văn Ngân là Chi ủy viên (Xã đội trưởng).

Căn cứ vào năng lực của mỗi đảng viên, Chi bộ tiến hành phân công công tác phù hợp, chú trọng phân công đảng viên phụ trách hộ, động viên nhân dân trong các hợp tác xã yên tâm lao động. Đồng thời, nắm bắt tư tưởng của những hộ chưa vào hợp tác xã, vận động, thuyết phục nhân dân vào hợp tác xã, tạo sự đồng thuận, tập trung sức sản xuất. Chi bộ đã lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã nhỏ lên quy mô thôn để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất. Đến năm 1965, 10 hợp tác xã nông nghiệp trong xã được sáp nhập lại

thành 3 hợp tác xã lớn: hợp tác xã Bản Hon bao gồm các bản: Khuổi Slẳng, Bản Hon, Nà Làn; hợp tác xã Nà Dụ bao gồm: Nà Dụ, Pác Pín, Pác Châm và các hợp tác xã: Nà Nộc; Nà Còi; Bản Lấp.

Trên cơ sở mô hình hợp tác xã mới, tư liệu sản xuất được tăng cường. Trong giai đoạn này, các hợp tác xã ở Bành Trạch tích cực phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất như phong trào: “Gió Đại Phong”, “Đèo Giàng anh dũng, đông xuân đại thắng”... Ban chủ nhiệm các hợp tác xã còn vận động nhân dân tăng gia sản xuất, thâm canh tăng vụ, áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất thay thế cho những phương thức canh tác truyền thống. Hợp tác xã cũng thực hiện nhiều biện pháp nhằm mở rộng diện tích canh tác, nhất là diện tích đất canh tác được 2 vụ/năm.

Chi bộ coi việc đẩy mạnh cải tiến nông cụ, phong trào làm thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu. Nhằm đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, Chi bộ phát động chiến dịch làm thủy lợi. Thông qua tổ chức Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên tập trung lực lượng tiến hành đào đắp, tu sửa hệ thống mương phai. Trong giai đoạn này, trên địa bàn xã nhiều công trình đập, mương phai dẫn nước quan trọng được hợp tác xã đầu tư xây dựng như: công trình thủy lợi Còi Luồng, làm mương trung thủy nông Khuổi Làn - Bản Hon đảm bảo nước tưới tiêu cho hơn 100 bung ruộng¹. Xã đầu tư mua sắm 1

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975, tr 53.

máy bơm tự động đảm bảo tưới, tiêu kịp thời cho lúa và hoa màu. Kết hợp thủy lợi với giao thông nông thôn, các hợp tác xã tiến hành tu sửa các tuyến đường liên bản, liên xã, đường ra đồng, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển bằng xe cải tiến, xe bò.

Nhân dân các bản trên địa bàn xã Bành Trạch hưởng ứng sôi nổi các phong trào thi đua với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”... Các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như làm đất kỹ, chọn lọc giống, gieo mạ đúng kỹ thuật, cấy thẳng hàng.... Các sân phơi, nhà kho được xây dựng, mở rộng, cải tạo, phục vụ cho việc phơi khô và cất giữ lúa sau thu hoạch.

Nhờ đó, nhân dân Bành Trạch đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng trong lao động sản xuất. Kinh tế tập thể được tăng cường củng cố, hiệu quả. Sản lượng lương thực hàng năm luôn đảm bảo cho nhu cầu sử dụng của hợp tác xã và hoàn thành nghĩa vụ giao nộp cho Nhà nước. Hợp tác xã Nà Còi được xem như là một trong những mô hình điểm của Chợ Rã về phong trào “năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi”. Từ khi có hợp tác xã, công tác chăn nuôi trên địa bàn xã được chú trọng đẩy mạnh. Các mô hình chăn nuôi tập thể được phát triển, nhất là chăn nuôi gia súc đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp và tăng gia sản xuất cho hợp tác xã. Bành Trạch là một trong những địa phương chăn nuôi trâu, bò có hiệu quả cao, đạt 80% kế hoạch được giao.

Trong giai đoạn 1961-1965, hưởng ứng chương trình vận động hạ sơn của Chính phủ, có 6 hộ người Dao hạ sơn xuống sinh sống trên địa bàn thôn Nà Nộc xã Bành Trạch¹. Từ năm 1963, địa phương đón nhân dân các xã thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới, trong đó năm 1965 có 20 hộ. Đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Bành Trạch đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ bước đầu về vật chất, tinh thần để nhân dân lên định cư yên tâm lao động sản xuất, góp phần xây dựng quê hương Bành Trạch ngày càng phát triển.

Về giáo dục, trước yêu cầu của việc phát triển kinh tế, đồng thời nâng cao nhận thức của nhân dân, công tác giáo dục được duy trì và hoạt động đều đặn. Các thầy cô giáo được tạo mọi điều kiện để yên tâm công tác và giảng dạy. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được thầy và trò xã Bành Trạch tích cực đẩy mạnh. Chất lượng dạy và học của đội ngũ giáo viên và học sinh trên địa bàn xã được nâng cao.

Trong những năm 1961-1965, công tác vệ sinh phòng bệnh được Chi bộ và chính quyền xã chú trọng. Phong trào làm giếng nước sạch, làm hố xí phát triển sâu rộng trong nhân dân. Cán bộ y tế thường xuyên được quan tâm, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho

1 . Tuy nhiên, sau một thời gian sinh sống, khi có 3 người bị chết đuối thì những hộ người Dao này lại quay về vùng cao.

nhân dân, do đó, cơ bản khắc phục tình trạng chữa bệnh bằng việc cúng bói... hạn chế được dịch bệnh xảy ra.

Việc phổ biến, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước tới nhân dân được thực hiện hiệu quả hơn. Công tác xây dựng tổ, đội văn hóa, văn nghệ, giúp đỡ nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới được đẩy mạnh. Đội chiếu bóng Chợ Rã thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim lưu động, góp phần cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã.

Nhận thức rõ âm mưu và ý đồ của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, tháng 2-1961, Bộ Chính trị ra Nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ quân sự trong 5 năm (1961-1965) chỉ rõ “tích cực chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của địch”. Thẩm nhuần tinh thần đó, được sự giúp đỡ của Huyện đội, các trung đội dân quân ở Bành Trạch bước vào huấn luyện một cách có bài bản hơn, nhiều tình huống chiến thuật chống địch càn, chống địch nhảy dù được đặt ra. Các phương án đào giao thông hào, sơ tán người và của được dân quân luyện tập một cách thuần thục. Khi có hiệu lệnh, các trung đội dân quân có mặt kịp thời tại các vị trí chiến đấu, phân công lực lượng, giúp nhân dân sơ tán. Những tình huống chiến thuật, phương án tác chiến, trú ẩn được phổ biến tới đông đảo các tầng lớp nhân dân nhằm hạn chế thương vong đáng tiếc khi có chiến tranh xảy ra.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ thường xuyên lãnh đạo triển khai và hoạt động có hiệu quả. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nề nếp. Đội ngũ đảng viên của Bành Trạch không những tăng cả về số lượng mà còn được nâng cao cả về chất lượng.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng chính quyền được quan tâm củng cố. Để góp phần nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ chính quyền xã, Bành Trạch đã tích cực chủ động sắp xếp, bố trí các đồng chí cán bộ lãnh đạo xã lần lượt đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức, quản lý, về văn hóa, chính trị. Bộ máy chính quyền xã còn được bổ sung thêm những đồng chí có đủ khả năng đảm nhiệm trọng trách các mặt công tác.

Giai đoạn 1961-1965, Mặt trận Tổ quốc xã Bành Trạch đã đi tiên phong trong vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua: “Phấn đấu vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất”, thực hiện các nhiệm vụ: Mở rộng quy mô, củng cố, cải tiến quản lý hợp tác xã, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp... Hưởng ứng phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” do Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, Mặt trận Tổ quốc xã đã triển khai nội dung thi đua sâu rộng trong toàn xã và được nhân dân tích cực hưởng ứng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn có sự phối hợp hoạt

động chặt chẽ để thúc đẩy các phong trào cách mạng của địa phương phát triển.

Song song với công tác Mặt trận, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chính trị của xã như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... Các tổ chức Hội tích cực hoạt động hiệu quả, luôn đoàn kết, đồng lòng cùng nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội do cấp trên giao phó.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Từ đây, công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân Bành Trạch nói riêng phải chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ leo thang phá hoại, bảo vệ miền Bắc và chi viện cho miền Nam đánh giặc giữ nước.

Như vậy, sau 10 năm (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Chi bộ và nhân dân Bành Trạch đã giành được những thành tựu đáng kể: Hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Những điều này không chỉ làm thay đổi sâu sắc diện mạo nông thôn Bành Trạch mà còn là động lực, là nguồn cổ vũ để nhân dân Bành Trạch tiếp tục cùng miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

II. CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN BÀNH TRẠCH VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965-1968)

Sau khi dựng lên “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”, đầu năm 1965, Mỹ bắt đầu mở rộng các hoạt động đánh phá ra miền Bắc nhằm gây sức ép với Chính phủ ta. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người dân yêu nước. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vạch rõ nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ở miền Bắc là: Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại, vừa chi viện cho cách mạng miền Nam để đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự và ý đồ xâm lược của chúng.

Tháng 3-1965, Chi bộ Bành Trạch tổ chức triển khai cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa Xuân năm 1965”, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia sinh hoạt chính trị. Việc học tập kết hợp chặt chẽ với tự phê bình và phê bình, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Thông qua cuộc vận động, Chi bộ quán triệt sâu sắc về tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng, nhanh chóng có các chủ trương,

biện pháp kịp thời chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến.

Năm 1966, Chi bộ Bành Trạch tiến hành Đại hội khóa IV, nhiệm kỳ 1966-1967. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ trước, đặc biệt chú trọng đến vấn đề hợp tác xã, thúc đẩy phong trào do huyện phát động. Từ đó, Đại hội đề ra Nghị quyết trong giai đoạn tới nhằm: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng tránh chiến tranh phá hoại, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1966-1967 gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Hìn được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tàn là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Năm 1968, Đại hội Chi bộ Đảng xã Bành Trạch lần thứ V (nhiệm kỳ 1968-1969) được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1968-1969 là: Tổ chức và đảm bảo đời sống nhân dân trong thời chiến; tăng cường xây dựng lực lượng dân quân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt; ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của các hợp tác xã, chú trọng thâm canh tăng vụ, khai hoang và làm thủy lợi...

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1968-1969 gồm 7 đồng chí do đồng chí Triệu Văn Hìn làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đức là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Lý Văn Phúc là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Nông Văn Phong là Chi ủy viên (Xã đội trưởng).

Ngày 8-7-1965, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị “Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, theo đó xã Bành Trạch được phân chia thuộc vùng “trạng thái phòng thủ”. Trước mối đe dọa chiến tranh phá hoại của kẻ thù, nhiều nhiệm vụ nặng nề đặt ra cho Chi bộ xã Bành Trạch. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là phải nhanh chóng chỉ đạo chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến để vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng nhân dân toàn miền Bắc đập tan âm mưu leo thang chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa; đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng thôn bản, từng gia đình, chính quyền xã huy động các lực lượng đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi công cộng quanh trụ sở ủy ban, sân kho hợp tác xã, trường học... ven các trục đường đều bố trí hầm dã chiến để người dân kịp thời ẩn nấp khi có máy bay Mỹ đến bắn phá.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội Chợ Rã, Bành Trạch đã nhanh chóng xây dựng trận địa trực chiến. Dân quân, du kích xã được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh do cán bộ Huyện đội được cử về xã trực tiếp huấn luyện. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đồ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập dượt chu đáo. Lực lượng vũ trang và nhân dân Bành Trạch quyết tâm làm chủ bầu trời, rừng núi, ruộng đồng quê hương. Ngoài ra, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy, chính quyền xã đảm bảo tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến, góp phần phát hiện và ngăn chặn, phòng ngừa các các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, tham ô tài sản công.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bành Trạch đã nhanh chóng thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến. Nhìn chung, trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân (lần thứ nhất từ ngày 2/3/1965 - 1/11/1968), địa phương không bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa bàn khác trong huyện. Tuy vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bành Trạch vẫn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và ứng phó với những diễn biến phức tạp của chiến sự. Song song với đó, Chi bộ luôn xác định lấy việc phát triển sản

xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm chi viện ở mức cao nhất về sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong sản xuất, xã xác định lấy nông nghiệp là trọng tâm, tiếp tục củng cố mô hình hợp tác xã. Trong giai đoạn 1965-1968, các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa được áp dụng một cách rộng rãi và đồng bộ. Hợp tác xã nông nghiệp triển khai đại trà các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Mộc Tuyền, trăn châu lùn. Việc ngâm giống được thực hiện theo phương pháp “ba sôi, hai lạnh”... Thời kỳ này trong điều kiện phân bón công nghiệp còn khan hiếm, các hợp tác xã đã chú trọng nguồn phân bón hữu cơ từ phân chuồng, phân xanh. Ngoài ra, Ban Chi ủy xã còn chỉ đạo hợp tác xã động viên xã viên đẩy mạnh khai hoang trồng ngô, đậu...

Bên cạnh đó, quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đề ra, Chi bộ xã ra sức lãnh đạo phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm vừa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân vừa để đóng góp cho nhu cầu kháng chiến. Nhờ đó mà đời sống của đại đa số nhân dân vẫn được đảm bảo.

Đồng thời với đẩy mạnh sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo củng cố, phát triển các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Năm 1966, hợp tác xã mua bán xã Bành Trạch được thành lập do ông Nông Văn Thu làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã mua bán tổ chức phục vụ nhân dân những mặt hàng thiết yếu như vải, quần áo, đèn dầu, muối ăn, nông cụ sản xuất.

Trong giai đoạn 1965-1968, xã Bành Trạch còn rất chú trọng việc phát triển ngành nghề. Hợp tác xã Nà Còi tiếp tục sản xuất gạch, ngói, phục vụ kịp thời yêu cầu xây dựng và đời sống địa phương. Nhờ đó, đã góp phần tăng thêm thu nhập của xã viên.

Nhằm cổ vũ tinh thần nhân dân thi đua hăng say lao động sản xuất, chống chiến tranh phá hoại, trong giai đoạn này, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Bành Trạch đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã, hoạt động thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe diễn ra phổ biến trên địa bàn xã. Những lễ hội truyền thống của các dân tộc được chính quyền xã duy trì tổ chức, phong trào “tiếng hát át tiếng bom” diễn ra sôi nổi, cổ vũ nhân dân hăng say lao động, sản xuất, phục vụ chiến đấu.

Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm. Năm 1967, trạm xá xã Bành Trạch được xây dựng cơ sở riêng bằng phen tre. Công tác cứu thương luôn sẵn sàng đảm bảo đủ cơ sở thuốc theo quy định. Các tổ trực chiến đều có túi thuốc sơ, cấp cứu tại chỗ. Xã viên đi làm, học sinh đến trường đều có bông băng mang theo. Cán bộ y tế, vệ sinh viên thường xuyên tổ chức vận động các hộ gia đình thực hiện phong trào “Sạch bản, tốt ruộng, tốt nương”, dòi chuồng gia súc ra xa nhà ở, hạn chế dịch bệnh...

Về giáo dục, năm 1966, trường cấp I xã Bành Trạch được thành lập do thầy giáo Chu Huy Thuyết làm Hiệu trưởng. Tuy trường lớp phải phân tán, điều kiện học tập và đời sống còn nhiều khó khăn song với tinh thần “Trường học là chiến hào chống Mỹ”, thầy và trò thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Xung quanh lớp học đều có hầm, hố cá nhân cho giáo viên và học sinh trú ẩn đề phòng địch ném bom, bắn phá. Bên cạnh giáo dục phổ thông, phong trào xóa nạn mù chữ, bỏ tục văn hóa tiếp tục được phát động rộng rãi.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng, củng cố chính quyền được Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ở mọi vị trí, Chi bộ Đảng đã chú trọng kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, đồng thời củng cố và đẩy mạnh tổ chức, nhất là khâu giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình. Chi bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng cho mọi tầng lớp nhân dân. Trong sinh hoạt Chi bộ, các đảng viên đã thẳng thắn đấu tranh phê bình những tư tưởng tiêu cực, lệch lạc, quán triệt ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng Bành Trạch luôn chú trọng công tác xây dựng củng cố chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương. Chức năng hoạt động của Hội đồng nhân dân được phát huy, quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng, công tác quản lý và điều hành của Ủy ban hành chính xã ngày càng có

hiệu quả, các ban ngành đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân có tiến bộ. Qua đó, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền được củng cố, động viên nhân dân hăng hái tham gia thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8-3-1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã Bành Trạch lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) thành công tốt đẹp với 95% cử tri tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hà Văn Đức được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lý Văn Phúc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã vận động, sát cánh cùng nhân dân thực hiện hiệu quả các phong trào, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên trên địa bàn xã Bành Trạch hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các em thiếu nhi hăng hái tham gia phong trào “Nghìn việc tốt chống Mỹ, cứu nước”. Phong trào xây dựng chi đoàn “Bốn tốt” được phát động và duy trì thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng tổ chức Đoàn, xây dựng bản làng vững mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương Hội phát động. Chị em phấn đấu vượt lên khó khăn, đảm nhận các công việc của hậu phương, động viên chồng con yên tâm chiến đấu.

Bị thua đau trên cả hai chiến trường Nam, Bắc, ngày 1-11-1968, Tổng thống Giôn-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá hoàn toàn miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với tại hội nghị Pa-ri. Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là tranh thủ thời gian khôi phục kinh tế, đẩy mạnh tiến độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan âm mưu đánh phá trở lại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Qua 4 năm (1965-1968), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bình Trạch vượt qua khó khăn, gian khổ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa chi viện cho miền Nam. Các mặt kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục đều có những chuyển biến tích cực, phù hợp với tình hình có chiến tranh. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được quan tâm. Lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường về số lượng, trang bị, kỹ thuật, chiến thuật, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, địa phương vẫn còn những hạn chế. Đời sống nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn,

nhất là năm 1967, nạn đói vẫn còn diễn ra... Những thành công và hạn chế trong giai đoạn này là tiền đề quan trọng để nhân dân xã Bành Trạch dưới sự lãnh đạo của Chi bộ tích cực đẩy mạnh sản xuất, chi viện cao nhất sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện khôi phục kinh tế, tích cực chi viện cho miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ II của đế quốc Mỹ (1969-1972)

Bị thua đau ở hai chiến trường Nam - Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta ở Hội nghị Pa-ri. Đây là cơ hội để quân dân miền Bắc tranh thủ thời gian ngừng bắn tiếp tục xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng vững mạnh chi viện đắc lực cho tiền tuyến. Ngày 3-11-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước, trong đó Người nêu rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng... Hễ còn một tên giặc xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”.

Tháng 3-1969, Bộ Chính trị đã chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng cho quân và dân miền Bắc: Vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa mở rộng quy mô và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời tiến hành một bước công tác quản lý hợp tác xã...

Năm 1969, thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chỉ thị của Huyện ủy về bầu

cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã), tháng 4-1969, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Bành Trạch diễn ra thành công, 96% cử tri trên địa bàn đi bầu. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1969-1971, đồng chí Hà Văn Đức được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Lý Văn Phúc là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao và xây dựng vật chất cho chủ nghĩa xã hội thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Sự ra đi của người là một tổn thất lớn lao, nỗi đau thương vô hạn đối với toàn Đảng và dân tộc ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bành Trạch nguyện đoàn kết một lòng, phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra. Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29-9-1969 của Bộ Chính trị, Chi bộ xã Bành Trạch mở đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch". Qua học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấy rõ công lao to lớn của Người đối với Đảng và dân tộc, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn vai trò, trách nhiệm của mình.

Biên đầu thương thành hành động cách mạng, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Bành Trạch đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Tiền tuyến gọi hậu phương sẵn sàng”; “Bám chắc bản làng, không rời ruộng nương”, “Giặc đến là đánh, giặc đi lại tiếp tục sản xuất”.

Quán triệt Nghị quyết của cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, năm 1970, Chi bộ Đảng xã Bành Trạch tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1970-1971). Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời tuyên dương những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân đạt được trong sản xuất và phục vụ chiến đấu. Đại hội thảo luận nhất trí đề ra mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1970-1971: Tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện thâm canh tăng năng suất lúa, hoa màu, tích cực phát triển chăn nuôi, củng cố các loại hình hợp tác xã. Nâng cao chất lượng các mặt: giáo dục, y tế, văn hóa; tiếp tục lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho lực lượng dân quân, hoàn thành tốt các đợt tuyển quân, giao quân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1970-1971 gồm 4 đồng chí. Đồng chí Vi Tiến Sĩ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đức là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Đoàn Đức Bản là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Nông Văn Phong là Chi ủy viên (Xã đội trưởng).

Trước yêu cầu của tình hình mới, Chi bộ Đảng tập trung chỉ đạo việc tăng cường củng cố hợp tác xã. Nhằm nâng cao năng lực quản lý hợp tác xã, một số cán bộ hợp tác xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng quản lý do huyện tổ chức. Các xã viên được học Nghị quyết 149-CP ngày 17/8/1970 của Hội đồng Chính Phủ về “Cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh mẽ và vững chắc”. Hợp tác xã nông nghiệp củng cố lại các đội ngành nghề, đội chuyên canh, đội thủy lợi.

Thực hiện các Chỉ thị của cấp trên về cải tiến quản lý hợp tác xã và chương trình “ba khoán”, “ba quản” (Ba khoán: khoán diện tích, khoán sản lượng, khoán công điểm. Ba quản: quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài chính và tự liệu sản xuất) cho xã viên. Hợp tác xã chủ động giao việc cho từng hộ gia đình; các phương án tài chính thực hiện được công khai. Việc phân công lao động, xác định phương hướng sản xuất trong hợp tác xã, ổn định nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước và phân phối

lượng thực trong nội bộ hợp tác xã cơ bản khắc phục được những hạn chế, đảm bảo công bằng, hợp lý hơn. Do đó, xã viên phấn khởi, tin tưởng, hăng say lao động sản xuất. Sân kho được xây dựng tạo thuận lợi cho việc sản xuất của nhân dân.

Phong trào khai hoang phục hóa, cải tạo đồng ruộng và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào canh tác được đẩy mạnh. Diện tích cây ngô và lúa nương được giữ vững, nhiều loại giống lúa mới, cho năng suất cao, sức chống chịu tốt vào gieo trồng trên 30% diện tích đất nông nghiệp. Năng suất ngô đạt 1,8 tấn/ha, năng suất lúa nương đạt gần 2 tấn/ha, năng suất lúa nước bình quân đạt 2,5 tấn/ha. Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi có chuyển biến tích cực. Xã có nhiều biện pháp khuyến khích chăn nuôi phát triển. Các hộ xã viên chủ động phòng chống rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Phát triển nghề rừng là một trong những thế mạnh của địa phương, song trải qua nhiều năm, tài nguyên rừng bị phá hoại nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, đầu năm 1969, Huyện ủy Chợ Rã ra Nghị quyết 06 về bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, nghiêm cấm các hành vi phá rừng làm nương rẫy bừa bãi. Nghị quyết trên được phổ biến rộng rãi đến nhân dân và hợp tác xã Bành Trạch được xem như bản quy ước trong bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào “Tết trồng cây” vào mỗi dịp xuân

về thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn đất. Tình trạng phát nương làm rẫy vẫn tiếp diễn, song đã hạn chế được một phần các khu rừng đầu nguồn.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán là tổ chức thay mặt nông dân trong xã thực hiện các hoạt động trao đổi, mua bán với cơ quan thương nghiệp Nhà nước, đồng thời cung cấp cho nhân dân trong xã những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như: mắm, muối, dầu hỏa, vải, quần áo, phân bón, cây, bừa... Hợp tác xã tín dụng cho nhiều hộ xã viên vay tiền để phát triển sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Phong trào “tiếng hát át tiếng bom” của các đội văn nghệ và các tổ chức thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi đã có tác dụng động viên, cổ vũ đời sống vừa sản xuất, vừa chiến đấu ở địa phương thêm sôi động. nếp sống văn hóa trong thời chiến cũng rất lành mạnh và nghiêm túc. Các đám cưới, đám tang đều được các đoàn thể đứng ra tổ chức đơn giản, gọn nhẹ nhưng trang trọng.

Công tác giáo dục trong giai đoạn này được Chi bộ tiếp tục quan tâm lãnh đạo. Sự nghiệp giáo dục có bước chuyển biến rõ rệt. Các thầy, cô giáo và các em học sinh trường cấp I vẫn hăng hái thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện mục tiêu kết hợp giữa học tập và lao động. Lớp học được tu sửa, bổ sung thêm bàn ghế. Trường Phổ thông cấp II do điều kiện chiến

tranh khó khăn, thiếu giáo viên và cơ sở vật chất nên không được duy trì, học sinh phải chuyển đến học ở nơi khác.

Công tác y tế có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được tiến hành thường xuyên, góp phần ngăn chặn và hạn chế dịch bệnh phát sinh.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi ủy xã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị (khóa III) về mở Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đây là cuộc vận động tiến hành sâu sắc trong Đảng, được quần chúng tham gia đóng góp, nhằm mục đích nâng cao sức chiến đấu đảng viên và tổ chức Đảng. Đảng viên mạnh dạn đấu tranh tự phê bình và phê bình, những mâu thuẫn, mất đoàn kết bước đầu được giải quyết, tư tưởng hẹp hòi, tiêu cực giảm. Chi ủy chỉ đạo tiến hành kiểm điểm, phân loại đảng viên, bồi dưỡng, giáo dục một số đảng viên yếu kém. Đảng viên thường xuyên được học tập về chính đôn Đảng, được thử thách rèn luyện trong thực tế công tác, chiến đấu, sản xuất nên từng bước trưởng thành. Đội ngũ đảng viên giữ các chức vụ chủ chốt trong chính quyền, hợp tác xã nông nghiệp và các ban ngành, đoàn thể.

Mặt khác, Chi bộ còn lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-10-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không

đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”. Qua học tập, nhìn chung cấp ủy, đảng viên đều nhận thức được mục đích ý nghĩa của Chỉ thị số 192 là phải làm cho tổ chức Đảng được trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu là một yêu cầu vô cùng cấp thiết và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một nhiệm vụ rất quan trọng, 100% đảng viên mạnh dạn tự phê bình và phê bình.

Để làm tốt công tác phát triển Đảng, Chi ủy quan tâm đến việc giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị cho đoàn viên, thanh niên. Trên cơ sở đó xây dựng cho Đoàn tinh thần quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo, yêu quê hương và yêu chủ nghĩa xã hội.

Ngày 25-4-1971, hơn 90% cử tri trên địa bàn xã Bành Trạch hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV, Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và xã. Hội đồng nhân dân xã Bành Trạch nhiệm kỳ 1971-1973 được bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hà Văn Đức giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1972, Chi bộ xã Bành Trạch tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1972-1973. Phương hướng, nhiệm vụ chung được Đại hội xác định là: Động viên toàn dân ra sức phấn đấu phát triển kinh tế - văn hóa kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ,

vững chắc theo hướng thâm canh, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị...

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ khóa VII gồm 4 đồng chí. Đồng chí Vi Tiến Sĩ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đức là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Ma Văn Ninh là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã), đồng chí Nông Văn Phong là Chi ủy viên (Xã đội trưởng kiêm Phó Công an xã).

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, thanh niên là lực lượng tiên phong trong các phong trào ở địa phương như: trồng cây, phòng trừ sâu bệnh, làm thủy lợi, cải tiến nông cụ, xung phong nhập ngũ... Hội Phụ nữ tiếp tục phấn đấu đạt "Ba đảm đang", làm tốt vai trò hậu phương, làm yên lòng những người ra mặt trận. Phụ nữ luôn có mặt trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, có nhiều công hiến trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhiều đoàn viên, hội viên đã nâng cao được ý thức cách mạng, sẵn sàng làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần.

Ngày 6-6-1972, không quân Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc lần thứ hai với mật độ bom đạn dày hơn. Chúng dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, đánh ngày lẫn đánh đêm, dùng pháo kích hỗ trợ cho đánh phá bằng

máy bay. Trước tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn ác liệt, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 198 về nâng cao nhận thức tư tưởng, biến căm thù giặc Mỹ thành hành động cách mạng, quyết tâm đánh bại hành động phiêu lưu quân sự mới của chúng. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Bành Trạch đã mở đợt sinh hoạt chính trị tập trung vào các nhiệm vụ lớn như: Giữ vững sản xuất trong mọi tình huống, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch; Chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, thực hiện tốt phòng không sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất; Chi viện đáp ứng yêu cầu cao nhất của Trung ương để giành thắng lợi quyết định. Chấp hành tốt chính sách đảm bảo đời sống nhân dân; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy sức mạnh tinh thần chống Mỹ cứu nước của nhân dân. Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước.

Căn cứ chủ trương trên, Chi bộ đã lãnh đạo lực lượng dân quân du kích trong xã thường xuyên duy trì chế độ huấn luyện quân sự, rèn luyện kỹ thuật và thực hành phương án tác chiến tại chỗ bảo vệ quê hương. Lực lượng công an xã Bành Trạch luôn đề cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, tích cực tuần tra canh gác, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ trị an được nhân dân hưởng ứng và thực hiện tích cực.

Mặt khác, nhân dân Bành Trạch nhanh chóng bắt tay vào củng cố hệ thống hầm hào trú ẩn, giao thông đã có. Các tổ trực chiến phòng không ở thôn bản tích cực hoạt động, sẵn sàng báo động khi có máy bay, giúp nhân dân sơ tán và trú ẩn an toàn; đồng thời quyết tâm chiến đấu đánh trả máy bay địch. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã vận động nhân dân tích cực ủng hộ lực lượng làm nhiệm vụ trực chiến. Các trường học được bố trí hệ thống hầm hào chu đáo, trang bị mũ rom, túi cứu thương đầy đủ cho thầy và trò. Quy chế phòng không được phổ biến tới toàn dân và được mọi người nghiêm chỉnh chấp hành.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận “Điện Biên Phủ trên không”, quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và cuối cùng phải kí kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27-1-1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Đó là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trải qua 8 năm (1965-1972) vừa sản xuất, vừa chiến đấu, Chi bộ và nhân dân Bành Trạch thu được nhiều kết quả quan trọng: kinh tế nông nghiệp có bước

phát triển, tổng sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, đời sống nhân dân ổn định về vật chất và tinh thần, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước căn bản được hoàn thành tốt; các mặt công tác quân sự địa phương và phong trào bảo vệ trị an tương đối toàn diện, chiến đấu và tổ chức chiến đấu tốt, công tác tuyển quân và chi viện cho tiền tuyến hàng năm luôn hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao; tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố. Đó là những tiền đề, cơ sở để Chi bộ và nhân dân xã Bành Trạch thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong những năm tiếp theo.

3. Đẩy mạnh khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực chi viện hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973-1975)

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27-1-1973), miền Bắc được hòa bình, có điều kiện để khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Tháng 4-1973, cử tri xã Bành Trạch đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu

tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hà Văn Đức làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1974, Chi bộ xã Bành Trạch tiến hành Đại hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1974-1975). Sau khi tổng kết đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo là: tập trung sức khôi phục và phát triển sản xuất, tăng cường củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn dân và các đoàn thể quần chúng, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; cải thiện thêm một bước đời sống của nhân dân; tập trung chi viện tối đa sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ đang đi vào giai đoạn quyết liệt; tăng cường công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Đoàn Đức Bân được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tàn được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Ma Văn Ninh làm Phó Chủ tịch xã - Trưởng công an, đồng chí Nông Văn Phong làm Xã đội trưởng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ khóa VIII, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bành Trạch hăng hái khôi phục kinh tế, củng cố và ổn định lại tổ chức của hợp tác xã nhằm nhanh chóng đi vào sản xuất.

Trong nông nghiệp, thời gian này, hợp tác xã đã tiến hành củng cố các đội chuyên và tích cực thực

hiện chế độ “Ba khoán”. Cơ sở vật chất của hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hệ thống mương phai thường xuyên được tu bổ, đảm bảo chủ động việc tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh tăng năng suất được hợp tác xã áp dụng đồng bộ. Nhờ vậy, trong giai đoạn 1973-1975, sản lượng và năng suất lương thực được đảm bảo. Năm 1975, năng suất lúa đạt 3 tạ/ha/vụ. Từ đó, địa phương đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp thuế nông nghiệp cho Nhà nước, góp phần chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Thực hiện chủ trương của Chi ủy xã đẩy mạnh chăn nuôi lên một bước, hợp tác xã và các hộ gia đình đã tăng cường đầu tư cho chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mặt khác, công tác thú y phòng chống dịch bệnh ngày càng được quan tâm nên trong những năm 1973-1975, ngành chăn nuôi ở địa phương không ngừng phát triển. Đến năm 1975, riêng đàn trâu cả xã đã đạt tới 600 con. Về lâm nghiệp, hợp tác xã hàng năm khai thác trúc, vầu, sa nhân đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Theo từng mùa, đồng bào khai thác các nguồn lâm, thổ sản bán cho thương nghiệp góp phần cải thiện đời sống.

Nhằm thực hiện chủ trương vừa đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, vừa chi viện cho chiến trường với yêu cầu cao nhất, Chi bộ lãnh đạo tốt công tác phân phối lưu thông theo chế độ tem phiếu. Đối tượng chính sách xã hội, gia đình quân nhân được quan tâm bằng các hình thức cụ thể như điều hòa lương thực, các sản

phẩm, vật dụng phục vụ đời sống. Mặt khác, các đoàn thể quần chúng đều cử cán bộ giúp đỡ về nhân lực, vật lực, tinh thần cho các gia đình chính sách những lúc khó khăn hoặc khi có nhu cầu cần thiết.

Công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Trường lớp được tu bổ lại và nâng cấp, các phương tiện, đồ dùng dạy và học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Quy mô về số lượng, chất lượng cũng phát triển không ngừng. Hàng năm, trường cấp I có từ 10-15 giáo viên và cán bộ quản lý.

Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bỏ tục văn hóa, xóa nạn mù chữ của Bành Trạch trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực. Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã.

Lĩnh vực văn hóa thông tin được đẩy mạnh. Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước được xóa bỏ.

Mặc dù hòa bình đã được lập lại trên miền Bắc nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Bành Trạch

vẫn luôn coi trọng công tác an ninh chính trị, công tác quân sự địa phương. Ban an ninh xã được củng cố, bổ sung lực lượng công tác đã có nhiều hoạt động tích cực, góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối tài sản của Nhà nước và nhân dân. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong xã đề cao cảnh giác trước các hoạt động gây rối, chiến tranh tâm lý của địch, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững an ninh trên địa bàn xã.

Theo tiếng gọi chống Mỹ cứu nước của Đảng, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, trong giai đoạn 1965-1975, địa phương luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân bổ sung cho các đơn vị bộ đội trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường miền Nam, trung bình mỗi năm có khoảng 5 người lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm thực hiện tốt “Chính sách hậu phương quân đội” góp phần củng cố hậu phương, tạo nên chỗ dựa vững chắc để những cán bộ, chiến sỹ địa phương đang công tác và chiến đấu ở chiến trường xa được vững lòng; đồng thời là nguồn động viên to lớn để lớp lớp thanh niên Bành Trạch tiếp tục lên đường làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học

tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ngày càng được củng cố, phát huy có hiệu quả hiệu lực quản lý, chỉ đạo của chính quyền. Hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội diễn ra sôi nổi và có nhiều nét mới. Công tác giáo dục, tuyên truyền hội viên, đoàn viên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được coi trọng.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Thành phố Sài Gòn - Gia Định và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta kết thúc thắng lợi, giang sơn thu về một mối. Trong 21 năm (1954-1975) kháng chiến đầy gian khổ, Chi bộ Bành Trạch đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và tập thể; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước. Kinh tế phát triển, các hợp tác xã nông nghiệp

được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Từ 1954-1975, vượt qua khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bành Trạch đã tích cực đóng góp sức người, sức của, góp phần giành độc lập hoàn toàn của đất nước. Cả xã có 5 người con ưu tú đã anh dũng hy sinh, nhiều người để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như đế quốc Mỹ đã chứng minh cho truyền thống đoàn kết, kiên cường trong lao động, trong đấu tranh bảo vệ quê hương, tinh thần yêu nước cách mạng của quần chúng là nguồn sức mạnh của Chi bộ và nhân dân xã Bành Trạch.

Để xứng đáng vai trò lãnh đạo, Chi bộ xã Bành Trạch không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn. Vì thế, dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, hầu hết cán bộ, đảng viên đều gương mẫu, vững vàng cả về ý chí và hành động, tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Trải qua 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam đã để lại cho Chi bộ Bành Trạch nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đó là: Luôn luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân nhằm khơi dậy những tiềm năng

to lớn của quần chúng phục vụ cho sự nghiệp cách mạng; quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, của tỉnh và huyện vào hoàn cảnh thực tế của địa phương; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự phê bình và phê bình nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của phong trào quần chúng. Những kinh nghiệm trên là hành trang, là điểm tựa để Bành Trạch tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

BÀNH TRẠCH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀO BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980)

Hòa bình lập lại, Chi bộ Đảng và nhân dân Bành Trạch bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn nhất định, Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã chung sức, đồng lòng cùng nhau xây dựng quê hương Bành Trạch ngày càng giàu đẹp và đổi mới.

Ngày 29-9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết về “Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong đó, xác định miền Bắc “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”. Quán triệt tinh thần

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24, các cơ sở Đảng trong cả nước đã đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua tiết kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1976, Đại hội Chi bộ Đảng Bành Trạch lần thứ IX (nhiệm kỳ 1976-1977) được tổ chức. Đại hội đánh giá, tổng kết kinh nghiệm trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khen thưởng, biểu dương những cá nhân và tập thể có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất và phục vụ chiến đấu. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã, đẩy mạnh chăn nuôi, trồng trọt, phát động phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa IX (nhiệm kỳ 1976-1977) gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đoàn Đức Bân làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Ninh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Ngày 25-4-1976, nhân dân cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981), Quốc hội thống nhất toàn dân tộc sau 21 năm chia cắt. Hòa trong không khí ấy, nhân dân Bành Trạch tham gia bầu cử

đúng luật định, đảm bảo 100% số cử tri trên địa bàn xã đi bầu cử, lựa chọn những đại biểu ưu tú nhất tham gia Quốc hội. Tháng 12-1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV họp tại Hà Nội đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1981), đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1978, Chi bộ Đảng Bành Trạch tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1978-1980). Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những điểm còn tồn tại hạn chế, thiếu sót thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn máy móc trong chỉ đạo thực tiễn. Những vấn đề ấy đòi hỏi Chi bộ Đảng nghiêm túc nhìn nhận, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, Đại hội đã đề ra phương hướng tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa X, nhiệm kỳ 1978 - 1980 gồm 3 đồng chí, đồng chí Đoàn Đức Bân được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Ninh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Dương Văn Thường là Chi ủy viên (Phó Chủ tịch xã - Trưởng Công an).

Sau chiến tranh Bành Trạch có được một số nền tảng cơ sở kinh tế, văn hóa - xã hội cơ bản. Bên cạnh đó, trong hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của

để quốc Mỹ, trên địa bàn xã không bị ảnh hưởng nhiều đã tạo điều kiện thuận lợi cho Bành Trạch bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980). Để hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế trên địa bàn, Chi bộ Đảng, chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất. Nhằm hỗ trợ nông nghiệp phát triển, Chi bộ xã đã chỉ đạo đầu tư tu sửa, làm mới hệ thống mương phai, cải tạo đồng ruộng. Chính quyền quan tâm chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp chủ động xây dựng các kế hoạch phát triển sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, bắt đầu thí điểm sản xuất vụ đông. Nhờ đó, năng suất cây trồng được cải thiện đáng kể, đạt 3 tạ/bung/năm.

Chăn nuôi tiếp tục được hợp tác xã đẩy mạnh, đàn gia súc, gia cầm tăng lên so với giai đoạn trước. Bên cạnh đó, số lượng vật nuôi nhỏ lẻ được chăn thả ở các hộ gia đình ngày càng phát triển. Nhờ vậy, chăn nuôi tại Bành Trạch luôn hoàn thành việc giao nộp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Mặt khác, trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân khai thác, tận dụng hiệu quả nguồn lợi từ kinh tế lâm nghiệp đem lại, góp phần cải thiện cuộc sống của nhân dân trên địa bàn xã. Cùng với việc tổ chức lại sản xuất, Chi bộ Đảng Bành Trạch cũng luôn chú trọng quan tâm đến việc phát triển văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng xã hội mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc nhưng Ban Văn hóa - Thông tin luôn bám sát đời sống; tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, nâng cao ý thức làm chủ tập thể của người dân. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15-1-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội”, chính quyền xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể vận động đồng bào tham gia xây dựng đời sống mới và hạn chế một số hủ tục gây lãng phí, phiền hà trong tang ma, cưới xin.

Hệ thống giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở trường học trên địa bàn được tu sửa phục vụ nhu cầu dạy và học của thầy cô giáo và các em học sinh. Chương trình học tập được cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong giai đoạn này, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng lên hàng năm. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp II năm sau cao hơn năm trước, nhiều học sinh trong xã tiếp tục theo học cấp III tại trường huyện.

Công tác y tế cũng được chính quyền chú trọng đầu tư, nâng cấp, góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, mở lớp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vấn đề chăm sóc sức khỏe. Nhờ đó, trên địa bàn xã giai đoạn này không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Đất nước vừa bước ra khỏi cuộc kháng chiến chống Mỹ nhưng tình hình quốc phòng - an ninh vẫn còn diễn biến phức tạp, Đảng xác định nhiệm vụ tăng cường, giữ vững an ninh - quốc phòng làm trọng tâm. Trên cơ sở đó, Chi bộ và chính quyền xã quán triệt đến từng đảng viên, quần chúng nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được duy trì, thường xuyên tham gia diễn tập, đạt kết quả cao. Hàng năm xã thường tổ chức tốt công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu cấp trên đề ra. Năm 1978, chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Đầu năm 1979, hơn 60 vạn quân Trung Quốc tràn vào biên giới nước ta. Hưởng ứng lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, trên địa bàn xã có 30 thanh niên lên đường nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc. Trong năm 1979, khi chiến tranh biên giới phía Bắc đang diễn ra, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân Bành Trạch cũng tổ chức đón tiếp 74 hộ đồng bào người Nùng về tản cư tập trung tại thôn Pác Châm, Bản Hon, Lũng Điếc, Nà Làn, Nà Dụ.

Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Năm 1980, Chi bộ xã Bành Trạch đã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng nhằm khơi dậy truyền thống cách

mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên. Hàng năm, xã đều tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 72 của Trung ương Đảng về công tác phát triển đảng viên, Chi bộ chú trọng lãnh đạo giáo dục và bồi dưỡng các đối tượng tạo nguồn bổ sung vào đội ngũ của Đảng. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ Đảng xã đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng.

Công tác xây dựng củng cố chính quyền, đoàn thể trong xã tiếp tục được quan tâm, góp phần

củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, giúp nhân dân yên tâm lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Từ năm 1976-1980, các phong trào quần chúng hoạt động sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân.

Hội Phụ nữ đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, xây dựng nếp sống mới. Nhiều chị em tranh thủ thời gian, mượn đất trồng thêm vụ đông. Chị em phụ nữ giữ vai trò tích cực trong việc vận động chồng con tòng quân, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm lo hạnh phúc gia đình. Đoàn Thanh niên có các phong trào sôi nổi rèn luyện thể dục thể thao, tham gia tòng quân bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua 5 năm (1975-1980), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Trạch vững vàng vượt qua những khó khăn, giành những kết quả quan trọng: sản xuất nông nghiệp có bước phát triển đi lên; công tác văn hóa, giáo dục, y tế có chuyển biến tích cực; Chi bộ từng bước trưởng thành, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố, phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Những kết quả đạt được là tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Trạch bước vào thập kỷ 80 với những thuận lợi và thách thức mới.

2. Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị Khoán 100 ra đời là kết quả của quá trình đổi mới tư duy của Đảng, xác lập trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V họp tại Thủ đô Hà Nội đã đưa nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp lên hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về ăn, ở, đi lại và học hành cho nhân dân. Đại hội đã đề ra kế hoạch 5 năm (1981-1985) thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp.

Quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, trong giai đoạn 1981-1985, Chi bộ Đảng Bành Trạch lần lượt tổ chức 2 kỳ Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981-1983) và Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1983-1985). Trong các kỳ Đại hội, Chi bộ Đảng đã đề ra nghị quyết phát triển nông nghiệp, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu, trong đó, Chỉ thị số 100-CT/TW được Chi bộ tập trung quán triệt chỉ đạo nhân dân thực hiện. Đồng thời, tiếp tục phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, quan tâm công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Ninh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Khải làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Đồng Phúc Học - Chi ủy viên được phân công làm Phó Chủ tịch xã - Trưởng Công an, đồng chí Nông Văn Phong - Chi ủy viên làm Xã đội trưởng (năm 1984, đồng chí Lương Văn Phủ làm Xã đội trưởng).

Quán triệt Chỉ thị số 100-CT/TW, sản xuất nông nghiệp Bành Trạch bước đầu thực hiện theo cơ chế khoán đến từng lao động và xã viên, gọi là “khoán 5 khâu 3 việc”, trong đó, người lao động thực hiện 3 khâu: cấy, chăm sóc, thu hoạch; hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: giống, thủy lợi, làm đất, phân bón và phòng trừ sâu bệnh. Theo cơ chế “Khoán 100”, xã viên sẽ được hưởng phần thừa khi sản lượng vượt chỉ tiêu nên đã phát huy được tính tích cực lao động. Nhân dân trong xã sau khi được phổ biến đã nhận thức được mặt tích cực của Khoán 100, phấn khởi, hăng hái đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nhờ đó, tình hình kinh tế nông nghiệp trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc, sản lượng lương thực đã dần tăng lên đảm bảo cuộc sống của nhân dân và nộp nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1985, Năng suất trung bình đạt 2,5 tấn /ha. Lương thực đầu người đạt 13kg/người.

Các hoạt động chăn nuôi trong giai đoạn này cũng có bước phát triển. Để đảm bảo sức kéo phục vụ nông nghiệp, đàn trâu, bò trong xã luôn được quan tâm chú trọng, hợp tác xã chủ động phòng chống dịch bệnh

cho đàn gia súc, thực hiện các biện pháp tránh giá rét, sương muối khi mùa đông về, nhờ vậy số lượng đàn gia súc trong xã tăng đều qua các năm. Hợp tác xã cũng chú ý đẩy mạnh phát triển đàn lợn thịt cũng như gia cầm đảm bảo nhu cầu thực phẩm phục vụ tại chỗ và nộp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng luôn quan tâm lãnh đạo các mặt văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế trên địa bàn xã. Hoạt động văn hóa, văn nghệ vẫn được duy trì thường xuyên, nhất là trong những ngày lễ tết, các đội văn nghệ trong xã vẫn mang lời ca tiếng hát của mình phục vụ nhân dân. Mặt khác, đội chiếu bóng lưu động của huyện thường xuyên di chuyển xuống các thôn, bản chiếu phim phục vụ bà con, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân trong xã. Công tác giáo dục đạt được kết quả tốt, chất lượng dạy và học hàng năm được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học ngày càng cao.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực hơn trước. Hàng năm, trạm xá xã tiến hành khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người. Đồng thời, tiếp tục cấp phát thuốc miễn phí cho các hộ gia đình chính sách. Bên cạnh đó, trạm xá đã xây dựng vườn cây thuốc Nam, vận dụng thêm nhiều bài thuốc dân gian, nhiều thảo dược quý phục vụ yêu cầu điều trị bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã.

Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh trong giai đoạn này tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Lực lượng

dân quân tự vệ phát triển hơn trước, thường xuyên luyện tập, diễn tập sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an thôn, bản. Mặt khác, các hoạt động tuyên truyền nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng kẻ xấu lợi dụng chống phá Đảng và Nhà nước tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững. Trong giai đoạn này, ở địa phương không có vụ việc trộm cắp tài sản nghiêm trọng nào xảy ra.

Chi bộ cũng đã tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Các đợt giao quân đều vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác hậu phương quân đội cũng được Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, xã đều tổ chức gặp mặt và tặng quà thể hiện lòng biết ơn đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách nhân các dịp như ngày 27-7, ngày Tết.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, hệ thống tổ chức chính trị địa phương ngày càng được củng cố, cán bộ các ban ngành đoàn thể phát huy cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng tập thể đoàn kết, quản lý xã hội có hiệu quả, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong giai đoạn này, Chi bộ chú trọng đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới.

Công tác kiểm tra được Chi bộ nghiêm túc thực hiện, kiên quyết xử lý kỷ luật những cá nhân, tổ chức Đảng không hoàn thành nhiệm vụ, những đảng viên tư tưởng

không vững vàng, đi ngược lại với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng cơ sở Đảng Bành Trạch ngày càng trong sạch vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân xã đi vào hoạt động có nền nếp, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu cao trách nhiệm của mình, thảo luận, bàn bạc, đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể trong việc chăm lo đời sống nhân dân, phản ánh được nguyện vọng của nhân dân lên các cấp có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng điều hành các công việc hành chính, từng bước quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh có hiệu quả. Mặt khác, lề lối làm việc của chính quyền được cải tiến, hướng về dân để giải quyết công việc. Lịch tiếp dân được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi.

Công tác vận động quần chúng được Chi bộ quan tâm thường xuyên, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chú trọng kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tập hợp quần chúng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được củng cố từ cơ sở chi hội đến các ban chấp hành, có chương trình, kế hoạch cụ thể và hoạt động có hiệu quả.

Đoàn Thanh niên có phong trào “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, xung kích trên mọi

mặt trận. Hàng trăm thanh niên Bành Trạch đã mạnh dạn đi đầu trong việc áp dụng và thử nghiệm các biện pháp thâm canh mới. Phong trào gửi tiền tiết kiệm “Vì tương lai đất nước và tuổi trẻ, tinh thần mua công trái bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo đoàn viên hưởng ứng.

Hội Phụ nữ xã đã phát huy được vai trò người phụ nữ mới trong lao động và xây dựng đất nước. Hội có phong trào thi đua xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi dạy con cái, động viên con em lên đường nhập ngũ, quan tâm, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, làm tốt công tác hậu phương quân đội, phát triển thêm nhiều hội viên mới. Tính đến năm 1985, Hội Phụ nữ xã Bành Trạch thu hút được nhiều hội viên tham gia sinh hoạt. Mặt khác, Hội còn đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, trồng rau, phát triển chăn nuôi để tăng khẩu phần ăn, phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng.

Hội Nông dân xã tích cực trong việc nâng cao ý thức, tinh thần làm chủ tập thể của hội viên, xã viên, góp phần thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, giải quyết đúng đắn, hợp lý 3 lợi ích: xã viên, tập thể và Nhà nước. Hội tăng cường vận động hội viên mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, từng bước đưa nông nghiệp địa phương ngày càng phát triển, tạo khí thế cách mạng mới, phát huy mọi tiềm năng về đất đai, lao động, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong nhiệm kỳ 5 năm (1981-1985), mặc dù vẫn còn tồn tại một số khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của

Chi bộ, nhân dân Bành Trạch đã gặt hái được những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao. Thành tích nổi bật của Chi bộ trong giai đoạn này là lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, bước đầu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Những thành tựu đạt được tạo nền tảng quan trọng để Chi bộ và nhân dân Bành Trạch vững tin bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn cùng nhân dân cả nước bắt tay vào công cuộc đổi mới về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội...

II. MUỖI NĂM ĐẦU THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1995)

1. Bành Trạch trong 5 năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1990)

Cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, trong bối cảnh nguy cơ tan rã và sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Việt Nam bị bao vây cấm vận... khiến tình hình kinh tế - xã hội nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, từ ngày 12 đến ngày 18-12-1986, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội đề ra chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh thực hiện ba chương trình kinh tế lớn; tăng cường đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế; thực hiện xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, từng bước chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Chú trọng chăm lo toàn diện và phát triển nhân tố con người. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, mở ra giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam trên con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1986, Chi bộ xã Bành Trạch tiến hành Đại hội khóa XIII, nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội đánh giá, thảo luận tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ khóa XII, khẳng định những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực là cơ bản. Trên cơ sở quán triệt quan điểm đường lối đổi mới của Đảng, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục xây dựng Chi bộ vững mạnh, đổi mới tác phong làm việc, bảo đảm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai. Coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, thực hiện tốt ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa XIII, nhiệm kỳ 1986-1988 gồm 5 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Khải được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đồng Phúc Học

làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Ma Văn Kỳ làm Phó Chủ tịch - Trưởng Công an xã, đồng chí Trương Văn Ma làm Xã đội trưởng.

Bước vào công cuộc đổi mới, Chi bộ và nhân dân Bành Trạch có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít những khó khăn. Trong lĩnh vực kinh tế, cơ chế mới bắt đầu hình thành nhưng chưa ổn định, cơ chế cũ chưa mất hẳn, giá cả biến động, hàng hóa khan hiếm, nhất là trong những năm đầu đổi mới (1987-1988). Việc xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp và phát triển kinh tế nhiều thành phần đã gây ra những tác động không nhỏ đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, không ít người có tư tưởng bảo thủ, thiếu tin tưởng vào công cuộc đổi mới. Song dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ba Bể, với quyết tâm chính trị cao, Chi bộ Bành Trạch đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các chương trình kinh tế - xã hội đã đề ra.

Ở nông thôn nói chung và địa bàn xã Bành Trạch nói riêng, Khoán 100 sau 7 năm thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp. Xuất phát từ thực tiễn đó, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Đây là một bước đổi mới trong quản lý nông nghiệp ở nước ta, với hai định hướng cơ bản: thứ nhất, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm; thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua

lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông tự do. Đây được coi là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông nghiệp và nông thôn nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Năm 1988, Đại hội Chi bộ xã Bành Trạch khóa XIV, nhiệm kỳ 1989-1990 được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và thảo luận thống nhất đưa Nghị quyết số 10 vào cuộc sống. Đồng thời, Đại hội nhấn mạnh cần tiếp tục, củng cố và nâng cao chất lượng công tác chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức Đảng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đồng Phúc Học được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Kỳ làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Lê Thanh Biểu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chi ủy viên là các đồng chí: Đoàn Đức Thuận - Thư ký Ủy ban, Nguyễn Văn Hợp - Xã đội phó.

Quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ huyện chỉ đạo các địa phương thực hiện khoán ngay từ vụ mùa năm 1988. Chi bộ xã Bành Trạch đã tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi nhằm quán triệt Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị trong toàn Chi bộ và quần chúng nhân dân. Sau khi được học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân Bành Trạch rất phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc thực hiện Khoán 10 được diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo

nhân dân đẩy mạnh sản xuất, cấy hết diện tích nhằm nâng cao năng suất và sản lượng. Năng suất lúa bình quân trong 3 năm (1988-1990) đạt 2,8 tấn/ha/năm, góp phần cải thiện một bước đời sống của nhân dân.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng có bước phát triển đáng kể. Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn mở rộng mô hình chăn nuôi nhằm đáp ứng nhu cầu thực phẩm tại chỗ và trao đổi buôn bán ra bên ngoài. Trong giai đoạn này, chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn xã vẫn chủ yếu phục vụ sức cày kéo trong nông nghiệp. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chính quyền lãnh đạo thực hiện sát sao, nhất là trong mùa đông, việc tích trữ thức ăn và đảm bảo giữ ấm cho đàn gia súc được nhân dân trong xã thực hiện hiệu quả, không để cho trâu, bò bị chết rét.

Trong cơ chế sản xuất mới, việc phát triển kinh tế lâm nghiệp được Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo. Các nguồn lợi từ rừng được chính quyền xã định hướng cho nhân dân tiến hành khai thác có hiệu quả, không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và khai thác kiệt quệ những nguồn tài nguyên rừng tại địa phương. Cùng với việc đẩy mạnh khai thác, quá trình bảo vệ rừng được triển khai trên toàn địa bàn xã, nhất là khu vực rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn. Cán bộ, đảng viên cùng các đoàn thể trong xã tích cực vận động người dân xóa bỏ việc đốt nương làm rẫy làm suy giảm diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn xã.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của Bành Trạch trong thời kỳ 1986-1990 đã có bước phát triển và dần thích ứng với cơ chế thị trường, các ngành nghề ngày một đa dạng.

Kinh tế nông nghiệp và chăn nuôi phát triển, nhưng các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng lại gặp nhiều khó khăn. Các hợp tác xã thực hiện cơ chế khoán định mức nộp ngân sách không vượt qua quy luật của kinh tế thị trường, cũng không hoạt động nên buộc phải giải thể vào năm 1988.

Cùng với sự phát triển khá toàn diện của nền kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến mới. Các em học sinh luôn phát huy tinh thần trọng thầy, quý bạn, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi. Được Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã quan tâm nên quy mô giáo dục phát triển ở tất cả các cấp học.

Đội ngũ cán bộ y tế đã đảm bảo tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và kiện toàn. Nhờ đó, toàn xã không để dịch bệnh lớn xảy ra. Trạm y tế tiếp tục phát triển vườn cây thuốc nam với nhiều chủng loại điều trị như phong hàn, cảm cúm, viêm họng, ỉa chảy, kiết lỵ, dị ứng... làm mô hình mẫu để nhân dân tham khảo sử dụng.

Mặt khác, trạm y tế đã triển khai nhiều chương trình y tế đồng bộ, nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Những

ngày đầu tuy còn có khó khăn trong việc tuyên truyền vận động, nhưng từ năm 1989 trở đi, công tác tiêm chủng cho trẻ em đã đi vào nền nếp, tỷ lệ trẻ đi tiêm chủng đạt trên 85%.

Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được đẩy mạnh phát triển trong toàn xã. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, địa phương còn có nhiều việc làm thiết thực như thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời các gia đình chính sách.

Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa gặp khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Chi bộ xã đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên. Chi bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân, củng cố biên chế, hình thành các khối theo cụm dân cư, tổ chức diễn tập. Hàng năm, xã luôn hoàn thành 100% các chỉ tiêu giao quân.

Trong công tác chính trị - tư tưởng, những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp. Trên các mặt hoạt động, xã đều đạt nhiều thành

tích đáng ghi nhận nhưng về tư tưởng chính trị của quần chúng, đảng viên trong xã ít nhiều bị chi phối bởi những tác động của điều kiện khách quan, gây tâm lý lo lắng trước cuộc khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ đặc biệt quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Chi bộ.

Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và huyện, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của nhân dân trong giai đoạn mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên... được tăng cường.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân xã đã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình. Hoạt động có hiệu quả của chính quyền đã

tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát huy tinh thần dân chủ, ngăn chặn kịp thời các tệ nạn mới nảy sinh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là thực hiện tốt Nghị quyết 10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bành Trạch làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tiên phong trong các phong trào: làm phân xanh, phòng trừ sâu bệnh, sản xuất lương thực, xung kích trong các đợt ra quân làm thủy lợi. Hội Phụ nữ không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong xã nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả.

Như vậy, trong 5 năm đầu đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1990), nhất là hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, Chi bộ và nhân dân xã Bành Trạch đã đoàn kết, đứng vững trước khó khăn để đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế đều có những bước phát triển. Đời sống nhân dân ổn định và bắt đầu có tích lũy. Chi bộ dần trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng tăng lên. Tuy vậy, những khó khăn, thử thách

vẫn còn không ít, tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều, nguồn lao động của xã chưa được sử dụng hết, cơ sở hạ tầng ở địa phương còn thấp kém. Song những kết đạt được là tiền đề quan trọng, làm cơ sở cho bước tiến trong những năm tiếp theo của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Bành Trạch.

2. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế, an ninh, trị địa phương (1991-1995)

Bước sang thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, có ảnh hưởng sâu sắc đến công cuộc phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”; kích động đa nguyên chính trị... Những biến đổi ở Liên Xô gây ra nhiều thay đổi về thị trường xuất khẩu và nhập khẩu làm cho nhiều sản phẩm nông sản, hàng hóa của nước ta không tiêu thụ được ảnh hưởng rất lớn đến người nông dân.

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995.

Thực hiện Chỉ thị số 65-CT/TW ngày 9-11-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII”, năm 1991, Đại hội Chi bộ xã khóa XV, nhiệm kỳ 1991-1993 đã được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ khóa XIV. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, Đại hội đã xây dựng chương trình hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Đại hội đã đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tới của Chi bộ là:

Tăng cường chỉ đạo sản xuất, đặt sản xuất nông nghiệp là mục tiêu quan trọng hàng đầu, không ngừng tăng nhanh sản lượng lương thực và sản lượng hoa màu.

Phấn đấu phát triển vững chắc sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Tiếp tục củng cố khối đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh công tác tư tưởng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa XV gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đồng Phúc Học được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Kỳ làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Chi ủy viên là các đồng chí: đồng chí Lê Thanh Biểu làm Phó Chủ tịch Ủy ban (Trưởng Công an), đồng chí Hà Văn Thìn - Xã đội phó, Nguyễn Văn Hợp - Phó trưởng công an.

Được sự nhất trí và giúp đỡ của huyện, năm 1994, Chi bộ Đảng xã Bành Trạch được chuyển lên thành Đảng bộ hai cấp. Đây là một kết quả to lớn, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng của cán bộ và nhân dân xã Bành Trạch. Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Bành Trạch khóa XVI, nhiệm kỳ 1994-1995 được tiến hành. Đại hội tổng kết, đánh giá và khẳng định: Trong nhiệm kỳ vừa qua Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, liên tiếp giành được những kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực. Đồng thời, chỉ ra khuyết điểm, yếu kém và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới nhằm tiếp tục đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, tạo bước phát triển mới và ổn định vững chắc trên các lĩnh vực; giữ vững quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, nâng cao đời sống của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp làm trọng tâm, tích cực đẩy mạnh chăn nuôi kết hợp với phát triển kinh tế lâm nghiệp nhằm phát huy tối đa những tiềm năng phát triển kinh tế trên địa bàn xã.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đồng Phúc Học được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Biểu làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Đảng ủy viên là các đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Hợp - Phó Chủ tịch Ủy ban (Trưởng Công an),





đồng chí Hà Văn Thìn - Xã đội trưởng, Nguyễn Tiến Thuận, Dương Vĩnh Hoàn.

Trong 5 năm (1991-1995), sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và diễn biến thời tiết phức tạp. Trước tình hình trên, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo nhân dân đưa một số giống lúa, ngô lai có năng suất cao vào sản xuất như CR203, Bao Thai lùn, ngô lai VN10; đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác và mở rộng hệ thống mương phai dẫn nước vào đồng ruộng. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt gần 2.000 tấn/năm.

Về chăn nuôi, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng đều hàng năm và công tác phòng bệnh cho vật nuôi được quan tâm. Năm 1995, tổng đàn gia súc, gia cầm của địa phương đạt hàng chục nghìn con.

Thực hiện Chỉ thị số 90-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác quản lý bảo vệ vốn rừng hiện có, không khai thác tràn lan” và triển khai Dự án 327 “về trồng rừng”, Đảng ủy, chính quyền xã tích cực tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ, chăm sóc rừng. Phong trào trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả theo mô hình kinh tế vườn nhà, vườn đồi mở rộng.

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng ủy và chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác đền ơn đáp nghĩa cho các gia đình chính sách theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước. Trong các ngày lễ

tết hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và Ban Chấp hành các đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà, đồng thời, giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình chính sách làm kinh tế.

Phong trào văn hóa - văn nghệ tiếp tục phát triển. Ở các thôn đều có đội văn nghệ với nhiều tiết mục tự biên phục vụ nhu cầu cho người dân trong những ngày lễ hội, kỷ niệm quan trọng trong năm. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được triển khai sâu rộng đến từng thôn bản. Mặt khác, địa phương thường xuyên tổ chức giao hữu bóng đá và giao lưu văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Nhìn chung, các hoạt động thông tin tuyên truyền bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) ngày 14-1-1993 về “Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, được sự chỉ đạo của cấp trên, các nhà trường khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo. Được sự đầu tư của cấp trên, chính quyền xã vận động nhân dân mở thêm một số phòng học cho các bản ở xa trung tâm. Hàng năm, số học sinh lên lớp chiếm tỷ lệ 80%.

Trong 5 năm (1991-1995), trạm y tế xã không để dịch bệnh xảy ra. Hệ thống cơ sở và trang thiết bị được nâng cấp. Hàng năm, trạm tổ chức khám chữa ban đầu và cấp thuốc cho 1.500 lượt người. Đến năm

1994, trạm tổ chức tiêm chủng và uống Vitamin cho hơn 90% trẻ em trong độ tuổi. Mặt khác, cán bộ y tế phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa khiến cho các thế lực thù địch tăng cường tuyên truyền chống phá Nhà nước ta. Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn được tăng cường. Trong 5 năm (1991-1995), việc gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, Ban Công an xã vận động nhân dân đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Khắc phục khó khăn (địa bàn hoạt động rộng, dân trí còn hạn chế...) các đồng chí công an xã tập trung giải quyết các vụ việc như tranh chấp đất đai, tệ nạn xã hội giúp người dân yên tâm lao động sản xuất.

Sau Đại hội khóa XV và khóa XVI, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Bành Trạch tiến hành mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, huyện Ba Bể. Từ năm 1992, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng” được quán triệt sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tập trung giáo dục về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, chỉnh đốn

tác phong làm việc. Đảng viên được phân công là người gánh vác trách nhiệm chủ chốt trong tổ chức chính quyền và các đoàn thể; các tổ Đảng, đảng viên yếu kém thường xuyên được đưa ra cho nhân dân tham gia phê bình, đóng góp ý kiến thường xuyên. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ xã về cơ bản đã giữ được phẩm chất chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng diễn ra thường xuyên, ngoài việc sắp xếp lại tổ chức cơ sở Đảng phù hợp với địa bàn dân cư, các cơ sở giáo dục, y tế, Đảng bộ rất quan tâm việc đào tạo cán bộ. Đội ngũ đảng viên mới ngày càng được trẻ hóa, có năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn. Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ xã Bành Trạch ngày càng phát triển, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng.

Công tác chính quyền và các đoàn thể không ngừng được củng cố, tăng cường, quá trình hoạt động luôn bám sát với thực tiễn, hướng về cơ sở. Ngày 21-6-1994, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa IX đã thông qua Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Được sự hướng dẫn của Hội đồng nhân dân huyện Ba Bể, xã Bành Trạch chủ động chuẩn bị mọi công tác bầu cử từ giới thiệu đại biểu đến tổ chức hiệp thương, chuẩn bị cơ sở vật chất, tiến hành thông tin tuyên truyền, công tác bảo vệ bầu cử...

Tháng 11-1994, Đảng ủy xã Bành Trạch tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994-1999, trên 96% cử tri tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Đồng Phúc Học giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Chu Đức Đình - Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Ủy ban: đồng chí Lê Thanh Biểu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Hợp - Phó Chủ tịch Ủy ban.

Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực bằng pháp luật và các quy định của địa phương. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã đã thông qua Hội đồng nhân dân quy chế hoạt động, quy định chế độ, lề lối thời gian làm việc, sinh hoạt. Ủy ban nhân dân xã luôn thể chế hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng cũng như cấp ủy, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, tích cực khai thác nguồn thu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể động viên nhân dân lao động sản xuất, chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ngày 27-3-1990 “Về đổi mới công

tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng gia đình văn hóa; chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng. Triển khai Nghị quyết số 07-NQ/BCT của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”, công tác Mặt trận ở Bành Trạch có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện tiết kiệm, bài trừ hủ tục trong việc cưới, việc tang, xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Thực hiện phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động, trong 5 năm, Đoàn xã Bành Trạch khuyến khích đoàn viên tham gia học tập các mô hình làm ăn kinh tế mới và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh để phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập cho gia đình. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động hội viên tham gia các phong trào như “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học” và “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Hội Nông dân tổ chức tập huấn cho 100% hội viên về

kiến thức sản xuất, chú trọng mở rộng tổ chức ở cơ sở; đẩy mạnh thi đua phong trào làm ăn giỏi.

Năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Hà Văn Thìn làm Hội trưởng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, sự đoàn kết, giúp đỡ nhiều mặt của các ban ngành, đoàn thể trong xã, cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Hội cấp trên, Hội không ngừng phát triển và trưởng thành, xây dựng tổ chức vững mạnh; thường xuyên giáo dục hội viên giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”; tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền. Hội Cựu chiến binh Bành Trạch đã nhanh chóng khẳng định được vai trò, vị trí của mình là đoàn thể quần chúng cách mạng, hoạt động chính trị hiệu quả và là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, là thành viên nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc xã, được Đảng bộ và toàn thể nhân dân thừa nhận.

Qua 5 năm (1991-1995), Đảng bộ xã Bành Trạch giành nhiều thành tích xây dựng kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống người dân. Các mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ đề ra cơ bản hoàn thành. Đảng ủy và chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc khắc phục khó khăn, tiến hành đổi mới toàn diện. Nền kinh tế có bước phát triển liên tục, đời sống nhân dân từng bước

cải thiện. Kết cấu hạ tầng được nâng cấp về cơ bản đã đáp ứng nhiệm vụ phát triển chung của địa phương. Sự nghiệp văn hóa - giáo dục được coi trọng; tình hình quốc phòng - an ninh đảm bảo.

Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tạo nên thế và lực mới giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

Chương V
**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG
TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1996-2015)**

**I. XÃ BÀNH TRẠCH TRONG 10 NĂM ĐẦU
THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI
HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2005)**

**1. Hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội,
xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh**

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định cả nước bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Ba Bể, ngày 6-12-1995, Đảng bộ xã Bành Trách tiến hành Đại

hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996-2000). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ trước, Đại hội rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Phát triển kinh tế toàn diện theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Đảng, gắn liền với chăm lo các vấn đề xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đồng Phúc Học làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Biểu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Nguyễn Tiến Thuận - Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt những định hướng cơ bản của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng bộ xã Bành Trạch đã lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra.

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tiến hành chuyển đổi 40% đất canh

tác một vụ sang canh tác 2 vụ trong năm, thường xuyên tu bổ hệ thống mương máng, đảm bảo tưới tiêu kịp thời vụ, sử dụng 20% thuế nông nghiệp phục vụ cho sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Vì vậy, đến năm 2000, diện tích đất canh tác lúa là 186,2ha, đạt 100% kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.010 tấn, năng suất lúa đạt 70 tạ/ha, sản lượng lương thực bình quân đạt 340 kg/người/năm, tăng 1,3 lần so với năm 1996.

Do đất đồi rừng chiếm diện tích lớn, thích hợp với việc chăn thả gia súc với số lượng lớn, vì vậy, xã đẩy mạnh chăn nuôi những loại gia súc phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương, trong đó chủ yếu là chăn nuôi trâu, bò, dê. Nhờ đó, tổng đàn gia súc hàng năm của xã phát triển mạnh mẽ về số lượng, từ 3.501 con (năm 1996) tăng lên 5.288 con (năm 1999). Tổng đàn gia cầm hàng năm đạt 12.000 con. Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm soát việc giết mổ và vệ sinh thú y được tăng cường, đặc biệt, trong nhiệm kỳ 1996-2000, Ban Thú y đã kịp thời tuyên truyền đến bà con, phòng chống dịch lở mồm long móng, không để dịch bệnh lan rộng, công tác tiêm phòng dịch bệnh nhanh chóng được thực hiện trên tổng số hơn 2.000 gia súc trên địa bàn xã; hoạt động tiêm phòng cho gia cầm được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

Công tác giao đất, trồng rừng được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 327-CT của Hội đồng Bộ trưởng,

Chương trình trồng rừng PAM và Dự án 661. Vì vậy, từ 1996-2000, xã đã hoàn thành việc giao 450ha rừng cho các hộ dân khoán nuôi và bảo vệ, trồng được 2.500 cây mật tam hoa do nguồn vốn từ Chương trình 327 hỗ trợ. Ngoài ra, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân trồng mới 130ha rừng theo Chương trình trồng rừng PAM và Chương trình 661. Công tác bảo vệ rừng được thường xuyên quan tâm, ngăn chặn và nghiêm túc xử lý kịp thời các vụ khai thác rừng trái phép.

Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng được phát triển theo định hướng điện - đường - trường - trạm - thủy lợi. Các cán bộ thôn tích cực huy động nguồn nhân lực và hàng ngàn ngày công để mở rộng các tuyến đường. Tính riêng năm 1996, toàn xã đã tu sửa và phát quang được trục đường liên thôn của 4 thôn trong xã với tổng số 5,8km. Tính đến năm 2000, hệ thống đường liên thôn được mở rộng 13/13 thôn trong xã. Các công trình thủy lợi được đầu tư sửa chữa, ngoài ra, xã đã tận dụng nguồn kinh phí xây dựng thêm hai công trình thủy lợi tại hai thôn Nà Dụ và Bản Hon, góp phần đảm bảo nguồn tưới tiêu, phục vụ cho nông nghiệp. Nhiệm kỳ 1996-2000, xã Bành Trạch xây dựng mới một số công trình như: 1 nhà bếp 2 gian của Ủy ban nhân dân xã, 1 nhà ăn của Ủy ban nhân dân xã... Cơ sở vật chất từng bước được tu bổ, làm mới. Trong 5 năm (1996-2000), xã đóng mới 4 bản làm việc cho Ủy ban nhân dân xã, 6 bộ bàn ghế cho nhà ăn, xây dựng thêm 2 lớp học, tu sửa 3 lớp học...

Hoạt động thu, chi ngân sách tiếp tục có sự đổi mới. Xác định thuế là nguồn thu chủ yếu, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền tập trung làm tốt công tác thuế, tập trung thu dứt điểm tồn đọng thuế qua các năm, khai thác có hiệu quả nguồn thu thường xuyên... Tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra. Trên cơ sở đó, chi ngân sách địa phương đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ bản và các lĩnh vực khác.

Về văn hóa - xã hội, các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”, “Xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở” được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt với 3 nội dung: xây dựng thôn, bản văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa và triển khai Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Qua đó, nhiều hủ tục trong cưới hỏi, ma chay, tổ chức lễ hội dần được xóa bỏ, những nét đẹp của nền văn hóa dân tộc được gìn giữ.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được chính quyền và các ban ngành, đoàn thể tổ chức tốt, đặc biệt là tổ chức hội xuân trong dịp tết Nguyên đán ở bản Hon, Pác Châm và Nà Còi, bên cạnh đó, các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao giữa các bản hoạt động sôi nổi, góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Hoạt động thông tin tuyên

truyền cũng luôn được duy trì, đảm bảo nhu cầu thông tin nhanh chóng, kịp thời đến từng thôn bản, từng hộ gia đình. Bưu điện văn hóa xã được xây dựng phục vụ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong địa phương.

Trong 5 năm (1996-2000), sự nghiệp giáo dục của xã Bành Trạch đạt được nhiều thành tích. Địa phương đã hoàn thành việc phân cấp quản lý: trường tiểu học, trung học cơ sở, mầm non. Được sự hỗ trợ của nguồn vốn ODA và Chương trình 135, trường trung học cơ sở xã Bành Trạch dần hoàn thiện và đi vào sử dụng, cơ sở vật chất trường học được đầu tư sửa chữa, làm mới, đảm bảo nhu cầu dạy và học trong nhà trường. Tính đến năm học 1999-2000, cấp học mẫu giáo có 3 giáo viên với 59 học sinh, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi lên lớp 1 đạt 100%. Trường tiểu học và trung học cơ sở có 41 giáo viên và 745 học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp ở cấp tiểu học đạt 85,8%, cấp trung học cơ sở là 93,1%.

Đến năm 2000, trạm y tế xã Bành Trạch có 1 y sỹ, 1 y tá, 1 nữ hộ sinh và 7 y tá thôn, bản. Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được cử đi học ở huyện, tỉnh để nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, trạm chú trọng bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, góp phần phục vụ tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, cấp phát thuốc, công tác dự phòng thường xuyên được duy trì, vì vậy, trong nhiệm kỳ 1996-2000, xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các chiến dịch tiêm chủng mở rộng hoạt

động có hiệu quả, 100% trẻ em, phụ nữ có thai được tiêm phòng định kỳ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đến năm 2000 còn 122 trẻ, giảm 2,6 lần so với trước năm 1996. Nhờ áp dụng tốt những biện pháp tuyên truyền dân số kế hoạch hóa gia đình nên số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai ngày càng tăng, tỷ lệ sinh con thứ 3 trong xã được kiểm chế, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,5%.

Xã Bành Trạch thuộc địa bàn vùng cao, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên các hoạt động chính sách xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm đẩy mạnh, giúp các hộ gia đình điều kiện kinh tế khó khăn thoát nghèo. Tiêu biểu, chính quyền đã trợ cấp cứu đói cho 43 hộ gia đình, trị giá 6,5 triệu đồng¹. Nhờ các hoạt động thiết thực, tỷ lệ hộ thoát nghèo trong xã có xu hướng giảm, đến năm 2000, toàn xã còn 92 hộ nghèo, chiếm 16,9% (giảm 36% so với năm 1997). Bên cạnh đó, chính quyền hỗ trợ kịp thời cho các thương, bệnh binh, người có công với cách mạng vào ngày 27-7 hàng năm với số tiền là 1,9 triệu đồng/tháng. Tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ và hoàn thành bảng kê khai thành tích, đề nghị khen thưởng Huân, Huy chương kháng chiến cho 6 người (chống Pháp: 2, chống Mỹ: 4).

1. Nguồn hỗ trợ đời sống của Ban Định canh định cư năm 1998.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, hoạt động quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy xã quan tâm giữ vững. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, xã Bành Trạch luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, đảm bảo chất lượng. Lực lượng dự bị động viên được tổ chức diễn tập hàng năm, gắn nhiệm vụ quân sự với phát triển kinh tế. Kết quả huấn luyện hàng năm đều đạt yêu cầu của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ba Bể và các chương trình của trên đề ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Ban Công an xã giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trong quần chúng, vì vậy, trộm cắp, cờ bạc, nạn nghiện hút ở địa phương giảm đáng kể, tình hình an ninh trật tự trong nhân dân được đảm bảo, đặc biệt là an ninh các thôn vùng cao.

Quan trọng quan điểm xây dựng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ xã thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời, đề cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình. Bên cạnh đó, Đảng bộ tăng cường công tác xây dựng Đảng về tổ chức. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ xã kết nạp được thêm 27 đảng viên, xóa thôn trắng đảng viên được hai thôn, thành lập thêm 1 chi bộ nhà trường. Với những cố gắng, nỗ lực đó, Đảng bộ Bành Trạch đạt trong sạch vững mạnh. Kết thúc giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ có 3 đồng chí vinh dự được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng được Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tăng cường kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết. Ủy ban kiểm tra thường xuyên tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên. Qua kiểm tra, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kỷ luật 6 trường hợp, trong đó, 1 trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng.

Hoạt động xây dựng củng cố chính quyền và các ban ngành, đoàn thể luôn được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo. Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ trong việc cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày càng toàn diện, hiệu quả hơn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật định, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ của các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng từng bước đi vào ổn định, thường xuyên bám sát nghị quyết của cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên, gắn nhiệm vụ chính trị của ngành với chủ trương của Đảng. Do vậy, nhiệm kỳ 1996-2000, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều đóng góp tích thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như các phong

trào: xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, xã Bành Trạch đạt được một số thành tựu quan trọng: kinh tế có bước phát triển khá, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định, cơ sở hạ tầng được xây dựng khang trang. Chính sách xã hội thực hiện ngày càng có hiệu quả, quốc phòng - an ninh giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bành Trạch còn tồn tại một số hạn chế như: cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, cây trồng chủ yếu là lương thực, diện tích cây có giá trị kinh tế còn ít. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Thành tựu và bài học kinh nghiệm trong 5 năm (1996-2000) là tiền đề quan trọng để Bành Trạch tiếp tục tiến lên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ mới (2000-2005)

Trong không khí thi đua chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các ngày lễ lớn trong năm, thực hiện chỉ thị của cấp trên, từ ngày 9 đến ngày 11-11-2000, Đảng bộ Bành Trạch tiến hành Đại hội

lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị nhiệm kỳ (1996-2000), đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Đẩy mạnh tiến độ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, công tác thu ngân sách, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng bằng các nguồn vốn, dự án do trên cấp. Làm tốt công tác văn hóa xã hội, coi trọng quốc phòng - an ninh. Tiếp tục xây dựng chính đồn Đảng, củng cố chính quyền, các ban ngành, đoàn thể. Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể là:

Về sản xuất nông, lâm nghiệp, phấn đấu tổng sản lượng lương thực năm 2005 là 1.065 tấn, bình quân lương thực đạt 370 kg/người/năm. Hoàn thành giao 1-1,5ha đất đến 100% hộ gia đình trong xã. Chú trọng phát triển đàn gia súc, đặc biệt là đàn dê, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, đàn trâu, bò có 1.150 con, đàn dê có 500 con. Đàn gia cầm phát triển lên 6.000 con. Từ năm 2000-2005, xã Bành Trạch phấn đấu hoàn thành xây dựng 2 cầu treo, mở rộng mặt đường liên thôn, chủ yếu ở các thôn vùng cao: Pàn Han, Nà Còi, Bản Lấp, Khuổi Khét. Về tài chính, phấn đấu thu ngân sách đạt 52 triệu, đảm bảo chi đúng, đủ, tránh lãng phí.

Về văn hóa - xã hội, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa. Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Đến năm 2005, đảm bảo không còn cặp vợ chồng sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống 1,3%. Giảm tỷ lệ hộ đói nghèo còn 10%.

Về quốc phòng - an ninh, Ban Chỉ huy Quân sự xã làm tốt công tác tuyển quân, đảm bảo 100% kế hoạch trên giao. Quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, đề cao công tác bảo quản, quản lý vũ khí, khí tài, tích cực, chủ động phòng chống mọi âm mưu của các thế lực thù địch. Tích cực tuyên truyền, giáo dục rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tàng trữ, buôn bán, sử dụng ma túy.

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, từ năm 2000-2005, phấn đấu mỗi chi bộ kết nạp thêm được 10 đảng viên, đến hết nhiệm kỳ, xã không còn “thôn trắng” về đảng viên. Các tổ chức Đảng và đảng viên trong xã đều đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 9 đồng chí: Nguyễn Tiến Thuận, Ma Văn Xương, Hà Văn Thìn, Hoàng Văn Bình, Hoàng Văn Hòa, Dương Văn Thề, Bàn Văn Phja, Hoàng Văn Hoan, Lê Thanh Biểu. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Tiến Thuận được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Thìn làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Ma Văn Xương được bầu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã có sự phát triển mạnh mẽ, tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Lúa nước vẫn là cây lương thực chính được nhân dân tập trung phát triển canh tác. Bên cạnh đó, những giống lúa cao sản, lúa ngắn ngày cho năng suất cao được đưa vào canh tác đem lại hiệu quả và năng suất cao, khai thác đất 1 vụ chuyên 2 vụ đạt 0,64ha. Nhân dân trong xã tận dụng tối đa diện tích soi, ruộng, đổi trồng các giống ngô địa phương, tiến hành trồng thêm các loại ngô giống mới, các loại cây rau màu như đỗ tương, lạc, khoai lang được nhân dân trồng xen canh, gối vụ đem lại hiệu quả cao, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Nhờ đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực bình quân tăng mạnh. Năm 2005 đạt 1.290,7 tấn, năng suất lúa bình quân đạt 420 kg/người/ năm, vượt 50kg so với kế hoạch Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Diện tích trồng ngô, đậu tương, lạc, khoai lang đều được mở rộng, năng suất, sản lượng tăng cao. Đời sống nhân dân được cải thiện, tình trạng thiếu lương thực trong những ngày giáp hạt giảm đáng kể.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt, Ban Thú y đã phát hiện và xử lý kịp thời dịch lở mồm long móng, dịch cúm gia cầm, vì vậy, dịch bệnh không lan rộng trên địa bàn,

hoạt động chăn nuôi được đảm bảo, giữ vững. Tính đến năm 2005, đàn trâu, bò đạt 2.016 con, vượt 866 con so với chỉ tiêu Đại hội, đàn dê đạt 1.115 con, đạt 223% so với chỉ tiêu. Đàn gia cầm từ năm 2000-2005 tăng trưởng nhanh, đạt 15.500 con.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy xã tiến hành giao đất, giao rừng đến 545 hộ gia đình trong xã, đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Diện tích trồng rừng theo dự án PAM 5322 tiếp tục được đẩy mạnh, đến năm 2004 toàn xã có 2.130,6ha diện tích rừng được khoanh nuôi, tái sinh và 450ha rừng phòng hộ được bảo vệ. Công tác phòng chống cháy rừng được xây dựng kế hoạch cụ thể và phổ biến đến từng hộ gia đình trong xã, vì vậy, giai đoạn 2000-2005, trên địa bàn không có vụ cháy nghiêm trọng nào xảy ra.

Hệ thống thủy lợi và đường giao thông trong xã được Đảng bộ tiếp tục quan tâm phát triển. Từ năm 2000-2005, xã đẩy mạnh tu sửa, kiên cố đập mương Khuổi Dích, Nà Pu và xây dựng hệ thống mương Khuổi Khét, tận dụng tối đa các bộ máy bơm nước, đảm bảo tưới tiêu, sản xuất kịp thời vụ. Các tuyến đường liên thôn tại các bản vùng cao như: Pàn Han, Nà Còi, Bản Lấp... được mở rộng, 2 cầu treo Nà Dụ, Pác Châm được hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và sản xuất. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ từ Chương trình 135 và nguồn vốn ODA, chính quyền xã đã xây dựng trường cấp II và bổ sung thêm 8 phòng học ở trường tiểu học.

Cùng với quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Trạch tập trung thực hiện tốt các mục tiêu về văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao trình độ dân trí, xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Về văn hóa, Đảng ủy và chính quyền xã Bình Trạch chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã.

Về giáo dục, Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng xây dựng, tu bổ trường lớp học cũng như bổ sung, đổi mới trang thiết bị, tạo điều kiện thuận lợi dạy và học trong nhà trường. Tính đến năm 2005, toàn xã có 32 phòng học, đảm bảo đủ số phòng học thường xuyên học sinh từ mẫu giáo đến trung học cơ sở. Đến năm 2005, toàn xã có 37 giáo viên trong tất cả các bậc học, đội ngũ giáo viên luôn được bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Vì vậy, chất lượng giáo dục được nâng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tăng nhanh so với nhiệm kỳ trước, đạt 98,2% (năm học 2004-2005).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân cũng luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Nhiệm kỳ 2000-2005, các cán bộ y tế tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho nhân dân, duy trì trực tại trạm thường xuyên, tổ chức khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Thực hiện Quyết định số

370/2002/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế về “Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001-2010”, trạm y tế xã Bành Trạch đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch, chia thành các chỉ tiêu cụ thể và được công nhận đạt chuẩn vào năm 2009.

Được sự hỗ trợ của Ủy ban dân số gia đình và trẻ em huyện Ba Bể, hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình trong những năm 2000-2005 có những bước tiến quan trọng. Hàng năm, trạm tổ chức tiêm phòng, uống vitamin A, sắt đầy đủ cho phụ nữ mang thai và sau sinh, trẻ em được cân định kỳ vào ngày 1-6 hàng năm, uống vitamin và được tiêm đầy đủ 7 loại vắc xin. Công tác tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình hoạt động có hiệu quả, số cặp vợ chồng sinh con thứ ba giảm xuống 3,5%, tỷ lệ tăng dân số giảm xuống dưới 1,3%.

Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh. Chính quyền tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn ngân hàng, mở các lớp tập huấn, hướng dẫn các kỹ thuật mới... Mặt trận Tổ quốc kết hợp cùng các ban ngành, đoàn thể trong xã tổ chức xây nhà tình nghĩa cho hộ nghèo từ nguồn vốn chính sách. Chính quyền xã cũng tiến hành nhiều đợt bình xét hộ nghèo, lập hồ sơ xin hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhờ vậy, đến năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 19,6%.

Công tác quốc phòng được giữ vững, nhiệm vụ tuyển quân luôn hoàn thành 100% kế hoạch được

giao. Công tác quân sự địa phương tiếp tục được quan tâm, chú trọng, làm tốt chuyên đề về công tác quân sự địa phương, tổ chức huấn luyện thường xuyên cho lực lượng dân quân, tự vệ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên liên tục, đội ngũ công an viên được củng cố về mọi mặt: tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác. Chế độ trực ban duy trì, kịp thời giải quyết các vụ việc bức xúc xảy ra trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, chính quyền phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tố giác tội phạm, các đối tượng nghiện mà túy, có tiền án tiền sự.

Công tác thanh tra tư pháp được thực hiện theo đúng luật định, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại của nhân dân, không để tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Công tác tiếp dân được duy trì tốt, đảm bảo tính dân chủ trong tiếp xúc cũng như trong việc giải quyết các vướng mắc của quần chúng nhân dân.

Xác định và nhận thức rõ công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp ủy chi bộ quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chú trọng giáo dục nâng cao trình độ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên. Bên

cạnh đó, Đảng ủy thường xuyên quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (năm 2001), Đại hội Đảng bộ huyện Ba Bể và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng thực hiện tốt, vì vậy, tính đến năm 2005 toàn xã không còn thôn, bản trắng về đảng viên.

Về công tác kiểm tra, giám sát, trong 5 năm (2000-2005), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành nhiều cuộc kiểm tra ở các chi bộ và đảng viên về các nội dung: Tình hình chấp hành Điều lệ Đảng, chế độ sinh hoạt định kỳ, phương pháp đổi mới nội dung sinh hoạt. Qua kiểm tra, giám sát, Đảng ủy nắm chắc tình hình đảng viên, đồng thời, phát hiện được những dấu hiệu vi phạm, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần làm trong sạch tổ chức Đảng.

Công tác dân vận tiếp tục làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy địa phương, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đề xuất cấp ủy các giải pháp giải quyết, xử lý hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, nhờ đó, hiệu quả được tăng lên đáng kể. Chất lượng các kỳ họp được nâng cao, lựa chọn và bàn bạc dân chủ, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh sát với thực tế địa phương. Công tác tiếp xúc cử tri, trả lời chất vấn, kiến nghị của các cử tri được thực hiện có hiệu quả. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân, các thôn, bản được thực hiện tốt, sớm phát hiện những vi phạm, vướng mắc và có giải pháp khắc phục kịp thời. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng cao, tiến bộ, tích cực trong công việc, gần dân, hiểu dân, được nhân dân tin tưởng.

Cũng trong nhiệm kỳ 2000-2005, Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phân định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ cho từng thành viên của Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của trên, Đảng ủy xã kịp thời triển khai kế hoạch lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ “một cửa”. Vì vậy, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, kịp thời, tránh phiền hà đối với các tổ chức và công dân. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và sự phối kết hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, tăng cường chỉ đạo, xử lý kịp thời những

vấn đề phát sinh, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Nhiệm kỳ 2000-2005, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở 13/13 thôn thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội VI của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và công tác tôn giáo. Công tác vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh với khẩu hiệu “Hướng mạnh về địa bàn khu dân cư và gia đình”. Nhờ vậy, phong trào thi đua yêu nước giành nhiều thành tích đạt danh hiệu gia đình văn hóa, làng bản văn hóa, khu dân cư tiên tiến... được quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Tính đến năm 2005, xã có 3 thôn dân cư tiên tiến, trong đó, Ủy ban đã đề nghị huyện công nhận 3 thôn (Bản Lấp, Nà Còi, Nà Làn) được công nhận là khu dân cư tiên tiến, số gia đình văn hóa đạt 183 hộ. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được lồng ghép với cuộc vận động “Thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ sắc, bắt động vật” theo Chỉ thị số 36-CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn đã được triển khai đến từng hộ gia đình. Kết quả, xã đã thu được 112 khẩu súng. Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, vận động nhân dân ủng hộ các nước bị sóng thần, địa phương bị thiệt hại bởi cơn bão số 7 và lũ quét... được phổ biến đến từng thôn bản, thu được hàng chục triệu đồng. Bên cạnh

đó, Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tích cực, chủ động đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Thông qua các hoạt động, phong trào, chất lượng cán bộ và chất lượng hoạt động được nâng cao rõ rệt.

Thực hiện chương trình, kế hoạch của Hội cấp trên đề ra, căn cứ vào các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã, Hội Phụ nữ luôn là tấm gương đi đầu trong việc thực hiện học tập và làm theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các phong trào: “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, chương trình “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình vươn lên làm giàu chính đáng”, “Xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, “Xây dựng và tổ chức hội vững mạnh”... được phổ biến đến từng hội viên và phụ nữ trong các thôn bản thông qua các buổi họp thường kỳ. Hội cũng thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu văn hóa, văn nghệ kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 và những ngày lễ lớn của đất nước. Đồng thời, vận động hội viên giúp đỡ gia đình chị em có hoàn cảnh khó khăn trong xã phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Công tác tuyên truyền sức khỏe sinh sản, tổ chức tuyên truyền tập huấn phòng chống dịch bệnh được triển khai đến từng chi hội đem lại hiệu quả cao. Công tác phát triển hội viên và kiện toàn tổ chức được Hội duy trì thường xuyên. Tính đến

tháng 12-2005, tổng số tổ phụ nữ trong toàn xã là 15/13 thôn, bản với 555 hội viên, trong đó có 37 đảng viên.

Là một trong những đơn vị tích cực đi đầu trong xây dựng và phát triển kinh tế trên địa bàn xã, Hội Nông dân làm tốt những phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng”, hàng năm, tiến hành lập tổ vay vốn tín chấp cho các hội viên có nguồn vốn phát triển sản xuất, triển khai các mô hình trồng cây nông nghiệp theo mô hình mới, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại thay cho việc thâm canh theo tập quán cũ. Chú trọng củng cố tổ chức, xây dựng Hội, đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao. Đến năm 2005, Hội Nông dân có 13 chi hội/13 thôn bản với 499 hội viên, trong đó có 55 đảng viên.

Công tác Đoàn và những hoạt động thường niên do Đoàn Thanh niên tổ chức hàng năm như kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, tham gia hội xuân thu hút được nhiều đoàn viên thanh niên tham gia. Công tác tiếp nhận đoàn viên, thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt hè trên địa bàn, giúp các em có những ngày hè vui chơi bổ ích. Đồng thời, Đoàn Thanh niên xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống có lý tưởng, tích cực tham gia các hoạt động địa phương, thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Công tác phát triển Đoàn được duy trì đều đặn, hàng năm, số lượng đoàn

viên mới được kết nạp luôn đạt từ 30-35 đoàn viên, giới thiệu từ 10-15 đoàn viên ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, bổ sung nguồn lực trẻ có trình độ, tư tưởng vững chắc tham gia các hoạt động đoàn thể của địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã có 94 hội viên sinh hoạt trong 8 chi hội. Hàng năm, Hội luôn chú trọng kết nạp bổ sung thêm nhiều hội viên mới giúp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Hội Cựu chiến binh xã luôn nêu cao phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” trong lao động vào sản xuất, thực hiện tốt công tác xóa đói cho những hội viên có điều kiện kinh tế khó khăn. Trong nhiệm kỳ, Hội đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành luật an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Như vậy, trải qua 5 năm (2000-2005), Đảng bộ và nhân dân xã Bình Trạch đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đề ra. Các mục tiêu kinh tế cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch. Các hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền đã có nhiều tiến bộ. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì và phát huy. Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền xã Bình Trạch còn tồn tại một số hạn chế như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa

phát huy tốt tiềm năng của địa phương, năng lực và tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên chưa được phát huy hiệu quả... Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Bành Trạch đã không ngừng vươn lên để xây dựng quê hương giàu mạnh.

Tiếp nối truyền thống của quê hương, phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm đổi mới, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Bành Trạch sẽ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2015)

1. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (2005-2010)

Trong hai ngày 10 và 11-5-2005, Đại hội Đảng bộ xã Bành Trạch lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2005-2010 là: tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh áp dụng các



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bành Trạch



Trạm Y tế xã Bành Trạch



Bưu điện xã Bình Trạch



Trường Mầm non xã Bình Trạch



Trường Tiểu học xã Bình Trạch



Trường THCS xã Bình Trạch



Cầu treo bản Hon



Sông Năng đoạn chảy qua xã Bành Trạch



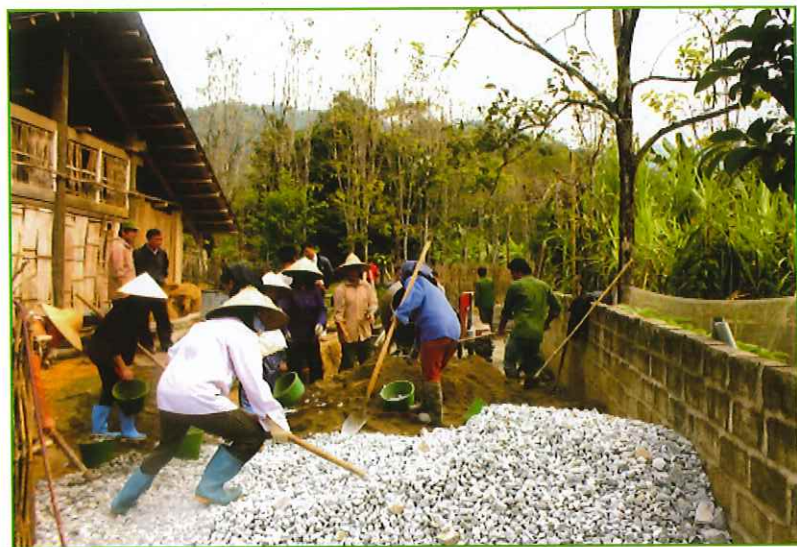
Mô hình trồng chuối ở xã Bành Trạch



Mô hình chăn nuôi ở xã Bành Trạch



Đường 279 đoạn qua xã Bành Trạch



Hoạt động xây dựng nông thôn mới

tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, mở mang thêm ngành nghề để tăng giá trị thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động... Khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng các hoạt động xã hội. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh, phòng chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể là:

Về kinh tế, phấn đấu tổng sản lượng lương thực đến năm 2010 đạt 1.540 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 480kg. Đàn gia súc đạt 9.143 con vào năm 2010, trong đó, tập trung phát triển chăn nuôi dê, bò thịt, đàn gia cầm đạt 18.000 con. Phấn đấu đến năm 2010, 8 thôn còn lại sử dụng điện lưới Quốc gia, 4 thôn có nước sạch (Lũng Diệc, Bản Hon, Nà Làn, Pác Châm), 13/13 thôn có nhà họp, kiên cố hóa trường học đạt 100%.

Về văn hóa - xã hội, 100% trẻ trong độ tuổi được đến trường. Duy trì đội ngũ y tế 13/13 thôn bản, giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống còn 1,1%. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới 8 %/năm, đến năm 2010, không còn hộ đói.

Làm tốt công tác tuyển quân, đạt 100% chỉ tiêu. Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy, thực hiện hiệu quả cuộc vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ sản bắt động vật theo Chỉ thị 30/CT-HU của Huyện ủy Ba Bể.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Thuận được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Thìn được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Xương là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Trong 5 năm (2005-2010), kinh tế Bành Trạch có sự phát triển nhanh chóng. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế trang trại, tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Mở rộng diện tích đất canh tác, tập trung khai thác có hiệu quả đất canh tác 1 vụ thành 2 vụ. Nhờ vậy, nông nghiệp Bành Trạch có bước phát triển vượt bậc. Tổng sản lượng lương thực có hạt tăng từ 1.331,46 tấn (năm 2005) lên 1.820,77 tấn (năm 2010), bình quân lương thực từ 433 kg/người/năm tăng lên 580 kg/người/năm.

Diện tích trồng cây hoa màu trong xã được giữ vững, tiến hành xây dựng cánh đồng 30 triệu/ha, đem lại hiệu quả đáng khích lệ. Trong đó, diện tích ngô xuân trong nhiệm kỳ luôn đạt trên 200ha, năng suất bình

quân đạt 34 tạ/ha. Cùng với ngô, cây đỗ tương cũng là cây rau màu chủ lực trong xã được phát triển sản xuất đại trà trên tổng diện tích 170ha, năng suất luôn giữ vững 16 tạ/ha/vụ. Những loại cây trồng khác như lạc, sắn, khoai lang...cũng được phát triển rộng rãi.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân trồng, bảo vệ và chăm sóc diện tích rừng trong xã. Năm 2010, diện tích rừng trồng mới trong xã đạt 139ha. Tiếp tục triển khai dự án trồng rừng 661, làm hồ sơ giao đất giao rừng cho nhân dân trong xã chăm sóc. Triển khai công tác phòng chống cháy rừng cho 13/13 thôn trong xã.

Bên cạnh trồng trọt, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời, kết hợp tốt, kịp thời các dự án và chương trình để tăng nhanh đàn bò, dê, lợn. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chính quyền địa phương và Ban Thú y xã nghiêm túc thực hiện, không để dịch bệnh lan rộng, gây ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi. Nhờ vậy, đàn gia súc, gia cầm tăng lên nhanh chóng. Đến năm 2010, tổng đàn gia súc có 4.674 con, đàn gia cầm có 19.302 con.

Đảng ủy chỉ đạo chính quyền thực hiện và chấp hành tốt luật ngân sách, tăng cường quản lý nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác thu và chi ngân sách hàng năm. Đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát, đảm bảo sử dụng nguồn thu ngân sách đúng mục đích, có kế hoạch, không để lãng phí. Thường xuyên mở rộng quan hệ tín dụng, đẩy

mạnh vốn vay các dự án, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, ổn định và nâng cao đời sống.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, chính quyền xã tiếp tục đẩy mạnh xây dựng những công trình cơ bản, công trình phúc lợi xã hội phục vụ cho hoạt động sản xuất cũng như đời sống tinh thần của nhân dân. Hệ thống mương, phai, thủy lợi được đầu tư tu sửa hàng năm, đưa các máy bơm vào lắp đặt sử dụng cho việc tưới tiêu. Thực hiện hiệu quả nguồn vốn 135 vào việc đầu tư mở đường liên thôn, trong xã. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học tại các điểm trường: Nà Nộc, Nà Còi, Nà Sli và bản Lấp.

Bên cạnh yêu cầu phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội cũng được Đảng ủy quan tâm, lãnh đạo thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Chính quyền xã hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của các nhà trường ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Chất lượng dạy và học ở các cấp học có sự chuyển biến tích cực. Bậc học mầm non luôn duy trì từ 10-11 lớp học bán trú, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt trên 98%. Số học sinh tiểu học trong nhiệm kỳ luôn đạt trên 300 học sinh, tỷ lệ học sinh đạt học lực khá và giỏi luôn đạt trên 40%. Chất lượng giáo dục ở bậc trung học cơ sở cũng được nâng cao, tỷ lệ tốt nghiệp đạt trên 90%, trong đó, nhiều em đã đạt kết quả cao trong những đợt thi tuyển vào cấp 3.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe đảm bảo phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Đảng bộ xã luôn quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế trong xã, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được chú trọng đầu tư. Cán bộ trạm y tế luôn duy trì chăm sóc vườn thuốc nam, tiến hành xây dựng trạm y tế đạt chuẩn bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Các cán bộ y tế luôn nhiệt tình chu đáo, thực hiện cấp, phát thuốc miễn phí, tiến hành khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người mỗi năm, các đợt tiêm phòng, vắc-xin phòng bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ mang thai trên địa bàn xã được duy trì đều đặn.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai hiệu quả trên địa bàn xã. Hàng năm, chính quyền xã tổ chức cho cán bộ dân số đi dự các lớp tập huấn tuyên truyền dân số kế hoạch hóa gia đình do Trung tâm y tế huyện tổ chức. Đưa đội ngũ cộng tác viên đến từng thôn bản vận động nhân dân tham gia phòng chống dịch bệnh, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Vì vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm, đạt 1,1% (năm 2010), tỷ lệ sinh con thứ 3 duy trì từ 2,2-2,5%.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Xóa đói giảm nghèo xã Bành Trạch được thành lập. Sau khi được kiện toàn về mặt tổ chức, Ban Xóa đói giảm nghèo đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, đồng thời, phân công công việc đến từng cán bộ, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, Ban Xóa đói giảm nghèo đã triển khai, thực hiện tốt Kế hoạch 114/KH-UB của Ủy ban nhân dân

tỉnh Bắc Kạn, hướng dẫn nhân dân làm thủ tục, hồ sơ vay vốn phát triển kinh tế, mở lớp tập huấn, phổ biến kỹ thuật sản xuất đến các hộ gia đình trong xã. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm xuống còn 286 hộ.

Hoạt động khám tuyển quân được tiến hành đều đặn hàng năm, đảm bảo 100% chỉ tiêu quân số được giao. Công tác tổ chức lễ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ được chính quyền xã và các đoàn thể thực hiện tốt, giúp các thanh niên yên tâm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác quân sự địa phương được duy trì ổn định, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các nhóm đối tượng, không ngừng củng cố và xây dựng lực lượng biên chế đủ số lượng dân quân dự bị theo quy định.

Lực lượng an ninh được kiện toàn và thường xuyên làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an. Chủ động tích cực đấu tranh với những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật. Đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân, vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, súng săn, vận động người nghiện mà túy trên địa bàn xã đi cai nghiện.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy thường xuyên coi trọng việc tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân. Các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được xây dựng thành chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương. Bên cạnh đó, thường xuyên chủ động đổi mới nội dung và

phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bê về việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cấp ủy chủ động thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc. Đại đa số các đồng chí cán bộ, đảng viên đều phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện các nhiệm vụ của người đảng viên. Sự đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân được tăng cường, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Công tác quy hoạch nguồn và kết nạp đảng viên mới luôn được cấp ủy và các chi bộ quan tâm. Cấp ủy quan tâm đến công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ một cách hợp lý, phát huy được khả năng của từng đồng chí, đáp ứng yêu cầu trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Hàng năm, công tác kiểm tra, giám sát được duy trì nghiêm túc, đảm bảo đúng yêu cầu đề ra và phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Chủ động xem xét, xử lý đảng viên sai phạm, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc.

Đảng bộ luôn nhận thức đúng và coi trọng công tác dân vận trong tình hình mới, xác định đây là nhiệm vụ

của cả hệ thống chính trị và mọi đảng viên. Do vậy, đã kịp thời phát hiện, giải quyết hiệu quả đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân, đồng thời, tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân huyện Ba Bể và sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, Hội đồng nhân dân xã luôn thể hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí và quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân qua các cuộc tiếp xúc cử tri và đề đạt nguyện vọng của nhân dân đến cấp trên. Các chủ trương của Đảng ủy được thể chế hóa tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, nội dung các kỳ họp chuẩn bị chu đáo, việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp hiệu quả trên tinh thần thẳng thắn, dân chủ, tính xây dựng cao.

Ủy ban nhân dân luôn bám sát các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên để cụ thể hóa thành nhiệm vụ và chương trình công tác sát hợp. Vì vậy, công tác quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm đạt hiệu quả cao. Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh, thực hiện tốt cơ chế “một cửa”. Đội ngũ cán bộ xã được bố trí, sắp xếp hợp lý theo khả năng, được bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt nhằm từng bước xây dựng phương pháp công tác theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng về “lấy dân làm gốc”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đi sâu vào công tác vận động nhân dân, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc xã đã thực hiện tốt các phong trào như xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn làm tốt công tác tham mưu xây dựng Đảng, chính quyền bằng việc thực hiện Chỉ thị 06 về tham gia đóng góp cho các chức danh lãnh đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Song song với công tác vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tổ chức hội còn chủ động thường xuyên đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua như Hội Phụ nữ với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, Hội Nông dân với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, Hội Cựu chiến binh với phong trào: “Xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, hội viên gương mẫu, gia đình văn hóa”, Đoàn Thanh niên với phong trào: “Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”... Qua nội dung hoạt động và kết quả phong trào thi đua, tổ chức Đoàn, Hội không ngừng được củng cố và thu hút ngày càng đông quần chúng vào tham gia sinh hoạt.

Như vậy, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, dưới sự lãnh đạo và hỗ trợ của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Trạch đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn trở ngại, đạt được kết quả trên tất cả các lĩnh vực như phát triển kinh tế, ổn định xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan đã dẫn đến đời sống của một bộ phận nhân dân chưa thật ổn định. Nhiều vấn đề xã hội phức tạp mới nảy sinh. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, của cả hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa thật sự phát huy được sức mạnh toàn diện. Những cũng như hạn chế đó là cơ sở thực tiễn để cấp ủy Đảng địa phương tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trong những nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, bước đầu triển khai Chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010-2015)

Trong không khí cả nước thi đua lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Ngày 10, 11-6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Bình Trạch lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị, tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần XX

và đề ra những phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội góp phần đẩy mạnh quá trình xây dựng Bành Trạch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với các chỉ tiêu cụ thể là:

Tổng sản lượng lương thực bình quân có hạt đến năm 2015 là 1.990 tấn, bình quân lương thực tăng 10 kg/người/năm. Đến năm 2015, trồng rừng mới đạt trên 500ha. Đàn gia súc có 4.500 con, đàn gia cầm đạt trên 17.000 con. Về tài chính, phần đầu thu mỗi năm đạt trên 35 triệu đồng, thu nhập bình quân đạt 5 triệu đồng/người/năm. Mở mới 3 tuyến đường giao thông nông thôn, 2 cầu treo và 5 công trình thủy lợi, tiến hành xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã vào năm 2011, đảm bảo 100% số hộ dân trong xã được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, xây dựng thêm trạm biến áp phục vụ lưới điện cho hơn 200 hộ gia đình trong xã.

Về văn hóa - xã hội, Đảng bộ đề ra mục tiêu hàng năm có 60% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 50% khu dân cư đạt tiên tiến, 30% số làng đạt làng văn hóa, trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,1%; tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 giảm xuống dưới 10%.

Công tác an ninh - quốc phòng được giữ vững, đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền trong nhiệm kỳ mới được quán triệt thực hiện nghiêm túc. Phần đầu xây dựng 80% cơ sở Đảng đạt trong sạch

vững mạnh. Mỗi năm kết nạp được thêm 10 đảng viên mới, đến năm 2015, hoàn thành xóa chi bộ ghép. Tổ chức chính quyền trong xã hoạt động hiệu quả và vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Tiến Thuần được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Xương làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Ma Văn My là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bành Trạch đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Sản xuất nông nghiệp được coi là nhiệm vụ trọng tâm, được chính quyền xã quan tâm, đẩy mạnh phát triển. Trong nhiệm kỳ, tổng diện tích đất canh tác đạt 669,2ha, đạt 115% kế hoạch đề ra, hệ số quay vòng đất đạt 1,95 lần (năm 2014). Tỷ lệ sử dụng giống mới đạt 90%, những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được áp dụng rộng rãi trong sản xuất, tiến độ mùa vụ được đẩy nhanh hơn so với nhiệm kỳ trước, diện tích đất canh tác 1 năm 2 vụ được mở rộng hàng năm. Bên cạnh đó, công tác phòng chống sâu bệnh, khắc phục thiên tai được chính quyền và nhân dân thực hiện hiệu quả, nhờ vậy, trong 5 năm (2010-2015), sản lượng lương thực tăng nhanh, đạt 9.347,6 tấn. Bình quân lương thực đạt 586 kg/người/năm.

Tổng diện tích trồng rừng trên địa bàn xã trong nhiệm kỳ 2010-2015 là 558,9ha, đạt 111,8% so với chỉ tiêu. Diện tích khoanh nuôi bảo vệ đạt 552,05ha. Công tác phòng cháy, chữa cháy được phổ biến đến 13/13 thôn, vì vậy, các vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn xã được giảm thiểu.

Về chăn nuôi, chính quyền xã thường xuyên chỉ đạo nhân dân tập trung chăn nuôi, duy trì đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, tổng đàn gia súc trong 5 năm đạt 26.619 con, đàn gia cầm đạt 79.202 con. Bên cạnh đó, Ban Thú y đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho 4.804 lượt trâu, bò, khử trùng tiêu độc cho 3.661 lượt hộ gia đình, vì vậy, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn về gia súc, gia cầm.

Đảng bộ tích cực lãnh đạo chính quyền và nhân dân xã tập trung thu hút nguồn vốn xây dựng công trình cơ bản trên địa bàn xã, góp phần đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Hệ thống giao thông nông thôn đảm bảo thông suốt đến 13/13 thôn trên địa bàn xã. Tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình 135, xã Bình Trạch đã hoàn thành tuyến đường bê tông đi cầu treo Pác Châm và xây dựng thêm hai cầu treo Bản Hon, Pàn Han, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc đi lại. Đảng ủy, chính quyền xã cũng vận dụng, chủ động nắm bắt những nguồn vốn đầu tư khác để nâng cấp trường trung học cơ sở

xã Bành Trạch, xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thu ngân sách luôn chủ động khắc phục khó khăn, tập trung khai thác, đảm bảo nguồn thu, vì vậy, trong nhiệm kỳ, thu ngân sách xã luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Năm 2013, thu ngân sách xã đạt 81,6 triệu đồng, vượt 38,8% so với chỉ tiêu. Công tác chi ngân sách đảm bảo phục vụ các hoạt động thường xuyên của Đảng, chính quyền, đoàn thể và trả lương cho cán bộ chức danh, cán bộ hưu trí và cán bộ không chuyên trách. Thực hiện chi theo quy định luật ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu, đồng thời, công khai minh bạch các khoản chi hàng năm.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao hàng năm được duy trì đều đặn, nhất là các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ trong ngày lễ, tết. Hội xuân là hoạt động thường niên được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện cho bà con nhân dân có dịp giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, qua đó, chọn ra những tiết mục, hoạt động đặc sắc tham gia hội xuân Ba Bể. Công tác thông tin và truyền thông luôn đảm bảo thực thi đúng chức năng nhiệm vụ, nhằm thực hiện tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến từng hộ dân.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao, chủ trương xã hội hóa giáo dục. Trường, lớp học tiếp tục được sửa chữa và xây mới,

trang thiết bị dạy học được đầu tư phục vụ kịp thời cho việc dạy và học trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa về chuyên môn, trong nhiệm kỳ 2010-2015, nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh. Hàng năm, các đơn vị trường học đều đạt danh hiệu trường tiên tiến. Giáo dục mầm non trong nhiệm kỳ được phát triển đồng bộ từ cơ sở vật chất, trường lớp học, các trang thiết bị vui chơi cho trẻ được đầu tư mua sắm, việc thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi và huy động vào lớp 1 đạt 100%. Năm học 2013-2014, tổng số học sinh tiểu học trong xã đạt 265 em, trong đó, tỷ lệ học sinh khá, giỏi chiếm 60,9%. Số học sinh trung học cơ sở đến năm học 2013-2014 là 159 em, tỷ lệ học sinh khá và giỏi đạt 25,7%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân được Đảng bộ chú trọng nâng cao. Đảng ủy, chính quyền xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, cộng tác viên và các tầng lớp nhân dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tổ chức các đợt tiêm chủng vắc-xin cho trẻ em, góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, không để xảy ra các loại dịch bệnh như tiêu chảy, sốt rét trên địa bàn xã. Đội ngũ cán bộ y tế được kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng và trình độ chuyên môn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được bổ sung, hoàn thiện phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trong 5 năm 2010-2015, trạm tổ chức tuyên truyền chăm sóc sức khỏe với 58 đợt cho 2.409 lượt người

nghe. Thực hiện khám chữa bệnh cho 10.470 lượt người, phát thuốc theo thẻ bảo hiểm y tế cho 3.962 lượt người.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình, Ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình phối kết hợp với Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền cho nhân dân 13 thôn về việc thực hiện Pháp lệnh dân số, Luật Hôn nhân và gia đình, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhờ vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,1%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm xuống còn 4 trường hợp.

Việc thực hiện chính sách xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, góp phần giải quyết hiệu quả chính sách với người có công, chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo cho người dân. Hàng năm, chính quyền xã kết hợp cùng các ban ngành, đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công trong các dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sĩ 27-7, đồng thời, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn xã. Chính sách an sinh xã hội cho người già, người độc thân, tàn tật được duy trì thực hiện có hiệu quả, giúp họ xóa đi mặc cảm, sớm hòa nhập với cộng đồng. Ban Xóa đói giảm nghèo chủ động xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, triển khai các dự án, chương trình xóa đói giảm nghèo, xét đề nghị hỗ trợ làm nhà ở theo Quyết định 167 cho 3 hộ nghèo trong xã. Đến năm 2014, tổng số hộ nghèo giảm xuống còn 196 hộ, chiếm 27,49%.

Quốc phòng - an ninh được Đảng bộ xã lãnh đạo chính quyền, nhân dân địa phương nghiêm túc thực hiện. Đảng bộ xã thường xuyên thực hiện quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng quốc phòng toàn dân, nhất là việc thực hiện Nghị quyết 08 khóa IX của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác phát triển, huấn luyện đội ngũ dân quân tự vệ, dự bị động viên được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chính quyền điều hành và quân sự tham mưu. Vì vậy, công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao. Kết thúc nhiệm kỳ 2010-2015, tổng số dân quân của xã là 414 đồng chí, lực lượng dự bị động viên có 79 đồng chí.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định và giữ vững, kịp thời ngăn chặn những vụ việc xảy ra trên địa bàn. Ban Công an xã kết hợp chặt chẽ với công an huyện giải quyết thấu đáo, nhanh gọn những vụ việc vi phạm an ninh trật tự. Từ năm 2010-2015, Ban Công an xã thực hiện giải quyết tại chỗ 65 vụ việc, chuyển lên công an huyện 14 vụ việc, kết hợp với công an huyện bắt giữ 5 vụ buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể tiếp tục được phát triển và kiện toàn hơn. Trong công tác chính trị tư tưởng, cán bộ, đảng viên luôn nâng cao nhận thức tinh thần cảnh giác, chủ động phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” và “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Đồng thời,

tiến hành xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân, đoàn kết các dân tộc, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm (2010-2015), Đảng bộ tiến hành bồi dưỡng được 42 quần chúng ưu tú, kết nạp được 31 đảng viên mới, trong đó có 27 đồng chí được đi học lớp lý luận chính trị dành cho đảng viên mới kết nạp. Như vậy, từ chi bộ có 3 đồng chí, đến năm 2015, Đảng bộ xã Bành Trạch đã có 176 đảng viên.

Công tác dân vận của Đảng cũng được cấp ủy hết sức quan tâm, coi trọng. Đảng bộ tập trung củng cố hoạt động của tổ chức đoàn thể, nhất là đồng bào ở vùng cao; làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân, tích cực tham gia hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới. Các ban ngành, đoàn thể và cơ sở nắm bắt kịp thời tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ngày càng hiệu quả và toàn diện hơn, nội dung, phương thức hoạt động luôn được đổi mới phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hội đồng nhân dân phát huy chức năng giám sát các hoạt động, nâng cao chất lượng thảo luận ở các kỳ họp, tăng cường tiếp xúc cử tri nhằm giải quyết đơn thư, khiếu nại và vướng mắc của nhân dân.

Công tác quản lý Nhà nước và điều hành của Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới theo Đề án

cải cách hành chính của Chính phủ. Do đó đã phát huy được hiệu quả của quản lý Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã. Ủy ban nhân dân xã đã thể chế hóa nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban Chấp hành Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện thành mục tiêu và nhiệm vụ hàng năm để chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên củng cố bộ máy chính quyền, đội ngũ cán bộ công chức được bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn. Các hoạt động tiếp dân và giải quyết thủ tục cho công dân được đổi mới, đơn thư khiếu nại được giải quyết kịp thời, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố.

Cấp ủy luôn chú trọng tới việc củng cố, xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể nhân dân trong xã bằng việc duy trì thường xuyên chế độ giao ban, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh thi đua yêu nước gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, phong trào “Xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Toàn dân chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường”. Đến hết nhiệm kỳ 2010-2015, Mặt trận đã tiến hành xây 5 nhà Đại đoàn kết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng trị giá 63,6 triệu đồng/căn nhà.

Đến năm 2014, Hội Nông dân có 646 hội viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Hội cấp trên, Hội Nông dân tích cực tham gia những chương trình phát triển kinh tế trên địa bàn xã, tham gia phát triển Dự án 3PAD, cho 132 hộ dân trong xã vay vốn phát triển kinh tế, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế đem lại hiệu quả, thu nhập cao trên địa bàn xã như mô hình làm kinh tế giỏi, mô hình thu nhập 50 triệu/ha. Tham gia xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí đề ra.

Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên trong xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm tốt vai trò là lực lượng xung kích đi đầu trong mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và phát triển các phong trào thi đua lập thành tích trên địa bàn xã Bành Trạch. Công tác phát triển, kiện toàn tổ chức Hội luôn được các Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, nhằm tạo điều kiện xây dựng các tổ chức hội đoàn thể ngày càng trong sạch vững mạnh, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong hệ thống chính trị, chính quyền, đoàn thể trong xã và nhân dân cùng nhau phấn đấu hoàn thành những mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Bành Trạch khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015), tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn có những bước phát triển vượt bậc. Xã đã đạt được 5/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ xã đã biết kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế

hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chẳng xây dựng quê hương phát triển còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Bành Trạch chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ và văn minh.

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân trong cả nước, tích cực tham gia các phong trào hướng đến 70 năm Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2-9 (1945-2015), kỷ niệm 125 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, từ ngày 19 đến ngày 20-6-2015, Đảng bộ xã Bành Trạch tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015-2020).

Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2010-2015, nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém, rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển trong những năm tới. Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 2015-2020 là:

Phấn đấu sử dụng hết diện tích đất canh tác, đến năm 2015, có 50% diện tích có thu nhập cao,

tăng hệ số sử dụng đất từ 1,95 lần (năm 2015) lên 2,5 lần (năm 2020). Đầu tư phát triển cây ăn quả đạt 20ha, diện tích trồng cỏ phục chăn nuôi đạt 10ha.

Về lâm nghiệp, phần đầu trồng 150ha rừng, khoanh nuôi và bảo vệ 500ha, cấp giấy chuyển quyền sử dụng đất đạt 90%, độ che phủ đạt 67%.

Tập trung phát triển chăn nuôi. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, phần đầu đàn gia súc tăng 150 con/năm, gia cầm tăng 400 con/năm.

Đẩy mạnh cơ sở hạ tầng. Phần đầu tu sửa 3 thôn còn lại, mở rộng đường liên thôn đến trung tâm, xây dựng 1 trường đạt chuẩn Quốc gia, 196/298 hộ được dùng điện lưới Quốc gia. 100% phòng học đường xây dựng kiên cố.

Tăng cường, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân và huấn luyện dân quân.

Hàng năm, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 75%, 100% khu dân cư đạt văn hóa.

Đến năm 2020, phần đầu 10% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 90% số hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường, phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi đạt 100%. Duy trì sĩ số ở các bậc học đạt 98%.

Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống 2%, giữ vững tỷ lệ gia tăng dân số ở mức 1,1%.

Phân đầu giảm hộ nghèo xuống còn 6%/năm, đến năm 2020, đạt dưới 10%.

Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Mỗi năm kết nạp 10 đảng viên mới, 100% chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phân đầu đến năm 2020, xã đạt 19/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 10 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ bao gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thạch được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động, luân chuyển làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Xương được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Ma Văn My làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trải qua gần 70 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (1948-2015), Đảng bộ và nhân dân xã Bành Trạch đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, cùng đoàn kết một lòng, từng bước đưa quê hương giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, sự quan tâm đặc biệt của các ngành, các cấp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã nhất định sẽ vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn, xứng đáng là thế hệ con cháu của mảnh đất giàu truyền thống cách mạng.

Đến nay, sau gần 30 năm thành lập, xây dựng và phát triển, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trường đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước.

Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trường đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước.

Trường đã đạt được những thành tựu đáng kể trong quá trình phát triển. Trường đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước.

Trường đã đạt được những thành tựu đáng kể trong quá trình phát triển. Trường đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Trường cũng đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội và cả nước.

KẾT LUẬN

Dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Bành Trạch với truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, đã không ngừng phấn đấu, vượt qua vô vàn thử thách, khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn.

Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nhân dân xã Bành Trạch cùng với đồng bào cả nước đã vùng lên trong khí thế dân tộc quật cường, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi giành chính quyền, nhân dân Bành Trạch phấn khởi bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đông đảo nhân dân trong xã đã hăng hái tham gia vào các cuộc vận động “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt” và “chống giặc ngoại xâm”; xây dựng hậu phương vững mạnh toàn diện để cung cấp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Bành Trạch đã hăng hái góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược do Đảng đề ra: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục chi viện cho miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà. Không sợ gian khổ, hy sinh, cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước, nhân dân Bành Trạch vừa đẩy mạnh sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thu non sông về một mối.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Bành Trạch đã vận dụng linh hoạt đường lối của Đảng vào thực tế địa phương, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nên những thành tích đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Diện mạo của xã đã, đang thay đổi từng ngày, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Bành Trạch đạt được là kết quả, đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy Đảng, sự sáng tạo của toàn Đảng bộ trong việc quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

bộ cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và được nhân dân ủng hộ tích cực, tạo nên động lực thúc đẩy sự phát triển. Mặt khác, có được kết quả đó là do sự tin tưởng, tinh thần đoàn kết, gắn bó, không sợ hy sinh, gian khổ của nhân dân Bành Trạch với Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả những yếu tố ấy được tiếp thêm sức mạnh bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp vun đắp từ ngàn đời của địa phương, góp phần tạo nên quê hương Bành Trạch vững vàng và ổn định phát triển như ngày nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả cơ bản đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Bành Trạch còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhưng chưa vững chắc, nhiều kế hoạch, mục tiêu chưa được hoàn thành. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Đảng bộ có sự trưởng thành trong tổ chức cũng như năng lực lãnh đạo nhưng công tác xây dựng Đảng ở một số chi bộ còn yếu, một bộ phận đảng viên năng lực còn hạn chế... Trình độ quản lý, điều hành của chính quyền và đoàn thể còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong những giai đoạn khác nhau, hiệu quả đạt được chưa cao.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, phải nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn việc triển khai Nghị quyết với các chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng lợi thế của địa phương, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Hai là, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tư duy sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã đã bền bỉ đấu tranh, tự vượt lên khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu, chống lại thiên tai, địch họa, đưa Bành Trạch trở thành một địa phương có nền kinh tế - xã hội phát triển của huyện Ba Bể.

Ba là, biết dựa và phát huy sức mạnh của nhân dân, lấy đó là động lực to lớn của cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Đảng từ nhân dân mà ra, phục vụ lợi ích của nhân dân. Chính mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân đã tạo nên sức mạnh của Đảng. Kể từ khi có Đảng, quần chúng nhân dân luôn tin yêu Đảng, theo Đảng suốt hành trình cách mạng. Chính từ mối quan hệ sâu sắc đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ, nhân dân xã Bành Trạch đã lập nên nhiều thành tích to lớn trong cuộc cách mạng chống ngoại xâm và công cuộc

đổi mới để diện mạo quê hương ngày một khởi sắc và vững bước trên con đường xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, chăm lo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh. Thấm nhuần quan điểm “Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức là điều kiện tiên quyết để Đảng bộ phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tạo nên sự đồng thuận xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm là, cần phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp các ngành để xây dựng quê hương. Đây là bài học đã thể hiện rõ nét trong những năm gần đây khi các chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực đã tạo tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dân sinh xã hội với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ, nhân dân hưởng thụ”.

Chặng đường lịch sử về vùng đất, con người Bành Trạch trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, đặc biệt từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay là

những trang sử hào hùng, vẻ vang. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Trạch đang ra sức giữ gìn tinh thần đoàn kết, nhất trí, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trong sạch - vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ xã. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ tiếp theo, hướng tới xây dựng quê hương Bình Trạch ngày càng phát triển giàu đẹp.

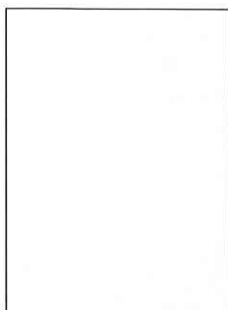
PHỤ LỤC

BHÜ DÜC

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Dương Văn Đeng
(1946-1954)



Bế Văn Cánh
(1955-1959)



Vi Tiến Sĩ
(1960-1963; 1970-1973)



Nguyễn Văn Nhan
(1963-1965)



Triệu Văn Hìn
(1966-1969)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



Dương Văn Khải
(1981-1985)



Đồng Phúc Học
(1986-1988)



Ma Văn Kỳ
(1989-1995)



Lê Thanh Biểu
(1996-1997)



Nguyễn Văn Hợp
(1997-1999)



Ma Văn Xương
(2000-2010)



Ma Văn Mỹ
(2011-2015)

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BÌNH TRẠCH

Tháng 3-1945: Chính quyền cách mạng lâm thời xã Bình Trạch được thành lập.

Năm 1946: Chi bộ ghép Vinh Quang được thành lập (gồm 3 xã: Bình Trạch, Hà Hiệu, Phúc Lộc).

Ngày 3-2-1952: Chi bộ xã Bình Trạch được thành lập.

Năm 1994: Đảng bộ xã Bình Trạch được thành lập.

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Đại hội	Năm	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội lần thứ I	1960	1960-1961	Chi bộ
Đại hội lần thứ II	1962	1962-1963	-
Đại hội lần thứ III	1964	1964-1965	-
Đại hội lần thứ IV	1966	1966-1967	-
Đại hội lần thứ V	1968	1968-1969	-
Đại hội lần thứ VI	1970	1970-1971	-
Đại hội lần thứ VII	1972	1972-1973	-
Đại hội lần thứ VIII	1974	1974-1975	-
Đại hội lần thứ IX	1976	1976-1977	-
Đại hội lần thứ X	1978	1978-1980	-
Đại hội lần thứ XI	1981	1981-1983	-
Đại hội lần thứ XII	1983	1983-1985	-
Đại hội lần thứ XIII	1986	1986-1988	-
Đại hội lần thứ XIV	1988	1988-1990	-
Đại hội lần thứ XV	1991	1991-1993	-
Đại hội lần thứ XVI	1994	1994-1995	Đảng bộ
Đại hội lần thứ XVII	1995	1995-2000	-
Đại hội lần thứ XVIII	2000	2000-2005	-
Đại hội lần thứ XIX	2005	2005-2010	-
Đại hội lần thứ XX	2010	2010-2015	-
Đại hội lần thứ XXI	2015	2015-2020	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Triệu Văn Bằng (tức Ái Tâm)	1913	Nà Còi
2	Bàn Văn Slảo (tức An Sinh)	1914	Tản Cam (Phúc Lộc)

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức danh
1	Dương Văn Đeng	1946-1954	Bí thư Chi bộ
2	Bế Văn Cánh	1955-1959	Bí thư Chi bộ
3	Vi Tiến Sĩ	1960-1963 1970-1973	Bí thư Chi bộ
4	Nguyễn Văn Nhan	1963-1965	Bí thư Chi bộ
5	Triệu Văn Hìn	1966-1969	Bí thư Chi bộ
6	Đoàn Đức Bân	1974-1979	Bí thư Chi bộ
7	Ma Văn Ninh	1980-1985	Bí thư Chi bộ
8	Dương Văn Khải	1986-1988	Bí thư Chi bộ
9	Đồng Phúc Học	1989-2000	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng bộ
10	Nguyễn Tiến Thuần	2000-2015	Bí thư Đảng bộ
11	Nguyễn Văn Thạch	Từ 2015	Bí thư Đảng bộ

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đồng Phúc Học	1994-1999
2	Nguyễn Tiến Thuận	1/2000 - 6/2011
3	Ma Văn Xương	7/2011 - 6/2016
4	Nguyễn Văn Thạch	Từ 7/2016

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức danh
1	Dương Văn Hùng	1994-1999	Bí thư Chi bộ
2	Bà Văn Ngọc	1999-2000	Bí thư Chi bộ
3	Vũ Tiến Sĩ	2000-2003	Bí thư Chi bộ
4	Nguyễn Văn Nhân	2003-2005	Bí thư Chi bộ
5	Trần Văn Hân	2005-2009	Bí thư Chi bộ
6	Đoàn Đức Bản	2009-2011	Bí thư Chi bộ
7	Ma Văn Xương	2011-2016	Bí thư Chi bộ
8	Nguyễn Văn Thạch	2016-2017	Bí thư Chi bộ
9	Đoàn Văn Hùng	2017-2019	Bí thư Chi bộ
10	Nguyễn Tiến Thuận	2019-2021	Bí thư Chi bộ
11	Nguyễn Văn Thạch	Từ 2021	Bí thư Chi bộ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức danh
1	Chu Đức Nông	1945-1952	Chủ tịch lâm thời Chủ tịch UBKCHC
2	Bế Văn Cánh	1953-1954	Chủ tịch UBKCHC
3	Nông Văn Thu	1954-1959 1962-1965	Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Văn Nhan	1960-1961	Chủ tịch UBHC
5	Hoàng Văn Tản	1966-1967 1974-1975	Chủ tịch UBHC
6	Hà Văn Đức	1967-1973	Chủ tịch UBHC
7	Ma Văn Ninh	1976-1979	Chủ tịch UBND
8	Dương Văn Khải	1981-1985	Chủ tịch UBND
9	Đồng Phúc Học	1986-1988	Chủ tịch UBND
10	Ma Văn Kỳ	1989-1995	Chủ tịch UBND
11	Lê Thanh Biểu	1996-1997	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Văn Hợp	1997-1999	Chủ tịch UBND
13	Ma Văn Xương	2000-2010	Chủ tịch UBND
14	Ma Văn Mỹ	2011-2015	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nông Văn Khải	1954-1959
2	Hoàng Văn Tấn	1960-1963
3	Nông Văn Phong	1963-1971
4	Lường Văn Phủ	1984-1986
5	Trương Văn Ma	1987-1993
6	Hà Văn Thìn	1994-1999
7	Trương Văn Giáp	2000-2004
8	Hoàng Văn Hoan	Từ 2004

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Mã Văn Đường	1991-1992
2	Lê Thanh Biểu	1993-1994
3	Nguyễn Văn Hạp	1994-1997
4	Hoàng Văn Bình	1997-1999
5	Dương Văn Thể	2000-2007
6	Vy Văn Hằng	2007-2008
7	Ma Văn Thuấn	Từ 2009

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN
MẶT TRẬN TỔ QUỐC QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Long	1982-1987
2	Ma Văn Vỹ	1987-1993
3	Trương Văn Ma	1993-2004
4	Ma Văn My	2005-2010
5	Ma Thế Thập	Từ 2011

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Sầm Thị So	1954-1957
2	Ma Thị Hạch	1960-1961
3	Hà Thị Ty	1962-1982
4	Sầm Thị Tô	1983-1993
5	Nguyễn Thị Gái	1994-1998
6	Nguyễn Thị Dương	1999-2004
7	Hà Thị Tuyết	2005-2010
8	Đồng Thị Thiêm	Từ 2011

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH
NÔNG HỘI, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Long	1967-6/1977	Cán bộ thống kê
2	Lương Minh Phủ	7/1977-4/1982	Cán bộ thống kê
3	Nông Văn Thắng	5/1982-5/1992	Cán bộ thống kê
4	Trương Văn Công	6/1992-7/2007	Chủ tịch HND
5	Dương Văn Thê	Từ 8/2007	Chủ tịch HND

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Quý	1949-1954
2	Nông Văn Lả	1954-1960
3	Ma Xuân Thủy	1961-1963
4	Dương Văn Thường	1964-1968
5	Đồng Phúc Học	1968-1970
6	Dương Văn Lùng	1970-1973
7	Hoàng Văn Hoàn	1974-1979
8	Triệu Văn Thanh	1980-1982
9	Cao Đức Minh	1983-7/1988
10	Dương Văn Thắng	8/1988-3/1994
11	Hoàng Văn Hoan	4/1994-6/2004
12	Vy Xuân Thanh	Từ 7/2004

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hà Văn Thìn ¹	1993-1994
2	Nguyễn Sĩ Hợp	1995-1996
3	Hà Ngọc Trung	1997-2007
4	Chu Đức Nam	Từ 2007

DANH SÁCH LIỆT SỸ QU A CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Dương Văn Ngo	1945	1946	Bành Trạch
2	Dương Văn Tần	1947	1949	Bành Trạch
3	Trương Văn Sắc	1947	1948	Bành Trạch
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
4	Sùng Văn Linh	1966	1970	Cao Bằng
5	Nguyễn Văn Lường	1966	1971	Bành Trạch
6	Đoàn Đức Giảng	1963	1969	Thái Bình
7	Hoàng Văn Xuyên	1966	1968	Bành Trạch
8	Hứa Văn Ty	1968	1969	Bành Trạch

1. Chủ tịch lâm thời Hội Cựu chiến binh xã.

Chương IV

THANG GIẢI BẮC KINH

CHƯƠNG I: THANG GIẢI BẮC KINH

THANG GIẢI BẮC KINH

CHƯƠNG II: THANG GIẢI BẮC KINH

1. Nhân dân Bắc Kinh trong cuộc vận động giải

phóng dân tộc 1949-1949

II. Các hoạt động về chính trị và kinh tế

chính trị và kinh tế (1949-1949)

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

9

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA XÃ BÀNH TRẠCH

I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội 13

II. Quá trình hình thành và truyền thống lịch sử, văn hóa 18

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. Nhân dân Bành Trạch trong cuộc vận động giải
phóng dân tộc 1930-1945 25

II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng
chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 34

Chương III

BÀNH TRẠCH GÓP PHẦN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

- I. Chi bộ Bành Trạch lãnh đạo nhân dân thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu chi viện cho chiến trường miền Nam (1954-1965) 49
- II. Chi bộ và nhân dân Bành Trạch vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước (1965-1975) 74

Chương IV

BÀNH TRẠCH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI NƯỚC (1976-1995)

- I. Mười năm xây dựng vào bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985) 103
- II. Mười năm đầu thực hiện quá trình đổi mới đất nước (1986-1995) 117

Chương V
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG
TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1996-2015)

I. 10 năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2005)	137
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; bước đầu thực hiện Chương trình Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới (2005-2015)	160
KẾT LUẬN	185
PHỤ LỤC	191

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tell: 0084.4.38253841 - Fax: 0084.4.38269578

Chi nhánh:

Số 7. Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
Tell: 0084.8.38220102
Email: marketing@thegioipublishers.vn
Website: www.thegioipublishers.vn

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH
(1930-2015)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Chịu trách nhiệm nội dung
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀNH TRẠCH

Biên tập: Văn Trường - Thanh Tùng

Vẽ bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in: Văn Trường

In 150 bản, khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty Cổ phần in Sao Việt
Địa chỉ: 9/40 Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4725-2017/CXBIPH/02-279/ThG.

Quyết định xuất bản số: 1036/QĐ-ThG cấp ngày 24 tháng 09 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2017.

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997

1997